

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG  
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN  
TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN  
NINH-ĐẠI HỌC HUẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Mã số: GDQPAN 2025-01

Chủ nhiệm đề tài: Trung tá, Thạc sĩ Thái Duy

Thành phố Huế, tháng 3 năm 2026

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG  
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN  
TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN  
NINH-ĐẠI HỌC HUẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Mã số: GDQPAN 2025-01

Xác nhận của đơn vị chủ trì  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài  
(ký, họ tên)

Trung tá, Thạc sĩ Thái Duy

Thành phố Huế, tháng 3 năm 2026

## DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA ĐỀ TÀI VÀ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

<b>DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA ĐỀ TÀI</b>			
<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức danh</b>
1	Trung tá, ThS Thái Duy	Phòng ĐT, QLSV, ĐTBĐ	Chủ nhiệm
2	ThS Nguyễn Tiến Anh	Khoa Chính Trị	Thư ký
3	Thượng tá, Trần Văn Thường	Khoa Chính Trị	Thành viên
4	Thượng tá, Lê Văn Nhung	Khoa Chính Trị	Thành viên
5	Trung tá, Phan Chí Thanh	Phòng Hành chính, tổ chức	Thành viên
<b>ĐƠN VỊ PHỐI HỢP</b>			
<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Nội dung phối hợp</b>	
1	Phòng ĐT, QLSV, ĐTBĐ	Lấy số liệu, khảo sát điều tra, tìm hiểu các văn bản có liên quan	
2	Phòng Hành chính, tổ chức	Lấy số liệu, khảo sát điều tra, tìm hiểu các văn bản có liên quan	
3	Phòng Hậu cần, tài chính, kỹ thuật	Lấy số liệu, khảo sát điều tra, tìm hiểu các văn bản có liên quan	
4	Khoa Quân sự	Khảo sát điều tra, tìm hiểu các văn bản có liên quan	
5	Khoa Chính trị	Khảo sát điều tra, tìm hiểu các văn bản có liên quan	

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, đề tài “*Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay*” là công trình nghiên cứu do nhóm tác giả viết. Các số liệu trong đề tài là trung thực và chưa công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

**Chủ nhiệm đề tài**

**Trung tá, Thạc sĩ Thái Duy**

## MỤC LỤC

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA ĐỀ TÀI VÀ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP.....	i
LỜI CAM ĐOAN.....	ii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	v
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	vi
THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ.....	vii
MỞ ĐẦU .....	1
1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI .....	1
1.1. Trên thế giới .....	1
1.2. Trong nước .....	3
2. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ TÀI .....	6
3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU .....	7
4. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU .....	7
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	7
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	7
5. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU .....	8
6. CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....	8
6.1. Cách tiếp cận .....	8
6.2. Phương pháp nghiên cứu.....	8
7. BỐ CỤC ĐỀ TÀI.....	9
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN.....	10
1.1. Các khái niệm cơ bản .....	10
1.2. Cơ sở pháp lý và quan điểm, chủ trương của Đảng, nhà nước ta về giáo dục quốc phòng và an ninh .....	17
1.3. Một số vấn đề chung về giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh .....	22
Kết luận chương 1 .....	26
Chương 2. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - ĐẠI HỌC HUẾ.....	27

2.1. Khái quát quá trình khảo sát thực trạng.....	27
2.2. Thực trạng chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế.....	29
2.3. Những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong công tác giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế.....	44
Kết luận chương 2 .....	49
<b>Chương 3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - ĐẠI HỌC HUẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY .....</b>	<b>50</b>
3.1. Cơ sở xác lập giải pháp .....	50
3.2. Nguyên tắc đề xuất các giải pháp .....	55
3.3. Hệ thống giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay.....	57
3.4. Mối quan hệ giữa các giải pháp .....	70
3.5. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của giải pháp .....	71
Kết luận chương 3 .....	77
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ. ....</b>	<b>78</b>
1. Kết luận .....	78
1.1. Về phương diện lý luận.....	78
1.2. Về phương diện thực tiễn.....	78
2. Khuyến nghị .....	79
2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo.....	79
2.2. Đối với Bộ Quốc phòng.....	79
2.3. Đối với Đại học Huế.....	80
2.4. Đối với Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.....	80
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>81</b>

## DANH MỤC CÁC BẢNG

<b>Bảng 1:</b> Cách quy ước điểm số cho bảng hỏi .....	28
<b>Bảng 2:</b> Đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng của môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên .....	29
<b>Bảng 3:</b> Đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên làm công tác giáo dục quốc phòng và an ninh .....	33
<b>Bảng 4:</b> Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về nội dung giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh .....	35
<b>Bảng 5:</b> Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh .....	36
<b>Bảng 6:</b> Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh .....	39
<b>Bảng 7:</b> Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về thực trạng kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục quốc phòng và an ninh .....	42
<b>Bảng 8:</b> Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về mức độ cấp thiết của các giải pháp .....	72
<b>Bảng 9:</b> Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về tính khả thi của các giải pháp .....	74

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>Viết đầy đủ</b>	<b>Viết tắt</b>
Cán bộ quản lý	CBQL
Giảng viên	GV
Giáo dục và Đào tạo	GD-ĐT
Sinh viên	SV
Quốc phòng và an ninh	QP&AN

## THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

### 1. Thông tin chung

**1.1. Tên đề tài:** Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay

**1.2. Mã số:** GDQPAN2025-01

**1.3. Chủ nhiệm đề tài:** Trung tá, Thạc sĩ Thái Duy

**1.4. Đơn vị chủ trì:** Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế

**1.5. Thời gian thực hiện:** Tháng 3/2025 đến tháng 3/2026

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

Xác lập cơ sở khoa học, phân tích làm rõ thực trạng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh nhằm đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay.

### 3. Tính mới và sáng tạo

Đề tài được triển khai theo hướng nghiên cứu hệ thống, tiếp cận toàn diện vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và yêu cầu chuyển đổi số. Trên cơ sở điều tra, khảo sát thực tiễn kết hợp phân tích đa chiều, đề tài đã làm rõ thực trạng, xác định các hạn chế, nguyên nhân và những yếu tố đặc thù tác động trực tiếp đến chất lượng môn học. Giá trị mới của đề tài thể hiện ở việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay của Trung tâm, đồng thời đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi, gắn với đặc điểm tổ chức biên chế, đội ngũ cán bộ, giảng viên và các điều kiện bảo đảm thực tiễn.

### 4. Các kết quả nghiên cứu chính

- Phần mở đầu

- Phần nội dung:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên

**Chương 2:** Thực trạng chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế

**Chương 3:** Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay

- Phần kết luận

- Tài liệu tham khảo

- Phụ lục

## **5. Các sản phẩm của đề tài**

*5.1. Sản phẩm khoa học: 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, có chỉ số 1.00 điểm của hội đồng giáo sư nhà nước*

*5.2. Sản phẩm đào tạo: 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục, có chỉ số 0.75 điểm của hội đồng giáo sư nhà nước*

*5.3. Sản phẩm ứng dụng:*

*5.4. Sản phẩm khác:*

## **6. Khả năng ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu**

Kết quả nghiên cứu của đề tài cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn tin cậy, phục vụ công tác tham mưu, quản lý và tổ chức giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế. Hệ thống giải pháp và bộ tiêu chí đánh giá được xây dựng có tính khả thi, có thể triển khai trực tiếp trong hoạt động bảo đảm chất lượng, kiểm tra, đánh giá và cải tiến chương trình, phương pháp giảng dạy. Đồng thời, kết quả nghiên cứu có thể được chuyển giao, chia sẻ và vận dụng tại các Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc hệ thống giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

**INFORMATION ON STUDY RESULTS  
RESEARCH PROJECT APPROVED BY BASE**

**1. General information**

***1.1. Project title:* Solutions to Improve the Quality of the National Defense and Security Education for Students at the National Defense and Security Education Center - Hue University in the Current Period**

***1.2. Project code:* GDQPAN2025-01**

***1.3. Project leader:* Lieutenant Colonel, M.A. Thai Duy**

***1.4. Implementing institution:* Center for National Defense and Security Education - Hue University**

***1.5. Implementing duration:* from March 2025 to March 2026**

**2. Study objective(s):**

To establish a scientific foundation and conduct a comprehensive analysis of the current state of national defense and security education, thereby proposing solutions to improve the quality of the National Defense and Security Education for students at the National Defense and Security Education Center - Hue University in the current period.

**3. Novelty of the research**

The project is implemented through a systematic research approach, comprehensively addressing the improvement of the National Defense and Security Education course quality at the National Defense and Security Education Center - Hue University in the context of fundamental and comprehensive educational reform and digital transformation requirements. Based on surveys and practical investigations combined with multi-dimensional analysis, the study clarifies the current situation, identifies limitations and their causes, and determines specific factors directly affecting course quality. The project's innovative contribution lies in the development of a set of evaluation criteria aligned with the Center's current organizational model, along with a system of feasible and coherent solutions closely linked to organizational structure, staffing characteristics, faculty capacity, and practical assurance conditions.

**4. Main study results**

- Introduction

- Content section:

Chapter 1: Theoretical and practical foundations for improving the quality of national defense and security education for students

Chapter 2: Current status of the quality of national defense and security education for students at the National Defense and Security Education Center - Hue University

Chapter 3: Solutions to improve the quality of national defense and security education for students at the National Defense and Security Education Center – Hue University in the current period

- Conclusion

- References

- Appendix

## **5. Project outputs**

**5.1. Publications:** 01 article published in the Vietnam Journal of Educational Science, scored 1.00 point by the State Professor Council

**5.2. Training and education:** 01 article published in the Journal of Educational Management Science, scored 0.75 point by the State Professor Council

**5.3. Applied products:**

**5.4. Others:**

## **6. Applicability and transferability of study results**

The research findings provide reliable theoretical and practical foundations to support advisory work, management, and the organization of teaching the National Defense and Security Education course at the National Defense and Security Education Center - Hue University. The proposed system of solutions and evaluation criteria is feasible and can be directly implemented in quality assurance activities, inspection, assessment, and curriculum and teaching method improvement. Furthermore, the research results may be transferred, shared, and adapted by other National Defense and Security Education Centers within the higher education system, contributing to enhancing the quality of national defense and security education in response to current requirements.

## MỞ ĐẦU

### 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

#### 1.1. Trên thế giới

Trên thế giới, giáo dục QP&AN được coi là một thành tố quan trọng trong chiến lược phát triển của nhiều quốc gia, góp phần xây dựng ý thức trách nhiệm và năng lực bảo vệ đất nước cho công dân. Các nghiên cứu về giáo dục QP&AN được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học trên thế giới, tập trung vào một số nội dung chính sau đây:

Mỹ: Các nghiên cứu tập trung vào việc xây dựng chương trình giáo dục quốc phòng tích hợp tại các trường phổ thông và đại học. Một số trường đại học ở Mỹ, như Đại học Quốc phòng (National Defense University), xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu về an ninh quốc gia, nhấn mạnh khả năng lãnh đạo và ứng phó với các mối đe dọa phức tạp. Bài báo "*Development of an Outcomes-Based Undergraduate Curriculum in Homeland Security*" của James D. Ramsay, Daniel Cutrer và Robert Raffel (2010) trên tạp chí *Homeland Security Affairs* đã nhấn mạnh vai trò của việc kết hợp lý thuyết với thực hành trong chương trình giảng dạy, giúp SV hiểu sâu sắc về các thách thức quốc phòng, an ninh hiện đại. Tập trung nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của các chương trình giáo dục QP&AN trong việc trang bị kỹ năng và kiến thức cho SV về quốc phòng, đồng thời đưa ra các khuyến nghị cải thiện tính thực tiễn của chương trình giáo dục đại học, đề xuất phát triển một chương trình cử nhân sát đúng thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục QP&AN quốc gia, đảm bảo rằng chương trình giảng dạy cung cấp những gì cần thiết, SV tốt nghiệp đạt được các kết quả cụ thể về kiến thức và kỹ năng thực hành quân sự.

Nghiên cứu "*Strategic Alliances and Educational Empowerment: US Security Cooperation Through Education and Training*" của Dr. Hyunsoo Hur (2024), xuất bản trên *Journal of Indo-Pacific Affairs* cũng cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách các chương trình giáo dục, đào tạo trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh; chương trình được thiết kế để trang bị kỹ năng và kiến thức cho SV, đồng thời đánh giá hiệu quả của chúng trong việc đạt được các mục tiêu chiến lược. Nghiên cứu tập trung vào việc thu thập thông tin, đánh giá hiệu quả về hoạt động hợp tác giáo dục quốc phòng, an ninh của Hoa Kỳ; hợp tác giáo dục, đào tạo quân sự quốc phòng quốc tế.

Nga: Giáo dục quốc phòng được lồng ghép trong hệ thống giáo dục quốc gia, tập trung vào xây dựng ý thức bảo vệ tổ quốc và kỹ năng quân sự cơ bản. Các

nghiên cứu của đã đánh giá mô hình giáo dục quốc phòng tại Nga, chỉ ra rằng việc kết hợp giữa huấn luyện quân sự và giáo dục lý thuyết về an ninh quốc gia đã đạt hiệu quả cao.

Châu Âu: Tại các quốc gia như Pháp, Đức, Rumani và Hà Lan, giáo dục quốc phòng chủ yếu tập trung vào nâng cao ý thức công dân về an ninh quốc gia. Các chương trình giáo dục quốc phòng, an ninh được thiết kế phù hợp với đặc thù văn hóa, chính trị và xã hội của từng nước, tạo ra sự đa dạng trong cách tiếp cận giáo dục quốc phòng. Bài báo của Diana Chis - Manolache và Ciprian Chis (2019) trên tạp chí Scientific Bulletin với tiêu đề "*National Defence - Its Role and Importance in Ensuring the Image of a Stable State*" đã phân tích vai trò của giáo dục QP&AN trong bảo vệ lợi ích quốc gia thông qua sự tham gia tích cực của các cơ quan nhà nước và việc huy động các nguồn lực sẵn có để đảm bảo chủ quyền, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ trên nền tảng hiến pháp của đất nước. Bài báo đã nhấn mạnh tầm quan trọng của nguồn nhân lực được đào tạo và chuẩn bị nguồn lực quốc phòng liên tục thông qua các hình thức giáo dục khác nhau, cho rằng mức độ đào tạo cao của nguồn nhân lực dẫn đến mức độ quốc phòng quốc gia cao trong xây dựng công dân trách nhiệm, bảo vệ các giá trị cốt lõi của quốc gia.

Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông: Trung Quốc nghiên cứu việc tích hợp công nghệ thông tin vào giáo dục quốc phòng, khẳng định rằng việc sử dụng các mô phỏng chiến thuật, thực tế trường bắn ảo và học trực tuyến đã cải thiện đáng kể hiệu quả giảng dạy.

Tăng cường thực hành và trải nghiệm thực tế: Nghiên cứu tại các trường quân sự ở Anh, nhấn mạnh rằng các hoạt động thực hành và diễn tập thực tế không chỉ nâng cao kỹ năng mà còn xây dựng tư duy chiến lược và ý thức trách nhiệm cho sinh viên.

Một số nghiên cứu tại Pakistan: Đã phân tích vai trò của đội ngũ GV, cơ sở vật chất và chương trình đào tạo trong việc nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng. Kết quả cho thấy: cơ sở vật chất đầy đủ và hiện đại là yếu tố quan trọng nhất; đội ngũ GV cần có kỹ năng sư phạm và kinh nghiệm thực tiễn. Các nghiên cứu còn chỉ ra rằng chất lượng giáo dục quốc phòng không chỉ phụ thuộc vào nội dung đào tạo mà còn vào cách quản lý và phối hợp giữa các đơn vị quân sự và giáo dục.

Đánh giá chung: Các quốc gia có sự đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở vật chất và công nghệ hỗ trợ giảng dạy. Sự linh hoạt trong xây dựng chương trình đào tạo, đảm bảo phù hợp với bối cảnh thực tế và nhu cầu của từng quốc gia. Tích hợp hiệu quả giữa giáo dục quốc phòng và các vấn đề an ninh hiện đại, giúp SV nắm bắt kịp thời các mối đe dọa toàn cầu. Tuy nhiên, một số chương trình giáo dục quốc phòng quá nặng về lý thuyết, thiếu các hoạt động thực hành thực tế. Việc tiếp cận giáo dục quốc phòng đôi khi bị hạn chế bởi chính trị và văn hóa tại từng quốc gia.

## 1.2. Trong nước

Tại Việt Nam, giáo dục QP&AN được xác định là một nhiệm vụ chiến lược nhằm nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc và trách nhiệm công dân, đặc biệt là đối với học sinh, SV. Hội thảo khoa học cấp quốc gia được Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ GD&ĐT diễn ra ngày 26/4/2023 tại Hà Nội với chủ đề “*Lý luận và thực tiễn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong bối cảnh đổi mới giáo dục và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*” đã tập trung thảo luận, làm sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng như: Lý luận và thực tiễn giáo dục QP&AN trong bối cảnh đổi mới giáo dục và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Làm sáng tỏ vai trò của công tác giáo dục QP&AN trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến đổi mới công tác giáo dục QP&AN; quan điểm của Đảng về công tác giáo dục QP&AN trong tình hình mới, ý nghĩa của công tác giáo dục QP&AN cho học sinh, SV hiện nay...

Trong nước có một số công trình, bài viết nghiên cứu nổi bật liên quan đến đề tài như: Bài báo của Phí Văn Hạnh (2021) đăng trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân, trình bày các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trong đó, bài báo chỉ ra nhiều thành tích nổi bật đạt được, những khó khăn, thách thức như thiếu đội ngũ GV và cơ sở vật chất mà các cơ sở làm công tác giáo dục QP&AN đang đối mặt. Trên cơ sở đó, đề xuất các nhóm giải pháp chính cần được triển khai như: xây dựng đội ngũ cán bộ, GV đạt chuẩn; đổi mới nội dung và phương pháp dạy học; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN, đóng góp vào nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bài báo của Nguyễn Văn Minh (2021) đăng trên Tạp chí khoa học, phân tích vai trò, vị trí của công tác giáo dục QP&AN đối với học sinh, SV trong bối cảnh đất nước đối mặt với nhiều thách thức về chủ quyền và an ninh trong giai đoạn hiện nay. Nội

dung cốt lõi làm rõ vai trò của giáo dục QP&AN, phân tích trạng và thách thức của công tác giáo dục QP&AN trong các nhà trường hiện nay. Đồng thời đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN cho học sinh, SV như: đổi mới nội dung giáo dục, tập trung vào lòng yêu nước, truyền thống cách mạng và tinh thần cảnh giác trước âm mưu phá hoại của thế lực thù địch; cải tiến phương pháp giảng dạy, tăng tính thực tiễn và hấp dẫn người học; phối hợp tổ chức các hoạt động lồng ghép chính trị, văn hóa xã hội nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của học sinh, SV; đào tạo và rèn luyện đội ngũ GV về phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn.

Bài báo của Trần Ngọc Thanh (2023) đăng trên Tạp chí Giáo dục, đã nhấn mạnh vai trò chiến lược của giáo dục QP&AN trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và bảo vệ Tổ quốc. Khẳng định rằng giáo dục QP&AN là môn học chính khóa ở các cấp từ trung học phổ thông đến đại học nhằm giáo dục học sinh, SV có ý thức, trách nhiệm và năng lực đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Bên cạnh việc trình bày những thành tựu đạt được, bài báo cũng nêu rõ các thách thức trong bối cảnh quốc tế và khu vực phức tạp hiện nay, bao gồm các nguy cơ an ninh truyền thống và phi truyền thống, cũng như các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp chính để nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN. Trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, GV đủ số lượng và đạt chuẩn chất lượng; đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy để phù hợp với bối cảnh và yêu cầu thực tiễn; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại. Bên cạnh đó, bài báo nhấn mạnh vai trò của công tác tổ chức quản lý, xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, biên soạn giáo trình chuẩn hóa và tổ chức các khóa học tập trung tại trung tâm giáo dục QP&AN cho sinh viên.

Bên cạnh các công trình đã nêu, tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế đã có một số công trình nghiên cứu và bài viết liên quan trực tiếp đến lĩnh vực của đề tài. Tiêu biểu như đề tài của Trần Minh Quyền (2018) tập trung nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng dạy học thực hành môn học giáo dục QP&AN tại trung tâm, giúp SV nắm vững kiến thức và kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh. Luận văn thạc sĩ của Vũ Thị Chung (2018) với đề tài “*Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế*”. Nghiên cứu đã tập trung phân tích cơ sở lý luận về quản

lý hoạt động dạy học, đánh giá thực trạng công tác quản lý dạy học môn giáo dục QP&AN tại Trung tâm trên các phương diện như: xây dựng kế hoạch giảng dạy, tổ chức thực hiện chương trình, quản lý đội ngũ GV, kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học, góp phần cải thiện chất lượng đào tạo môn học giáo dục QP&AN tại Trung tâm.

Gần đây hơn, nghiên cứu của Nguyễn Văn Tuấn Anh (2023) với đề tài “*Quản lý thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế*” đã tiếp cận vấn đề từ góc độ quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Nghiên cứu đã làm rõ vai trò của hệ thống trang thiết bị trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đồng thời đánh giá thực trạng công tác quản lý, khai thác và sử dụng thiết bị dạy học tại Trung tâm. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thiết bị theo hướng đồng bộ, hiện đại và phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục QP&AN trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Bài báo của Lê Kim Anh (2020) đăng trên Báo điện tử Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế về việc nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN cho SV ở Trung tâm giáo dục QP&AN, đề xuất tập trung một số nội dung, giải pháp như: nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, GV của trung tâm; đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng dạy - học; phát huy vai trò tích cực, tự giác của SV trong quá trình học tập môn học giáo dục QP&AN. Bài báo của Hà Ngọc Phi (2021) đề cập đến nhiều giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy học môn học giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế. Trong đó, xây dựng và kiện toàn đội ngũ GV giáo dục QP&AN đủ về số lượng, đảm bảo về trình độ, có chất lượng chuyên môn nghiệp vụ được coi là giải pháp trọng tâm.

Qua phân tích các nghiên cứu trên thế giới và trong nước, có thể thấy: Các công trình đã cung cấp nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về công tác giáo dục QP&AN, đặc biệt trên các phương diện tổ chức dạy học, quản lý hoạt động đào tạo và bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Trong đó, các nghiên cứu tại Trung tâm Giáo dục QP&AN - Đại học Huế đã góp phần làm rõ một số khía cạnh cụ thể như quản lý hoạt động dạy học và quản lý thiết bị dạy học. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận

theo từng lĩnh vực riêng lẻ, chưa xây dựng được hệ thống giải pháp tổng thể, đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN cho SV. Đây chính là cơ sở và khoảng trống khoa học quan trọng để đề tài tiếp tục kế thừa, phát triển và đề xuất các giải pháp có tính khả thi, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN cho SV tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay.

## **2. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ TÀI**

Nhằm xây dựng và bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải tiến hành đồng bộ nhiều chủ trương, giải pháp. Trong đó, giáo dục QP&AN cho toàn dân nói chung và lực lượng SV nói riêng có vị trí rất quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xác định: *“Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và cho toàn dân, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng...”*. Công văn số 5986/BGDĐT-GDQPAN, ngày 30/9/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2024-2025, nhấn mạnh: *“Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh”*. Cho thấy, giáo dục QP&AN hiện nay là môn học đặc biệt quan trọng trong hệ thống chương trình giáo dục quốc dân. Nhằm trang bị kiến thức lý thuyết, rèn luyện kỹ năng thực hành liên quan đến quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc và nâng cao khả năng thực hành quân sự đối phó với các tình huống an ninh trong cuộc sống, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới.

Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế là cơ sở giáo dục QP&AN cho SV các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các tỉnh miền Trung. Những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám đốc trung tâm đã quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Luật Giáo dục QP&AN, thường xuyên đổi mới công tác GD&ĐT để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục QP&AN cho các đối tượng theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Chất lượng giáo dục, đào tạo môn học giáo dục QP&AN hiện nay đạt nhiều kết quả tốt. Trách nhiệm, thái độ học tập của SV đối với môn học từng bước được nâng lên. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại nhiều hạn

chế, bất cập như: Kết quả học tập, rèn luyện theo nội dung, chương trình môn học của SV còn thấp. Nhận thức của một bộ phận GV, người làm công tác quản lý giáo dục chưa đồng đều và đầy đủ; hành động chưa quyết liệt, cùng với quyết tâm chưa cao trong việc tổ chức, triển khai thực hiện đổi mới công tác giáo dục, đào tạo. Hệ thống tài liệu, giáo trình dạy học còn hạn hẹp về thông tin khoa học, nặng về lý thuyết, chưa chú trọng rèn luyện kỹ năng thực hành, rèn luyện động tác, tác phong quân sự cho SV; nội dung giáo án, bài giảng chưa thường xuyên được bổ sung phát triển, cập nhật kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, hướng dẫn của cấp trên về công tác giáo dục QP&AN. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục QP&AN có mặt chưa theo kịp sự phát triển của tình hình thực tiễn.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kì mới; từ thực trạng những tồn tại, hạn chế về công tác giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế hiện nay cho thấy việc nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN cho SV là việc làm cần thiết, có ý nghĩa chiến lược. Vì vậy, nghiên cứu đề tài: *“Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay”* là vấn đề khoa học mang tính cấp thiết.

### **3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU**

Xác lập cơ sở khoa học, phân tích làm rõ thực trạng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh nhằm đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay.

### **4. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi: Nghiên cứu tổng quan công tác giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế, tập trung vào cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên; cụ thể chọn 38 cán bộ, giảng viên và 350 sinh viên.

- Không gian: Tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế.
- Thời gian: Giai đoạn từ năm 2023 - 2025.

## **5. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

- Hệ thống hoá cơ sở lý luận, thực tiễn công tác giáo dục quốc phòng và an ninh.
- Đánh giá thực trạng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế.
- Đề xuất một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay.

## **6. CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **6.1. Cách tiếp cận**

- Tiếp cận hệ thống công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, bao gồm tổng thể các yếu tố như: chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy; đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên; cơ sở vật chất và đối tượng học là sinh viên.
- Tiếp cận thực tiễn công tác giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế dựa trên dữ liệu cụ thể như: kết quả đào tạo, khảo sát ý kiến sinh viên và giảng viên, tình trạng cơ sở vật chất.
- Tiếp cận liên ngành từ kết quả nghiên cứu các lĩnh vực như: giáo dục, quản lý, quân sự, và tâm lý học để có cái nhìn toàn diện và đề xuất giải pháp khả thi.

### **6.2. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết (Phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp thu thập tài liệu; phương pháp khái quát, hệ thống hóa các tài liệu, văn bản của Đảng, Nhà nước có liên quan đến đề tài...)
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn (Phương pháp điều tra, khảo sát; thống kê; tổng hợp, phân tích, nghiên cứu thực địa; nghiên cứu dự báo; phương pháp chuyên gia ...)

*Phương pháp điều tra, khảo sát:* Xây dựng bộ công cụ khảo sát bằng bảng hỏi nhằm khảo sát: thực trạng chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh; tính cấp thiết và khả thi của hệ thống giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế.

*Phương pháp quan sát:* Sử dụng để quan sát, thu thập dữ liệu từ thực tiễn hoạt động giáo dục QP&AN tại Trung tâm, tập trung quan sát các hoạt động dạy và học, quản lý giáo dục và rèn luyện, kiểm tra và đánh giá kết học tập môn học.

*Phương pháp tổng kết thực tiễn:* Tổng kết kinh nghiệm hoạt động dạy và học, công tác quản lý, rèn luyện của giảng viên, cán bộ quản lý và sinh viên.

*Phương pháp phỏng vấn:* Dùng để tham khảo, lấy ý kiến của các giảng viên, cán bộ quản lý và sinh viên nhằm tìm hiểu, đánh giá thực trạng giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm.

*Phương pháp khảo nghiệm:* Nhằm kiểm định tính khả thi và hiệu quả việc nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế, góp phần khẳng định tính đúng đắn giả thuyết khoa học của đề tài.

- Phương pháp khác: Sử dụng phương pháp thống kê toán học để tổng hợp, xử lý số liệu trong quá trình nghiên cứu đề tài.

## **7. BỐ CỤC ĐỀ TÀI**

Bố cục đề tài gồm: mở đầu, 3 chương, kết luận, kiến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

# Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN

## 1.1. Các khái niệm cơ bản

### 1.1.1. Nâng cao

Nâng cao thường mang ý nghĩa tiến bộ, phát triển hoặc làm tăng chất lượng, hiệu suất hoặc hiệu quả của một đối tượng, quy trình hay hệ thống nào đó. Khái niệm “nâng cao” có nhiều cách hiểu khác nhau và phải dựa vào từng ngữ cảnh cụ thể. Nâng cao có thể được hiểu theo nhiều lĩnh vực và ngữ cảnh sử dụng khác nhau, như:

*Trong giáo dục, học tập và kỹ năng:* Nâng cao kiến thức có thể ám chỉ việc học hỏi, đào sâu kiến thức, bổ sung hay phát triển hiểu biết, kỹ năng của bản thân lên một tầm cao mới, ở mức độ cao hơn.

Ví dụ: "Khóa học nâng cao" nhằm mục đích mở rộng và làm phong phú thêm kiến thức của người học.

*Trong công nghệ, kỹ thuật và phát triển sản phẩm:* Nâng cao được hiểu là cải tiến các tính năng hoặc hiệu suất của một phiên bản, sản phẩm, thiết bị hoặc dịch vụ để tốt hơn bản gốc, đạt hiệu suất tốt hơn.

Ví dụ: "Phiên bản nâng cao của phần mềm" thường đi kèm nhiều cải tiến tốt hơn so với phiên bản trước.

*Trong cuộc sống cá nhân:* Nâng cao có thể là quá trình tự cải thiện để phát triển bản thân, như phát triển các kỹ năng mềm, mở rộng tư duy, tăng cường hiểu biết, tăng cường sức khỏe tinh thần hoặc thể chất hay xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp hơn.

*Trong kinh doanh:* Nâng cao thường được hiểu là quá trình cải thiện, tối ưu hóa quy trình làm việc, cải thiện chất lượng sản phẩm hoặc dịch vụ hoặc nâng cao sự hài lòng của khách hàng nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động, lợi nhuận và vị thế cạnh tranh trên thị trường.

Tóm lại, nâng cao là quá trình cải thiện, tối ưu hóa hoặc phát triển một yếu tố nào đó để đạt đến một mức độ cao hơn về chất lượng, hiệu suất hoặc giá trị so với trạng thái ban đầu. Quá trình này có thể áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như cuộc sống cá nhân, giáo dục, kinh doanh, công nghệ, xã hội và đó là quá trình liên tục giúp cá nhân, tổ chức, xã hội phát triển theo hướng tích cực, đáp ứng nhu cầu thay đổi và đạt được kết quả tốt hơn.

### 1.1.2. Chất lượng

Theo từ điển tiếng Việt: “*Chất lượng là cái tạo nên phẩm chất, giá trị của một con người, sự vật, sự việc*”[18, tr.144]. Quan niệm của Tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hoá (ISO - International Standards Organization) cho rằng: Chất lượng là toàn bộ đặc tính của một thực thể có khả năng thoả mãn các nhu cầu đã được công bố hay còn tiềm ẩn.

Chúng ta có thể tiếp cận một cách toàn diện về khái niệm chất lượng như sau: Chất lượng là thước đo quan trọng để đánh giá giá trị của một yếu tố so với các tiêu chuẩn, yêu cầu hoặc kỳ vọng đặt ra. Khái niệm chất lượng là một khái niệm đa chiều, được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, dịch vụ, giáo dục, y tế và cuộc sống hàng ngày vv....

*Khái niệm cơ bản:* Chất lượng thường được hiểu là mức độ tốt của một sản phẩm, dịch vụ, quy trình hoặc hệ thống trong việc đáp ứng các nhu cầu hoặc mong đợi của người sử dụng.

Ví dụ: Một sản phẩm có chất lượng cao phải đảm bảo độ bền, hiệu suất, tính thẩm mỹ và sự an toàn khi sử dụng.

*Các yếu tố chính của chất lượng:*

- Phù hợp với mục đích (Fitness for Purpose): Một sản phẩm hay dịch vụ được coi là có chất lượng nếu nó thực hiện đúng chức năng dự kiến.

- Đáp ứng tiêu chuẩn: Chất lượng được đo lường dựa trên việc sản phẩm hoặc dịch vụ tuân thủ các tiêu chuẩn hoặc yêu cầu quy định.

- Sự hài lòng của khách hàng: Đây là yếu tố quan trọng trong các ngành dịch vụ, nơi chất lượng được xác định bởi mức độ mà khách hàng cảm thấy hài lòng.

*Chất lượng trong sản xuất và kinh doanh:*

- Quản lý chất lượng (Quality Management): Bao gồm các hoạt động và quy trình nhằm cải thiện và duy trì chất lượng, chẳng hạn như kiểm soát chất lượng (Quality Control) và đảm bảo chất lượng (Quality Assurance).

- Chứng nhận chất lượng: Các tiêu chuẩn như ISO 9001 thường được sử dụng để đo lường và công nhận mức độ chất lượng trong sản phẩm hoặc quy trình.

*Chất lượng trong cuộc sống hàng ngày:* Trong một bối cảnh rộng hơn, "chất lượng cuộc sống" ám chỉ sự thoả mãn về các nhu cầu cơ bản và tinh thần như sức khỏe, giáo dục, môi trường sống, và mối quan hệ xã hội.

*Chất lượng mang tính đa chiều (Multidimensional Quality):*

- Về khách quan: Được đo lường bằng các chỉ số và tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Về chủ quan: Dựa trên cảm nhận, mong đợi và sự đánh giá của người tiêu dùng.

*Chất lượng và đổi mới:* Chất lượng không phải là một khái niệm tĩnh mà nó phải là khái niệm động, cần được cập nhật và cải tiến liên tục để bắt kịp với các yêu cầu, xu hướng và công nghệ mới.

Kết luận, chất lượng đó là sự cân bằng giữa kỳ vọng và thực tế, giữa tiêu chuẩn đo lường và cảm nhận cá nhân. Nó là yếu tố then chốt quyết định sự thành công và giá trị của bất kỳ sản phẩm, dịch vụ hay hệ thống nào nhằm đảm bảo giá trị tốt nhất cho cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

### *1.1.3. Nâng cao chất lượng*

Nâng cao chất lượng là quá trình cải thiện, tăng cường và phát triển một sản phẩm, dịch vụ, quy trình hoặc hệ thống để đạt được mức độ tốt hơn về hiệu suất, tính đồng bộ, sự hài lòng và giá trị so với trạng thái ban đầu. Quá trình nâng cao chất lượng mang tính chất liên tục, nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng tốt nhất những yêu cầu, kỳ vọng của người dùng, khách hàng hoặc xã hội.

Nâng cao chất lượng có thể xem xét dưới nhiều góc độ, nhiều lĩnh vực khác nhau như: nâng cao chất lượng dưới góc độ định tính, định lượng; nâng cao chất lượng dưới góc độ quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng vv...

Nâng cao chất lượng xét về góc độ chất lượng định tính thì nâng cao chất lượng không chỉ là quá trình làm tăng đặc tính giá trị của sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình, mà nó còn bao gồm việc cải thiện, tính đổi mới và duy trì độ bền vững. Quá trình này thường đi kèm với sự đề ra các tiêu chí định tính rõ ràng, kiểm soát chặt chẽ và đáp ứng tốt nhất nhu cầu người dùng.

Nếu xét về các yếu tố nâng cao chất lượng định lượng thì quá trình nâng cao chất lượng bao gồm: Phù hợp với mục đích sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn và quy định; tăng cường sự hài lòng của khách hàng; tính hiệu quả và bền vững vv... Cụ thể như, phù hợp với mục đích sử dụng đó là sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình cần đạt được sự đồng bộ, đúng chủ định và hiệu quả khi áp dụng. Đáp ứng tiêu chuẩn và quy định đó là các sản phẩm hoặc quy trình phải tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, như ISO, HACCP hoặc các tiêu chuẩn nội bộ của doanh nghiệp. Tăng cường sự hài lòng của khách hàng, trong các ngành dịch vụ,

nâng cao chất lượng đồng nghĩa với việc gia tăng độ hài lòng và trung thành đối với sản phẩm của khách hàng. Tính hiệu quả và bền vững là sản phẩm hoặc quy trình cần có tính bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, giảm chi phí và tăng hiệu quả.

Ứng dụng thực tiễn của nâng cao chất lượng vào các lĩnh vực như: Lĩnh vực sản xuất nhằm đảm bảo sản phẩm có tính đồng bộ, giảm thiểu tỷ lệ lỗi. Lĩnh vực dịch vụ nhằm cải thiện sự hài lòng của khách hàng, nâng cao chất lượng hữu ích. Lĩnh vực giáo dục nhằm đổi mới chương trình, chất lượng đào tạo, tăng tính thực tiễn. Lĩnh vực y tế nhằm cải thiện dịch vụ khám chữa bệnh, tăng chất lượng chăm sóc sức khỏe vv...

Ví dụ: Trong lĩnh vực giáo dục, nâng cao chất lượng có thể được thể hiện qua việc đổi mới chương trình giảng dạy, áp dụng công nghệ vào quá trình học tập và nâng cao trình độ GV. Chẳng hạn, một trường đại học có thể áp dụng mô hình học tập kết hợp (blended learning), giúp SV tiếp cận kiến thức linh hoạt hơn và phát triển kỹ năng thực tiễn tốt hơn.

Nâng cao chất lượng dưới góc độ quản lý tiêu chuẩn chất lượng như:

Quản lý chất lượng tổng thể (Total Quality Management - TQM) là một triết lý quản lý nhằm đảm bảo rằng tất cả các thành phần trong tổ chức đều tham gia vào việc cải thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và quy trình làm việc để đáp ứng và vượt qua kỳ vọng của khách hàng.

Quản lý chất lượng theo chu trình Chu trình PDCA (Plan-Do-Check-Act) hay còn được gọi là chu trình Deming, là một phương pháp quản lý nâng cao chất lượng và cải tiến liên tục. Nó bao gồm bốn giai đoạn chính sau: Plan (Lập kế hoạch); Do (Thực hiện); Check (Kiểm tra); Act (Hành động).

Quản lý chất lượng theo phương pháp Lean Six Sigma, đây là một phương pháp quản lý được thiết kế để nâng cao, cải tiến quy trình, tăng hiệu quả và giảm thiểu lãng phí trong doanh nghiệp. Nó kết hợp hai triết lý quan trọng bao gồm: Một là, tập trung vào việc loại bỏ lãng phí và tối ưu hóa quy trình để tăng giá trị cho khách hàng (Lean). Lean giúp doanh nghiệp làm việc hiệu quả hơn bằng cách giảm thiểu những hoạt động không tạo ra giá trị. Hai là, tập trung vào việc giảm thiểu sự biến động trong quy trình và đảm bảo chất lượng cao hơn bằng cách sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu (Six Sigma). Six Sigma thường sử dụng mô hình DMAIC (Define, Measure, Analyze, Improve, Control) để quản lý cải tiến, nâng cao chất lượng.

Như vậy, nâng cao chất lượng là quá trình liên tục và bắt buộc để tăng tính cạnh tranh, hiệu quả và giá trị trong bất kỳ lĩnh vực nào. Việc xác định rõ các yếu tố cần thiết để nâng cao chất lượng sẽ giúp đạt được sự phát triển bền vững và hiệu quả nhất. Trong phạm vi đề tài, nâng cao chất lượng được hiểu là quá trình cải thiện toàn diện các yếu tố liên quan đến công tác giáo dục QP&AN nhằm nâng cao hiệu quả dạy học cho SV tại Trung tâm.

#### *1.1.4. Giáo dục quốc phòng và an ninh*

Giáo dục QP&AN là môn học chính khoá trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhằm trang bị cho học sinh, SV những kiến thức cơ bản về QP&AN, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và trách nhiệm công dân trong xây dựng, bảo vệ đất nước. Môn học này không chỉ giúp nâng cao nhận thức về chủ quyền, lãnh thổ, chính sách quân sự mà còn bồi dưỡng tinh thần yêu nước, ý thức tổ chức kỷ luật và kỹ năng thực hành quân sự cơ bản sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc khi cần thiết.

*Về bản chất khoa học của môn học:* giáo dục QP&AN là môn học có tính liên ngành, bao gồm các lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn, lịch sử, chính trị, pháp luật nhưng cũng có sự kết hợp với các kiến thức thuộc lĩnh vực quân sự, an ninh và giáo dục công dân. Hướng đến việc giáo dục, rèn luyện toàn diện không chỉ kiến thức mà còn cả tư tưởng, thái độ, kỹ năng quân sự cho người học.

*Về mục tiêu đào tạo:* Giáo dục, đào tạo kiến thức về hệ thống chính trị, chiến lược quốc phòng, an ninh quốc gia, luật nghĩa vụ quân sự, luật an ninh mạng...Phát triển kỹ năng quân sự cơ bản, kỹ năng xử lý tình huống, tác chiến đơn giản. Xây dựng tinh thần yêu nước, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, ý thức tuân thủ pháp luật và kỷ luật cho người học.

*Về phương pháp giảng dạy môn học:* Kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, trong đó huấn luyện thực hành đóng vai trò quan trọng. Áp dụng tổng hợp nhiều phương pháp học tập tích cực, như thảo luận nhóm, mô phỏng tình huống, thực hành thực tiễn trong môi trường quân sự để tăng cường sự hiểu biết và kỹ năng thực tế.

*Về ý nghĩa xã hội của môn học:* Giúp xây dựng một thế hệ công dân có ý thức bảo vệ đất nước, sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa về an ninh. Góp phần tạo dựng một xã hội ổn định, kỷ luật, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với quốc gia. Thúc đẩy sự đoàn kết trong cộng đồng, hình thành ý thức tập thể và tinh thần hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia.

Chương trình môn học giáo dục QP&AN trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học bao gồm bốn học phần chính, mỗi học phần tập trung vào một khía cạnh cụ thể về QP&AN, từ lý luận chính trị, tổ chức quản lý, đến kỹ thuật và chiến thuật quân sự cơ bản [5], cụ thể:

#### *Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam*

Trang bị cho người học kiến thức cơ bản như: đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học; quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, và lực lượng vũ trang nhân dân; kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đồng thời, học phần cung cấp kiến thức về nghệ thuật quân sự Việt Nam, bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, cùng các nguyên tắc cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, giúp người học hình thành kiến thức toàn diện về QP&AN trong tình hình mới.

#### *Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh*

Học phần này trang bị kiến thức về các chiến lược phòng, chống "diễn biến hòa bình" và bạo loạn lật đổ, đấu tranh chống các thế lực lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá cách mạng. Ngoài ra, còn truyền tải các nội dung phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, trật tự an toàn giao thông, an toàn thông tin trên không gian mạng và các loại tội phạm. Học phần cũng đề cập đến các vấn đề về an ninh phi truyền thống, giúp người học nâng cao kỹ năng phát hiện và xử lý các nguy cơ an ninh trong bối cảnh hội nhập.

#### *Học phần III: Quân sự chung*

Cung cấp kiến thức nền tảng về tổ chức sinh hoạt, học tập, công tác trong doanh trại quân đội, cũng như chế độ nền nếp chính quy và sắp đặt nội vụ vệ sinh. Người học sẽ tìm hiểu vai trò các quân, binh chủng trong quân đội, kỹ năng đọc bản đồ địa hình quân sự, phòng tránh địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao. Thực hành điều lệnh đội ngũ và các môn quân sự phối hợp nhằm rèn luyện tác phong kỷ luật, tư duy quân sự và kỹ năng phòng thủ trong môi trường quân đội.

#### *Học phần IV: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*

Học phần này tập trung vào kỹ thuật sử dụng vũ khí như bắn súng tiểu liên AK, ném lựu đạn, cùng các kỹ năng chiến đấu tiến công và phòng ngự cá nhân. Người học sẽ

được thực hành làm nhiệm vụ canh gác, xử lý tình huống chiến đấu thực tế và áp dụng các chiến thuật cơ bản trong kỹ thuật chiến đấu bộ binh. Đây là học phần chú trọng thực hành, giúp rèn luyện năng lực chiến đấu và khả năng ứng phó với các tình huống, đòi hỏi tính kỷ luật và sự nhanh nhạy trong xử trí các tình huống chiến đấu thực tiễn đặt ra.

*Kết luận:* Giáo dục QP&AN không chỉ đơn thuần là một môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục mà còn mang ý nghĩa chiến lược trong việc xây dựng ý thức công dân và trách nhiệm bảo vệ đất nước. Với tính chất liên ngành và mục tiêu toàn diện, môn học này góp phần quan trọng trong việc đào tạo thế hệ trẻ có bản lĩnh, kiến thức và kỹ năng cần thiết để bảo vệ và phát triển đất nước trong bối cảnh an ninh, quốc phòng ngày càng phức tạp.

#### *1.1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh*

Nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN là quá trình cải thiện và hoàn thiện các yếu tố liên quan đến việc tổ chức, giảng dạy và học tập môn giáo dục QP&AN nhằm đáp ứng tốt hơn mục tiêu giáo dục, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết về quốc phòng, an ninh trong bối cảnh xã hội hiện đại.

Quá trình này bao gồm việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ GV, cải thiện cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả, từ đó góp phần hình thành ý thức, trách nhiệm và năng lực bảo vệ Tổ quốc cho người học.

Các yếu tố cấu thành chất lượng giáo dục QP&AN bao gồm:

*Nội dung chương trình:* Cần đảm bảo tính khoa học, cập nhật và phù hợp với thực tiễn xã hội. Tích hợp các vấn đề quốc phòng, an ninh hiện đại như chiến tranh công nghệ cao, an ninh mạng, bảo vệ chủ quyền biển đảo. Chú trọng đến tính thực tiễn và liên hệ với bối cảnh an ninh hiện tại của đất nước.

*Phương pháp giảng dạy:* Chuyển từ phương pháp truyền thụ một chiều sang phương pháp tích cực, lấy người học làm trung tâm. Áp dụng công nghệ thông tin, mô phỏng, tình huống giả định để tăng tính thực tiễn và tạo hứng thú cho người học. Sử dụng các hoạt động trải nghiệm thực tế, diễn tập, diễn đàn, tọa đàm, nghe kể chuyện chiến đấu để truyền tải kinh nghiệm chiến đấu, tham quan doanh trại quân đội.

*Đội ngũ giảng viên:* Được đào tạo bài bản về chuyên môn và kỹ năng sư phạm. Có kinh nghiệm thực tế về quốc phòng, an ninh để truyền đạt kiến thức một cách

khoa học, sinh động. Luôn cập nhật kiến thức mới về quốc phòng, an ninh trong nước và quốc tế.

*Cơ sở vật chất và trang thiết bị:* Đầu tư trang thiết bị hiện đại như mô hình học cụ, phòng học đa phương tiện. Đảm bảo thao trường, bãi tập phục vụ cho hoạt động huấn luyện.

*Công tác kiểm tra, đánh giá:* Đa dạng hóa các hình thức đánh giá (kiểm tra viết, thực hành). Đánh giá không chỉ kiến thức lý thuyết mà còn kỹ năng thực hành và ý thức tổ chức kỷ luật. Phản hồi từ người học để cải thiện nội dung và phương pháp giảng dạy.

Nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN có ý nghĩa quan trọng. Trực tiếp góp phần giúp người học nhận thức đúng đắn về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, bồi dưỡng ý thức chính trị, lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc. Trang bị cho người học kiến thức nền tảng và kỹ năng cơ bản về QP&AN. Góp phần xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc khi cần thiết.

Nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN không chỉ là yêu cầu, nhiệm vụ của ngành giáo dục nói chung và các Trung tâm giáo dục QP&AN nói riêng mà đó còn là nhiệm vụ chiến lược của quốc gia. Đây là cơ sở để giáo dục cho SV lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc; có ý thức cảnh giác với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; có kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh, công tác quản lý nhà nước về quốc phòng và an ninh; có kỹ năng quân sự cần thiết để xây dựng thế hệ trẻ có đầy đủ tri thức, phẩm chất và năng lực để tham gia vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi hoàn cảnh.

## **1.2. Cơ sở pháp lý và quan điểm, chủ trương của Đảng, nhà nước ta về giáo dục quốc phòng và an ninh**

### *1.2.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng, nhà nước ta về công tác giáo dục quốc phòng và an ninh*

Trong tiến trình phát triển đất nước, đặc biệt là trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, công tác giáo dục QP&AN giữ vai trò then chốt trong việc hình thành tư tưởng, bản lĩnh chính trị và ý thức trách nhiệm cho học sinh, SV - lực lượng kế thừa, trụ cột của nước nhà. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã xác định rõ quan điểm nhất quán về vị trí, tính chất giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QP&AN

trong Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 của Chính phủ rằng: giáo dục QP&AN là một nội dung quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đồng thời là môn học chính từ trung học phổ thông đến đại học và các trường chính trị, hành chính, đoàn thể. Việc học tập, bồi dưỡng kiến thức QP&AN không chỉ là quyền lợi mà còn là nghĩa vụ của toàn dân, đặc biệt là cán bộ, công chức. Đây cũng là tiêu chuẩn bắt buộc để đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức [11].

Ngay từ những năm đầu của công cuộc đổi mới, Đảng đã khẳng định sự cần thiết phải tăng cường công tác giáo dục QP&AN cho toàn dân, đặc biệt là trong môi trường học đường. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành trung ương xác định: “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” đã xác định rõ yêu cầu cấp thiết phải đổi mới toàn diện hệ thống giáo dục - đào tạo, trong đó bao gồm cả nội dung giáo dục QP&AN. Mặc dù không trực tiếp phân tách thành một mục riêng, các nội dung liên quan đến giáo dục quốc phòng, an ninh được tổng hợp xuyên suốt trong các định hướng chiến lược lớn và lâu dài, thể hiện qua hệ thống quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước về vai trò thiết yếu của môn học này trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh các nhiệm vụ, giải pháp như: “*1- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo; 2- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; 3- Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan; 4- Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; 5- Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng; 6- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo...*” [1, tr.5-9]. Đây không chỉ là cơ sở pháp lý và nền tảng để thiết lập cuộc cải cách hệ thống giáo dục quốc dân nói chung mà còn là động lực và định hướng chiến lược cho việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN tại các các Trung tâm giáo dục QP&AN trên cả nước nói riêng.

Trong Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII (tập 1), Đảng ta đã xác định GD&ĐT là một trong ba chiến lược đột phá nhằm phát triển đất nước nhanh và bền vững trong bối cảnh mới. Theo đó, yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người, nhấn mạnh rằng: *“Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”* [15, tr.136]. Đây là một định hướng chiến lược làm cơ sở để đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục QP&AN trong hệ thống giáo dục quốc dân; đưa môn học này trở thành nội dung bắt buộc trong chương trình đào tạo đối với học sinh, SV; nhằm trang bị cho thế hệ trẻ tri thức cơ bản, kỹ năng thực hành và nhận thức chính trị - quốc phòng, từ đó củng cố niềm tin, lý tưởng và bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm công dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ các văn kiện nêu trên, có thể thấy rằng việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN không chỉ là định hướng, yêu cầu cấp thiết hướng tới việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy mà còn chú trọng trang bị kiến thức theo hướng toàn diện, nhân văn phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế và chiến lược phát triển quốc gia trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng. Đây là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục nhằm xây dựng lớp thanh niên *“vừa hồng, vừa chuyên”*, góp phần xây dựng thế trận lòng dân - nền tảng cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước.

### *1.2.2. Các văn bản pháp luật và chính sách đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh tại các đơn vị giáo dục đại học*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh chiến lược và sự xuất hiện ngày càng nhiều mối đe dọa phi truyền thống, yêu cầu nâng cao năng lực bảo vệ Tổ quốc không

chỉ là nhiệm vụ của lực lượng vũ trang mà còn là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân. Theo đó, giáo dục QP&AN trở thành một thành tố không thể thiếu trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đào tạo nguồn nhân lực toàn diện, có kiến thức chuyên môn vững vàng, tư duy chính trị đúng đắn và tinh thần trách nhiệm cao với đất nước.

Trên cơ sở các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng về đổi mới, tăng cường giáo dục QP&AN trong thời kỳ mới, Nhà nước đã ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách quản lý đồng bộ tạo cơ sở pháp lý và định hướng thực tiễn cho việc tổ chức triển khai môn học này tại các cơ sở giáo dục đại học trên toàn quốc. Những văn bản này không chỉ góp phần chuẩn hóa nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, đội ngũ GV và hệ thống kiểm tra, đánh giá mà còn khẳng định tầm quan trọng của giáo dục QP&AN như một nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh.

Luật giáo dục QP&AN (số 30/2013/QH13) là văn bản pháp lý cao nhất về lĩnh vực giáo dục QP&AN, Luật giáo dục QP&AN được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2013 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2014, đã thiết lập khuôn khổ pháp lý toàn diện cho công tác giáo dục QP&AN trong hệ thống giáo dục quốc dân. Luật quy định cụ thể các nội dung như: mục tiêu giáo dục quốc phòng, an ninh; các nhóm đối tượng bắt buộc tham gia học tập; quyền và nghĩa vụ của người học; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; cũng như nguyên tắc tổ chức và quản lý môn học. Đối với cơ sở giáo dục đại học, luật xác định giáo dục QP&AN là môn học bắt buộc, với yêu cầu đảm bảo cả nội dung lý luận, thực hành quân sự và nhận thức chính trị, tư tưởng nhằm trang bị cho SV kiến thức, kỹ năng cơ bản về quốc phòng, an ninh, lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa [23].

Luật Giáo dục (số 43/2019/QH14) có hiệu lực từ ngày 01/7/2020, tiếp tục nhấn mạnh mục tiêu của giáo dục đại học: “*Đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế*” [24, tr-15]. Cho thấy, tầm quan trọng của giáo dục quốc phòng, an ninh trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Điểm đáng chú ý là luật đặt mục tiêu bảo đảm quốc phòng, an ninh trong mối liên hệ chặt chẽ với phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân.

Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, ban hành ngày 19/4/2015 được xem là một trong những văn bản điều hành mới nhất thiết lập khuôn khổ pháp lý cho việc thực hiện công tác giáo dục QP&AN tại các trung tâm giáo dục QP&AN trên cả nước. Quyết định quy định cụ thể về nhiệm vụ, chức năng trách nhiệm của từng cấp, ngành, tổ chức trong việc triển khai công tác giáo dục QP&AN [14]. Đặc biệt, đối với các cơ sở giáo dục đại học, quyết định xác định rõ việc thành lập, tổ chức, hoạt động của Trung tâm giáo dục QP&AN, đây là nền tảng pháp lý vững chắc cho việc thành lập các Trung tâm giáo dục QP&AN khu vực như mô hình tại Đại học Huế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh vv...

Thông tư số 18/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ GD&ĐT quy định chi tiết về việc tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn giáo dục QP&AN trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Theo đó, chương trình môn học được xây dựng thống nhất trên toàn quốc, đảm bảo sự phù hợp giữa lý luận và thực hành, đồng thời linh hoạt theo từng đối tượng SV. Hình thức đánh giá bao gồm: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra kết thúc học phần và đánh giá quá trình học tập rèn luyện trong quản lý môn học và tổ chức dạy, học. Thông tư cũng quy định điều kiện tiêu chuẩn của GV giáo dục QP&AN, bao gồm cả GV cơ hữu và kiêm nhiệm, cùng các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học [3].

Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 là văn bản quan trọng cập nhật chương trình giáo dục QP&AN tại các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. Chương trình mới theo hướng tăng cường tính thực tiễn, phát triển năng lực cho SV, tích hợp các nội dung về an ninh phi truyền thống, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện toàn cầu hóa và ứng phó với các hình thức chiến tranh hiện đại. Thông tư cũng khuyến khích sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, kết hợp mô phỏng, tổ chức hoạt động trải nghiệm như tham quan, học tập tại bảo tàng lịch sử quân sự, lực lượng vũ trang, các đơn vị, nhà trường quân đội, công an trên địa bàn [5].

Ngoài các văn bản quy phạm, Bộ GD&ĐT còn ban hành nhiều công văn chỉ đạo thường niên, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện công tác giáo dục QP&AN một cách hiệu quả, sát với tình hình thực tế. Tiêu biểu như: Công văn số 5031/BGDĐT-GDQPAN ngày 15/9/2023 đề cập các nội dung về bồi dưỡng, chuẩn hoá đội ngũ CBQL, GV; bổ sung, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, mô hình học

cụ, vũ khí trang bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy môn học giáo dục QP&AN; Công văn số 1476/BGDĐT-GDQPAN ngày 01/4/2024 về việc nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN, nhấn mạnh mở rộng nội dung giáo dục về quốc phòng, quân sự, phòng chống khủng bố và phòng thủ dân sự; Công văn số 5986/BGDĐT-GDQPAN ngày 30/9/2024 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024–2025 yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục QP&AN, tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và tổ chức thanh kiểm tra, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổng thể, hệ thống văn bản pháp lý và chính sách quản lý hiện hành đã hình thành một hành lang pháp lý tương đối đầy đủ và toàn diện cho hoạt động giáo dục QP&AN trong các cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn cần tiếp tục được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với bối cảnh mới, đặc biệt là trong thời kỳ chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự biến động nhanh chóng của an ninh toàn cầu. Trên cơ sở đó, các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước đã xác lập những định hướng cơ bản cho việc nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN theo hướng: đổi mới nội dung, chương trình gắn với thực tiễn; cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực của người học; phát triển đội ngũ GV cả về số lượng và chất lượng; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá. Đây chính là cơ sở lý luận quan trọng để đề tài xác định các tiêu chí và đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN cho SV trong các chương tiếp theo.

### **1.3. Một số vấn đề chung về giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh**

#### *1.3.1. Ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục quốc phòng an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh.*

Giáo dục QP&AN là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp trên cả nước. Đây là môn học mang tính chiến lược trong việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện cho SV, góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Tại các Trung tâm giáo dục QP&AN, giáo dục QP&AN đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo ra môi trường giáo dục mang tính đặc thù quân đội, giúp SV hình thành nếp sống chính quy, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể. Đây cũng là nơi SV được trang bị các kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; hiểu biết thiết yếu về kỹ năng quân sự và phòng thủ dân sự; từ đó hình thành năng lực bảo vệ Tổ quốc khi cần thiết.

Việc tổ chức giảng dạy tập trung tại các Trung tâm giáo dục QP&AN góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục QP&AN, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai giảng dạy lý thuyết, huấn luyện thực hành với sự bảo đảm cơ sở vật chất, vũ khí, trang thiết bị đặc thù mà cơ sở giáo dục đại học thông thường khó đáp ứng. Qua đó, giúp SV không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn được rèn luyện về thể chất, ý chí, kỹ năng sống và tinh thần trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc.

### *1.3.2. Đội ngũ giảng viên làm công tác giáo dục quốc phòng và an ninh*

Đội ngũ GV là yếu tố then chốt quyết định then chốt chất lượng giảng dạy và học tập môn học giáo dục QP&AN. Theo Nghị định số 13/2014/NĐ-CP, quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giáo dục QP&AN của Chính phủ, giáo viên, GV giáo dục QP&AN phải đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm quân sự thực tế, đồng thời có chứng chỉ đào tạo giáo viên, GV giáo dục QP&AN, được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và phương pháp giảng dạy phù hợp. Đội ngũ này thường là những sĩ quan quân đội, công an biệt phái có bằng tốt nghiệp đại học trở lên hoặc GV có bằng cử nhân giáo dục QP&AN trở lên, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống mẫu mực và tác phong làm việc có tính kỷ luật, khoa học.

Tại các Trung tâm giáo dục QP&AN, GV không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là hình mẫu để SV noi theo về ý thức chấp hành kỷ luật, kỹ năng quân sự và tinh thần yêu nước, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là đội ngũ trực tiếp xây dựng kế hoạch giảng dạy, biên soạn giáo án, bài giảng, tài liệu, giáo trình và tổ chức huấn luyện, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập. Ngoài ra, GV còn đảm bảo vai trò cố vấn, hỗ trợ SV trong quá trình học tập nội trú, giúp định hướng tư tưởng, thái độ học tập và quá trình rèn luyện của sinh viên.

Việc phát triển đội ngũ GV đạt tiêu chuẩn, được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên và có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy là yêu cầu cấp thiết cần

thực hiện thường xuyên và liên tục hiện nay. Đồng thời, cần phải có cơ chế chính sách phù hợp để thu hút và tuyển dụng những GV giỏi, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú trong môi trường quân đội.

### *1.3.3. Nội dung và phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*

Nội dung môn học giáo dục QP&AN được thiết kế dựa trên cơ sở quy định văn bản của Bộ GD&ĐT và Bộ Quốc phòng, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng học sinh, SV. Chương trình bao gồm các nội dung lý luận chính trị - pháp luật, quốc phòng - an ninh, kiến thức quân sự, các kỹ năng chiến thuật cá nhân, kỹ thuật bắn súng, ném lựu đạn và huấn luyện điều lệnh, thể lực. Nội dung này được lựa chọn nhằm trang bị cho SV hệ thống kiến thức toàn diện, gắn lý luận với thực tiễn, đồng thời phát triển các kỹ năng cần thiết trong môi trường quân đội.

Phương pháp giảng dạy môn học ngày càng đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của người học, kết hợp giữa giảng lý thuyết với thảo luận nhóm, huấn luyện thực hành và học tập, rèn luyện qua các hoạt động trải nghiệm trong môi trường quân đội. Việc sử dụng công nghệ thông tin, mô hình trực quan, phần mềm mô phỏng, phim huấn luyện... giúp tăng tính hấp dẫn và hiệu quả trong quá trình học tập. Bên cạnh đó, tổ chức các buổi diễn đàn, tọa đàm, kể chuyện truyền đạt kinh nghiệm chiến đấu, sinh hoạt tập thể cũng góp phần tạo nên môi trường học tập đa dạng, phong phú và hiệu quả.

Việc kết hợp linh hoạt giữa lý thuyết và thực hành, giữa huấn luyện cá nhân và tập thể, giữa giảng dạy trên giảng đường và ngoài thao trường là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả môn học, phát huy vai trò chủ thể của SV trong quá trình học tập.

### *1.3.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*

Cơ sở vật chất, trang thiết bị là yếu tố đảm bảo điều kiện dạy - học môn giáo dục QP&AN đạt chất lượng. Các Trung tâm giáo dục QP&AN cần được đầu tư đầy đủ các hạng mục như phòng học, thao trường, bãi tập, trường bắn, nhà ăn, ký túc xá, kho tàng, phòng y tế và hệ thống trang thiết bị huấn luyện quân sự. Đây là những điều kiện thiết yếu để tổ chức tốt các nội dung giảng dạy mang tính đặc thù quân sự với yêu cầu hoạt động thực hành ở cường độ cao.

Trang thiết bị giảng dạy bao gồm: mô hình vũ khí, công cụ hỗ trợ học tập, bản đồ, địa bàn, thiết bị mô phỏng âm thanh, tạo giả sát với thực tế chiến trường

vv... phục vụ cho quá trình học tập. Ngoài ra, cần có hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy điện tử, học liệu số, ngân hàng đề thi trắc nghiệm trực tuyến, công cụ, thiết bị đánh giá kết quả học tập khách quan và minh bạch.

Tình trạng thiếu đồng bộ, lạc hậu hoặc xuống cấp của cơ sở vật chất, thiết bị huấn luyện tại một số trung tâm đang là thách thức lớn để nâng cao chất lượng học tập. Do đó, cần có chính sách đầu tư trọng điểm, tăng cường xã hội hóa và hợp tác giáo dục để huy động nguồn lực phục vụ hiện đại hóa hệ thống vật chất, trang thiết bị dạy học tài các Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh.

#### *1.3.5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là khâu quan trọng trong quy trình đào tạo môn học giáo dục QP&AN, phản ánh chính xác trình độ tiếp thu kiến thức và kỹ năng của SV, đồng thời tạo ra động lực thúc đẩy SV học tập và rèn luyện. Công việc đánh giá phải đảm bảo tính toàn diện, khách quan, công bằng, bao gồm cả đánh giá kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành và ý thức rèn luyện trong môi trường quân sự.

Theo quy định hiện hành, đánh giá môn học giáo dục QP&AN kết hợp giữa thi viết, trắc nghiệm, thực hành thao tác kỹ thuật quân sự, điều lệnh đội ngũ và kiểm tra thể lực. Ngoài ra, quá trình rèn luyện, chấp hành nội quy, tinh thần kỷ luật, tham gia hoạt động tập thể cũng là tiêu chí được tính trong đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá kết quả, xây dựng ngân hàng đề thi, tổ chức thi trực tuyến và lưu trữ kết quả học tập là xu hướng cần được khuyến khích trong bối cảnh đổi mới giáo dục, đào tạo. Đồng thời, công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ về tổ chức thi, chấm thi... cũng cần được thực hiện túc túc để đảm bảo minh bạch, chính xác và nâng cao chất lượng đánh giá kết quả.

## **Kết luận chương 1**

Chương 1 đã tập trung làm cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN cho SV. Qua quá trình nghiên cứu, chúng ta thấy rằng giáo dục QP&AN không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết cho SV, mà còn góp phần hình thành ý thức trách nhiệm, tinh thần yêu nước và khả năng sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, đã làm rõ các khái niệm quan trọng như "nâng cao", "chất lượng", "nâng cao chất lượng" và " giáo dục quốc phòng và an ninh", cùng với các phương pháp, tiêu chí đánh giá chất lượng và các mô hình quản lý giáo dục hiện đại.

Ngoài việc tổng quan về các vấn đề lý luận, chương này cũng đề cập đến vai trò, ý nghĩa, nội dung, phương pháp giảng dạy môn học giáo dục QP&AN, dựa trên các cơ sở pháp lý và quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước cùng những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy môn học. Những phân tích này là cơ sở quan trọng cho việc định hướng xây dựng chiến lược phù hợp để nghiên cứu thực trạng và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay .

Từ những nội dung đã nghiên cứu, có thể thấy rằng để nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN, cần có sự đổi mới toàn diện về chương trình giảng dạy, phương pháp giáo dục, đội ngũ GV, cơ sở vật chất và hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả. Đây là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là nhiệm vụ chiến lược trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng quân sự cần thiết, hình thành tư tưởng chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc, nâng cao tinh thần yêu nước và lòng tự tôn, tự hào dân tộc cho SV, góp phần xây dựng thế hệ trẻ có đủ phẩm chất, năng lực để sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

## **Chương 2. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - ĐẠI HỌC HUẾ**

### **2.1. Khái quát quá trình khảo sát thực trạng**

#### *2.1.1. Mục tiêu khảo sát*

Giáo dục QP&AN đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị cho SV kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận thức đúng đắn về quốc phòng, an ninh quốc gia. Vì vậy, khảo sát thực trạng công tác quản lý, chất lượng dạy và học môn học này nhằm đánh giá: Mức độ nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ CBQL, GV và SV đối với môn học; chất lượng chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý giảng dạy, truyền đạt kiến thức. Nội dung chương trình giảng dạy, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy có phù hợp với yêu cầu thực tiễn hay không. Khảo sát tính hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

#### *2.1.2. Phạm vi khảo sát*

Cuộc khảo sát được thực hiện tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế, tập trung vào đội ngũ CBQL, GV và SV đang trực tiếp làm công tác quản lý, giảng dạy và theo học môn này; cụ thể chọn 38 cán bộ, GV và 350 SV. Khoản thời gian khảo sát từ 2024 đến 2025 nhằm đảm bảo dữ liệu thu thập phản ánh đúng tình hình thực tế.

#### *2.1.3. Nội dung và phương pháp khảo sát*

Quá trình khảo sát tập trung vào các nội dung sau: Đánh giá nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ CBQL, GV và SV về vai trò, ý nghĩa của môn học. Phân tích, đánh giá chất lượng giảng dạy môn học thông qua nội dung chương trình đào tạo, đội ngũ CBQL, GV về trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, truyền đạt kiến thức. Khảo sát điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập. Khảo sát quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV để đảm bảo phản ánh đúng năng lực và mức độ tiếp thu kiến thức của người học.

Phương pháp khảo sát được thực hiện dưới dạng phỏng vấn trực tiếp CBQL, GV và SV. Xây dựng bộ phiếu hỏi để khảo sát nhằm đánh giá thực trạng và tính khả thi của các giải pháp. Quan sát, phân tích từ thực tế quá trình giảng dạy, dữ liệu kết quả học tập của SV, tài liệu giảng dạy và thống kê từ các năm trước tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế.

Trong đó, tập trung vào phương pháp điều tra, khảo sát bằng phiếu hỏi để đánh giá thực trạng và tính khả thi của các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế. Việc xây dựng và sử dụng phiếu hỏi để điều tra được tiến hành theo các bước sau: Bước 1- Trao đổi với các đối tượng khảo sát và thành viên để hình thành phiếu điều tra lần thứ nhất; Bước 2 - Soạn phiếu điều tra, chỉnh sửa bộ phiếu, tổ chức biên soạn bộ phiếu chính thức; Bước 3 - Chọn mẫu và tổ chức khảo sát; Bước 4- Xử lý thông tin từ kết quả điều tra, khảo sát.

Kết quả điều tra, khảo sát sử dụng phần mềm SPSS để xử lý, tổng hợp số liệu nghiên cứu. Phiếu hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 4 mức độ (từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 6) và thang đo Likert 3 mức độ (câu hỏi 7), giá trị trong thang đo được quy ước theo mức độ từ 1 đến 4, cụ thể: Đối với thang đo Likert 4 (Mức 1 có giá trị trung bình từ 1,00 – 1,75, Mức 2 có giá trị trung bình từ 1,76 - 2,50, Mức 3 có giá trị trung bình từ 2,51 - 3,25, Mức 4 có giá trị trung bình từ 3,26 - 4,00); đối với thang đo Likert 3 (Mức 1 có giá trị trung bình từ 1,00 – 1,50, Mức 2 có giá trị trung bình từ 1,51 - 2,40, Mức 3 có giá trị trung bình từ 2,41 - 3,00).

Quy tắc thiết lập điểm số trong bảng hỏi, mỗi hàng và mỗi cột thông tin đều được gắn với các phương án trả lời cụ thể. Các phương án này được quy định tương ứng với những mức điểm khác nhau. Việc chấm điểm được thực hiện dựa trên thang điểm chuẩn được trình bày dưới đây:

**Bảng 1. Cách quy ước điểm số cho bảng hỏi**

<b>Quy ước điểm số cho câu hỏi 1 đến câu hỏi 6 của bảng hỏi</b>			
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
Không quan trọng	Ít quan trọng	Khá quan trọng	Rất quan trọng
Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Khá ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng
Không phù hợp	Ít phù hợp	Khá phù hợp	Rất phù hợp
Không thực hiện	Ít thực hiện	Khá thường xuyên	Rất thường xuyên
Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
<b>Quy ước điểm số cho câu hỏi 7 của bảng hỏi</b>			
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	
Ít cấp thiết	Cấp thiết	Rất cấp thiết	
Ít khả thi	Khả thi	Rất khả thi	

## 2.2. Thực trạng chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế.

### 2.2.1. Thực trạng về nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đối với môn học giáo dục quốc phòng và an ninh

Nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ CBQL, GV và SV có ảnh hưởng lớn đến chất lượng giảng dạy và học tập môn học giáo dục QP&AN. Việc nâng cao nhận thức của SV, đổi mới phương pháp giảng dạy và hiệu quả sự phối hợp giữa GV và CBQL sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo môn học này.

**Bảng 2:** Đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng của môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên

TT	Đối tượng khảo sát	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Mức độ đánh giá							
				Không quan trọng		Ít quan trọng		Khá quan trọng		Rất quan trọng	
				Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	CBQL, GV	38	100	0	0,00	4	10,50	8	21,10	26	68,40
2	SV	350	100	20	5,70	33	9,40	126	36,00	171	48,90

Kết quả khảo sát tại Bảng 2 cho thấy đa số CBQL, GV (68,40%) và SV (48,90%) đều đánh giá môn học giáo dục QP&AN là “Rất quan trọng”. Tiếp theo là mức “Khá quan trọng” với 21,10% (CBQL, GV) và 36,60% (SV). Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ có nhận thức chưa đầy đủ tầm quan trọng của môn học, cụ thể: 10,50% CBQL, GV và 9,40% SV đánh giá là “Ít quan trọng”; đặc biệt có 5,70% SV cho rằng môn học “Không quan trọng”. Điều này phản ánh rằng dù phần lớn đối tượng khảo sát nhận thức rõ tầm quan trọng của môn học, vẫn còn tồn tại những quan điểm lệch lạc ở một bộ phận SV. Nhận thức chưa đúng dẫn đến không hứng thú tập trung vào học tập, nghiên cứu; ảnh hưởng đến chất lượng học tập, tiếp thu kiến thức và đặt ra những khó khăn, thách thức cho đội ngũ GV trong quá trình giảng dạy, truyền đạt kiến thức.

Mức độ nhận thức của SV về tầm quan trọng của môn học giáo dục QP&AN nhìn chung khá đa dạng. Đại đa số SV nhận thức rõ vai trò của giáo dục QP&AN trong việc nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc, rèn luyện kỹ năng quân sự và nhận thức chính

trị - xã hội. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số SV chưa thực sự coi trọng môn học, xem đây chỉ là một môn học bắt buộc, dẫn đến thái độ học tập thiếu tích cực và chưa gắn kết nội dung môn học với thực tiễn hoạt động quân sự trong tương lai khi có tình huống quân sự, quốc phòng.

Nguyên nhân chính của sự chênh lệch trong nhận thức này có thể xuất phát từ: Thiếu sự định hướng ban đầu khi SV bắt đầu học môn giáo dục QP&AN. Nội dung giảng dạy chưa thực sự gắn liền với hoạt động thực tiễn cuộc sống SV. Cách tiếp cận của một số GV chưa tạo được hứng thú về môn học cho sinh viên.

Trách nhiệm của GV trong việc giảng dạy và định hướng SV về môn học: Đội ngũ GV tại Trung tâm Giáo dục QP&AN - Đại học Huế đa phần có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy. Họ đóng vai trò quan trọng trong việc truyền đạt kiến thức, hướng dẫn thực hành quân sự và giúp SV hiểu rõ ý nghĩa của môn học này. Tuy nhiên, vẫn có một số tồn tại như: một số GV chưa thực sự đổi mới phương pháp giảng dạy, dẫn đến bài giảng trở nên khô khan, ít gắn kết với thực tế. Một số GV gặp khó khăn trong việc tạo động lực học tập cho SV, nhất là với những lớp có số SV đông. Sự phối hợp giữa GV và CBQL trong công tác giáo dục QP&AN, kiểm soát chất lượng giáo dục, đào tạo có thời điểm chưa thực sự chặt chẽ.

Vai trò của CBQL và GV trong việc thúc đẩy chất lượng đào tạo môn học này: CBQL, GV tại Trung tâm đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy, điều phối GV và đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ môn học giáo dục QP&AN. Tuy nhiên, vẫn có những thách thức cần được khắc phục như chưa có các chương trình đào tạo bổ sung giúp CBQL, GV cập nhật phương pháp giảng dạy hiện đại. Công tác giám sát, đánh giá chất lượng giảng dạy chưa được thực hiện thường xuyên và toàn diện. Sự liên kết giữa nhà trường và các đơn vị quân đội trong việc hỗ trợ giảng dạy và thực hành quân sự chưa thực sự thường xuyên.

### *2.2.2. Thực trạng về đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên làm công tác giáo dục quốc phòng và an ninh*

Đội ngũ CBQL và GV giữ vai trò then chốt, quyết định trực tiếp đến chất lượng dạy và học môn giáo dục QP&AN. Việc đánh giá đúng thực trạng đội ngũ này là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế.

Theo số liệu thống kê, tính đến tháng 12/2025, Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế có tổng số 55 viên chức, người lao động, sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp quân đội biệt phái, trong đó gồm 30 viên chức của Đại học Huế, 10 sĩ quan và 01 quân nhân chuyên nghiệp do Bộ Quốc phòng biệt phái, cùng 17 nhân viên hành chính, văn phòng. Trong những năm qua, Trung tâm đã quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển đội ngũ, từng bước nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và nghiệp vụ cho CBQL, GV và nhân viên. Tuy nhiên, xét trong mối tương quan với quy mô đào tạo và lưu lượng SV ngày càng tăng, đặc biệt theo các quy định hiện hành của Thủ tướng chính phủ (Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg), thì số lượng và cơ cấu đội ngũ hiện nay vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra.

Về đội ngũ GV giảng dạy môn giáo dục QP&AN, hiện nay Trung tâm sử dụng hai nguồn chính: GV là sĩ quan quân đội biệt phái theo Nghị định số 165/2003/NĐ-CP của Chính phủ và GV giáo dục QP&AN do Trung tâm đào tạo, phát triển từ nguồn SV tốt nghiệp chuyên ngành giáo dục QP&AN. Đội ngũ sĩ quan quân đội biệt phái có ưu thế về kiến thức quân sự, kinh nghiệm thực tiễn và lập trường chính trị vững vàng, tạo nên sức thuyết phục cao trong giảng dạy, đặc biệt đối với các nội dung thực hành và huấn luyện quân sự. Trong nhiều năm qua, lực lượng này đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đóng góp quan trọng vào kết quả giáo dục QP&AN tại Trung tâm. Tuy nhiên, do đặc thù được đào tạo chủ yếu trong môi trường quân đội, một bộ phận GV sĩ quan còn hạn chế về nghiệp vụ sư phạm, nhất là sư phạm giáo dục đại học; phương pháp tổ chức giảng dạy đôi lúc chưa phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức của SV... Bên cạnh đó, thời hạn biệt phái cũng ảnh hưởng nhất định đến ý thức gắn bó lâu dài, đầu tư cho nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ theo yêu cầu chung của môi trường giáo dục đại học.

Đội ngũ GV giáo dục QP&AN do Trung tâm đào tạo và tuyển dụng có ưu điểm là trưởng thành trong chính môi trường đào tạo của Trung tâm, có tuổi đời trẻ, nhiệt tình, trách nhiệm và có khả năng thích ứng tốt với công tác giảng dạy đại học. Tuy nhiên, do còn ít kinh nghiệm thực tiễn quân sự và quản lý, nên tính thuyết phục trong giảng dạy của một số GV chưa cao; năng lực quản lý, nghiên cứu khoa học và cập nhật kiến thức QP&AN hiện đại có mặt hạn chế. Nhìn chung, đội ngũ GV

của Trung tâm chưa được chuẩn hóa đầy đủ về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ và tin học theo tiêu chuẩn GV đại học quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xét về số lượng, trong giai đoạn 2024 - 2025, Trung tâm có 24 đến 26 GV và 04 trợ giảng, trong khi lưu lượng SV trung bình mỗi năm luôn trên 12.000 người. Theo quy định về lưu lượng SV và biên chế GV tại các Trung tâm giáo dục QP&AN, số SV từ 10.000-20.000 SV/năm cần 30 - 45 GV/năm [29, tr.42]. Như vậy, với quy mô này, số lượng GV hiện có là thiếu nghiêm trọng. Thực trạng thiếu GV kéo dài đã dẫn đến tình trạng quá tải trong giảng dạy, với bình quân mỗi GV phải đảm nhiệm gần 1.000 tiết/năm học, ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chất lượng bài giảng.

Cán bộ quản lý đóng vai trò quan trọng trong việc điều hành chương trình giảng dạy, tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo và rèn luyện SV tại Trung tâm. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy đội ngũ CBQL hiện nay còn thiếu về số lượng và chưa thật sự hợp lý về cơ cấu. CBQL chủ yếu là sĩ quan quân đội, GV giáo dục QP&AN và viên chức hợp đồng; trong khi đó, quy mô mỗi khóa học tại Trung tâm thường được tổ chức từ 9 đến 13 đại đội SV, đòi hỏi lực lượng cán bộ khung đủ mạnh để duy trì nền nếp sinh hoạt, quản lý và rèn luyện SV theo mô hình quân đội.

Do thiếu CBQL, việc tổ chức và duy trì các chế độ, nền nếp sinh hoạt quân sự ở một số thời điểm chưa thực sự chặt chẽ; SV vì vậy chưa có điều kiện rèn luyện thường xuyên các kỹ năng chỉ huy, quản lý đơn vị, cũng như tính kỷ luật và tác phong quân đội. Điều này làm hạn chế việc SV chấp hành nghiêm điều lệnh, giờ giấc, trang phục, lễ tiết, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả của các hoạt động tập thể, chính trị, văn hóa, thể thao vốn nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết và kỹ năng sống trong môi trường tập thể.

Bên cạnh đó, công tác phân công giảng dạy đôi lúc còn gặp khó khăn do thiếu nguồn nhân lực giảng dạy; việc tổ chức các đợt tập huấn nhằm nâng cao năng lực sư phạm và năng lực quản lý cho cán bộ, GV chưa được thực hiện thường xuyên. Sự phối hợp giữa GV và CBQL trong quá trình triển khai nhiệm vụ đào tạo, quản lý SV có thời điểm vẫn chưa thật sự chặt chẽ, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả tổ chức dạy - học và rèn luyện tại Trung tâm.

**Bảng 3:** Đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên làm công tác giáo dục quốc phòng và an ninh

TT	Đối tượng khảo sát	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Mức độ đánh giá							
				Không phù hợp		Ít phù hợp		Khá phù hợp		Rất phù hợp	
				Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	CBQL, GV	38	100	6	15,80	21	55,30	9	23,70	2	5,30
2	SV	350	100	69	19,70	183	52,30	80	22,90	18	5,10

Kết quả khảo sát từ Bảng 3 cho thấy số lượng, chất lượng đội ngũ CBQL và GV có ý kiến phần lớn đánh giá ở mức “Ít phù hợp”. Cụ thể, có 55,30% CBQL, GV và 52,30% SV cho rằng đội ngũ hiện tại chỉ đáp ứng được yêu cầu ở mức thấp; trong khi đó, tỷ lệ đánh giá “Không phù hợp” từ phía CBQL, GV là 15,80% và SV cũng chiếm tới 19,70%. Kết quả này phản ánh tương đối khách quan thực trạng đội ngũ CBQL và GV tại Trung tâm trong bối cảnh quy mô đào tạo ngày càng mở rộng và cũng phù hợp với nhận định chung của Bộ GD&ĐT tại công văn số 1476/BGDĐT- GDQPAN: “Đội ngũ giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh chưa đáp ứng kịp với yêu cầu phát triển cả về số lượng và chất lượng; giảng viên kiêm nhiệm, thỉnh giảng còn nhiều; phương pháp, kỹ năng giảng dạy các nội dung thực hành còn bộc lộ nhiều hạn chế” [7, tr.2]. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng cho thấy cần sớm có giải pháp đồng bộ trong quy hoạch, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ GV giáo dục QP&AN một cách hiệu quả và bền vững.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT hiện nay, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng và phát triển một đội ngũ GV không chỉ đủ về số lượng mà còn phải mạnh về chất lượng, đáp ứng được các tiêu chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu của chương trình đào tạo. Theo thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, GV đại học cần đạt được các chuẩn cơ bản gồm: chuẩn về trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực quản

lý và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp [4]. Điều này càng đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với đội ngũ CBQL và GV môn học giáo dục QP&AN - một môn học đặc thù gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định, đội ngũ CBQL và GV giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế hiện nay vừa thiếu về số lượng, vừa chưa đồng bộ, chuẩn hóa về chất lượng. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy và học môn giáo dục QP&AN. Do đó, việc quy hoạch, bổ sung, chuẩn hóa và phát triển bền vững đội ngũ CBQL, GV cần có quy chế phối hợp chặt chẽ giữa Đại học Huế và Bộ chỉ huy quân sự Thành phố Huế, Quân khu IV là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của công tác giáo dục QP&AN trong giai đoạn mới.

### *2.2.3. Thực trạng về nội dung và phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*

Nội dung, chương trình giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế hiện nay được xây dựng và triển khai theo chương trình thống nhất của Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT do Bộ GD&ĐT ban hành. Chương trình có ưu điểm nổi bật là bao quát tương đối đầy đủ các nội dung cơ bản về quốc phòng, an ninh, đường lối quân sự của Đảng, pháp luật về nghĩa vụ quân sự, công tác quốc phòng - an ninh, đồng thời kết hợp giữa lý thuyết với thực hành quân sự, góp phần hình thành cho SV những kiến thức nền tảng, kỹ năng quân sự cơ bản, ý thức trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong công tác tổ chức thực hiện, Trung tâm đã chú trọng phổ biến mục tiêu, yêu cầu của chương trình học tới SV; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị chức năng và đội ngũ GV. Phòng Đào tạo, Quản lý sinh viên tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết theo từng khóa học, trong đó xác định rõ nội dung các học phần, thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức dạy học. Các khoa chuyên môn căn cứ kế hoạch đào tạo để bố trí GV phù hợp, xây dựng kế hoạch dự giờ, trao đổi chuyên môn và cập nhật kiến thức phục vụ giảng dạy. Ngoài ra, Trung tâm còn tổ chức các hội nghị dạy tốt, học tốt; các buổi dự giờ, đối thoại với SV nhằm kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nêu trên, nội dung giảng dạy môn giáo dục QP&AN vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Một số nội dung còn mang tính khái quát, nặng về lý luận, chưa được cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách mới về quốc phòng, an ninh trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động. Phần thực hành tuy được chú trọng nhưng chưa thật sự tối ưu do hạn chế về thời lượng và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị huấn luyện, thao trường bãi tập, dẫn đến hiệu quả rèn luyện kỹ năng quân sự cho SV chưa cao như mong muốn.

**Bảng 4.** Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về nội dung giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá								$\bar{X}$	
		1		2		3		4		CBQL, GV	SV
		CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV		
1	Học phần 1	1	6	5	72	15	118	17	154	3,26	3,20
2	Học phần 2	1	3	0	30	11	125	26	192	3,63	3,45
3	Học phần 3	1	4	1	19	14	119	22	208	3,50	3,52
4	Học phần 4	1	2	1	17	11	130	25	201	3,58	3,51
Trung bình tổng		1,00	3,75	1,75	34,50	12,75	123	22,50	118,75	3,49	3,42

Kết quả khảo sát ý kiến của CBQL, GV và SV về nội dung và phương pháp giảng dạy môn học giáo dục QP&AN tại Trung tâm nhìn chung ở mức tích cực, thể hiện qua giá trị trung bình ( $\bar{X}$ ) tương đối cao trên thang đo Likert 4 mức độ.

Cụ thể, về nội dung giảng dạy (Bảng 4), giá trị trung bình chung đánh giá của CBQL và GV đạt mức 3,49, trong khi SV đánh giá ở mức 3,42. Mức độ này phản ánh sự phù hợp tương đối cao về nội dung của các học phần trong chương trình đào tạo hiện hành. Các học phần được đánh giá cao hơn bao gồm học phần 2 - Công tác QP&AN lần

lượt đối với CBQL, GV: 3,63 và SV: 3,45; học phần 4 - Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (CBQL, GV: 3,58; SV: 3,51), cho thấy đây là những học phần có tính thực tiễn cao, gắn trực tiếp với kỹ năng quân sự và hoạt động rèn luyện, khả năng ứng dụng trong thực tế nên tạo được sự hứng thú và hiệu quả tiếp thu hơn cho người học. Trong khi đó, học phần 1 - Đường lối QP&AN của Đảng Cộng sản Việt Nam nhận được điểm trung bình thấp nhất từ cả hai nhóm (CBQL, GV: 3,26; SV: 3,20), cho thấy nội dung lý luận có phần khô khan, cần thường xuyên bổ sung làm mới nội dung, đổi mới cách tiếp cận, tăng liên hệ thực tiễn và minh họa bằng các tình huống cụ thể để tạo tính hấp dẫn và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

**Bảng 5.** Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh

STT	Phương pháp	Mức độ đánh giá								$\bar{X}$	
		1		2		3		4		CBQL, GV	SV
		CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV		
1	Nhóm phương pháp 1	2	29	15	127	12	105	9	89	2,74	2,73
2	Nhóm phương pháp 2	1	3	7	67	19	177	11	103	3,05	3,09
3	Nhóm phương pháp 3	1	2	3	40	16	153	18	155	3,34	3,32
4	Nhóm phương pháp 4	1	4	6	44	19	176	12	126	3,11	3,21
5	Nhóm phương pháp 5	1	3	2	32	23	201	12	144	3,21	3,22
Trung bình tổng		1,20	8,20	6,60	62,00	17,80	162,40	12,40	123,40	3,09	3,11

Về phương pháp giảng dạy môn học giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế hiện nay cho thấy sự đa dạng về hình thức, phương pháp giảng dạy, nhưng vẫn chủ yếu tập trung vào các nhóm phương pháp truyền

thống như thuyết trình và giảng bài qua giáo trình, tài liệu tham khảo. Phương pháp này tuy giúp SV tiếp cận kiến thức một cách hệ thống nhưng còn khô khan, thiếu tính hấp dẫn. Bên cạnh đó, nhóm phương pháp huấn luyện thực hành như huấn luyện đội ngũ, luyện tập bắn súng, điều lệnh, sử dụng binh khí, kỹ thuật quân sự ... tuy có giá trị rèn luyện kỹ năng và kỷ luật, nhưng vẫn gặp khó khăn do hạn chế về trang thiết bị và thời lượng thực hành.

Một số GV đã áp dụng phương pháp kết hợp như học nhóm, thảo luận, nghiên cứu tình huống thực tế nhằm phát huy tính chủ động và tư duy phản biện của SV, tuy nhiên cách tiếp cận này chưa được phổ biến rộng rãi và thường xuyên do đặc thù môn học yêu cầu tính nghiêm túc và kỷ luật cao. Ngoài ra, các nhóm phương pháp kích thích hoạt động nhận thức (khởi động trí tuệ, đóng vai, tranh luận...), nhóm phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập (kiểm tra viết, vấn đáp, thực hành...) mặc dù được đánh giá cao nhưng vẫn cần được làm mới và thực hiện một cách chặt chẽ, khoa học.

Đánh giá giá trị trung bình chung phương pháp giảng dạy (Bảng 5) của CBQL, GV là 3,09 và của SV là 3,11. Sự tương đồng này phản ánh sự đồng thuận giữa hai nhóm đối tượng trong đánh giá hiệu quả sử dụng các nhóm phương pháp giảng dạy hiện hành. Trong đó, nhóm phương pháp 3 - các phương pháp dạy học thực hành (luyện tập, thực hành sử dụng binh khí, kỹ thuật quân sự ...) và nhóm phương pháp 5 - các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập (kiểm tra vấn đáp, kiểm tra viết, kiểm tra thực hành ...) được đánh giá cao với điểm trung bình lần lượt là 3,34 và 3,21 (CBQL, GV), 3,32 và 3,22 (SV).

Ngược lại, nhóm phương pháp 1 - các phương pháp sử dụng ngôn ngữ (thuyết trình, đàm thoại, sử dụng sách và tài liệu...) nhận được mức đánh giá thấp nhất (CBQL, GV: 2,74; SV: 2,73), cho thấy còn tồn tại, hạn chế trong cách thức triển khai hoặc mức độ phù hợp của phương pháp này đối với nội dung giảng dạy. Ngoài ra, nhóm phương pháp 2 - các phương pháp trực quan (trình bày trực quan, làm mẫu, quan sát...) và nhóm phương pháp 4 - các phương pháp kích thích hoạt động nhận thức (khởi động trí tuệ, đóng vai, tranh luận vấn đề học tập...) cũng được đánh giá cao, lần lượt là 3,05 và 3,11 (CBQL, GV), 3,09 và 3,21 (SV).

Từ cả hai bảng, có thể thấy rằng: Các nội dung mang tính thực hành và luyện tập kỹ năng được đánh giá cao hơn các nội dung mang tính lý luận. Các phương pháp giảng

dạy hiện đại, tích cực như thảo luận nhóm, mô phỏng, tình huống, giả định chiến thuật, thực hành quân sự... mang lại hiệu quả cao hơn so với các phương pháp truyền thống, thiên về truyền đạt lý thuyết một chiều. Điểm đáng chú ý là mức đánh giá của SV tuy thấp hơn CBQL, GV ở nội dung các học phần, nhưng lại cao hơn hoặc tương đương trong đánh giá phương pháp giảng dạy. Điều này cho thấy SV có sự quan tâm và phản hồi tích cực với các cách thức tiếp cận giảng dạy đổi mới, đồng thời cũng thể hiện mong muốn được tham gia chủ động vào quá trình học tập.

Nhìn tổng thể, kết quả điều tra từ cả hai bảng minh chứng cho hiệu quả nhất định của chương trình giảng dạy hiện nay, song cũng chỉ ra nhu cầu cần đổi mới phương pháp giảng dạy gắn với đặc thù từng học phần nhằm nâng cao chất lượng tiếp thu của người học. Đặc biệt, cần chú trọng đổi mới hình thức, phương pháp truyền đạt đối với những nội dung mang tính lý luận cao, kết hợp lồng ghép thực tiễn, ứng dụng công nghệ số và kỹ thuật mô phỏng để tăng tính sinh động, hấp dẫn người học. Đây cũng là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng môn học giáo dục QP&AN trong bối cảnh mới.

#### *2.2.4. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là một trong những điều kiện bảo đảm quan trọng, có tính quyết định đối với chất lượng đào tạo môn học giáo dục QP&AN, đặc biệt đối với một môn học có tính đặc thù cao, kết hợp chặt chẽ giữa giảng dạy lý thuyết và huấn luyện thực hành quân sự. Trong những năm qua, Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế đã có nhiều nỗ lực trong việc đầu tư, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học, từng bước đáp ứng yêu cầu đào tạo trong điều kiện quy mô SV lớn và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

Về cơ bản, hệ thống phòng học lý thuyết của Trung tâm được trang bị các điều kiện thiết yếu như bàn ghế, bảng viết, máy chiếu, thiết bị âm thanh phục vụ giảng dạy. Tuy nhiên, một số phòng học còn hạn chế về diện tích, chưa thật sự phù hợp với các lớp học có sĩ số đông, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả tổ chức các phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, học tập tương tác. Bên cạnh đó, việc thiếu các phòng học chuyên dùng, phòng học đa năng, phòng học trực quan có trang thiết bị mô hình, học cụ

hiện đại cũng làm giảm khả năng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động của người học.

Đối với thao trường huấn luyện thực hành quân sự, Trung tâm hiện có thao trường, bãi tập, nhà tập bắn phục vụ huấn luyện điều lệnh, quân sự chung, kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật. Đây là những hạng mục có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc rèn luyện kỹ năng quân sự, tác phong kỷ luật và ý thức tổ chức cho SV. Tuy nhiên, qua thực tế sử dụng cho thấy một số hạng mục cần tiếp tục được cải tạo, nâng cấp nhằm bảo đảm tính chính quy, an toàn và hiệu quả huấn luyện, nhất là trong điều kiện số lượng SV mỗi khóa học luôn ở mức cao.

Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và huấn luyện tuy cơ bản đáp ứng yêu cầu, song vẫn còn nhiều hạn chế. Các thiết bị dạy học lý thuyết hiện đại như màn hình tương tác, mô hình trực quan, học cụ mô phỏng chưa được đầu tư đồng bộ. Thiết bị huấn luyện thực hành quân sự như súng tiểu liên AK, kính kiểm tra đường ngắm, máy tập bắn, mô hình chiến thuật còn hạn chế về số lượng và chất lượng, gây khó khăn cho việc tổ chức huấn luyện thực hành theo nhóm hoặc cá nhân. Quân trang, quân dụng phục vụ SV học tập và rèn luyện tương đối đầy đủ nhưng chưa thật sự đồng bộ về kích cỡ, chủng loại và tiêu chuẩn.

**Bảng 6:** Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá								$\bar{X}$	
		1		2		3		4		CBQL, GV	SV
		CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV		
1	Nhóm 1	4	36	13	115	12	125	9	74	2,68	2,68
2	Nhóm 2	1	16	12	113	13	127	12	94	2,95	2,85
3	Nhóm 3	1	11	6	86	20	156	11	97	3,08	2,97
4	Nhóm 4	3	17	8	84	17	143	10	106	2,89	2,97
5	Nhóm 5	1	13	8	82	20	161	9	94	2,97	2,96
Trung bình tổng		2,00	18,60	9,40	96,00	16,40	142,40	10,20	93,00	2,91	2,87

Kết quả khảo sát ý kiến của CBQL, GV và SV về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn giáo dục QP&AN được thể hiện tại Bảng 6 cho thấy mức độ đánh giá nhìn chung đạt mức khá. Điểm trung bình chung của CBQL, GV là 2,91 và của SV là 2,87 trên thang đo Likert 4 mức. Điều này phản ánh khả năng đáp ứng các trang thiết bị phục vụ giảng dạy lý thuyết và huấn luyện thực hành tại trung tâm tương đối đảm bảo về chất lượng, đủ khả năng đáp ứng yêu cầu giảng dạy, tuy nhiên vẫn còn những hạng mục như thao trường bãi tập, mô hình, học cụ, trang thiết bị dạy học cần tiếp tục được đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm bổ sung hoàn thiện.

Phân tích cụ thể từng nhóm nội dung cho thấy sự khác biệt tương đối rõ giữa các hạng mục được khảo sát. Nhóm 3 - cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học thực hành được đánh giá cao nhất từ cả hai nhóm đối tượng khảo sát (CBQL, GV: 3,08; SV: 2,97). Điều này phản ánh sự quan tâm và ưu tiên đầu tư nhất định của Trung tâm cho các hoạt động giảng dạy, huấn luyện thực hành quân sự chung, kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật quân sự - một nội dung cốt lõi của môn học giáo dục QP&AN. Tuy nhiên, số lượng và chất lượng của một số trang thiết bị chuyên dùng như súng tập, máy tập bắn, mô hình học cụ mô phỏng chiến thuật vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tổ chức huấn luyện đồng loạt, nhất là trong điều kiện số lượng SV tham gia học tập tập trung với lưu lượng ngày càng lớn.

Nhóm 5 - cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ ăn ở, sinh hoạt văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao được đánh giá ở mức khá ổn định (CBQL, GV: 2,97; SV: 2,96), phản ánh sự quan tâm tương đối đầy đủ đến hoạt động giáo dục rèn luyện, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho SV ngoài giờ học chính khoá. Mặc dù ký túc xá cơ bản đáp ứng nhu cầu lưu trú của SV, song vẫn còn thiếu một số tiện nghi phục vụ sinh hoạt, học tập và nghỉ ngơi. Các điều kiện phục vụ hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thể lực tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa thật sự đồng bộ và hiện đại.

Đáng chú ý, nhóm 1- cơ sở vật chất, thiết bị cho dạy và học lý thuyết có điểm trung bình thấp nhất (2,68 đối với cả CBQL, GV và SV). Kết quả này cho thấy đây là khâu còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy môn học giáo dục QP&AN theo hướng hiện đại hóa, tăng cường trực quan, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển năng lực người học. Sự thiếu hụt về học liệu, tài liệu tham khảo, thư viện

chuyên ngành và các phương tiện hỗ trợ tự học cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả học tập của SV, nhất là trong bối cảnh yêu cầu đổi mới giáo dục căn bản, toàn diện.

Tuy còn tồn tại những hạn chế nhất định về mức độ đầy đủ và đồng bộ của cơ sở vật chất, trang thiết bị, song kết quả khảo sát về mức độ khai thác, sử dụng cho thấy phần lớn CBQL, GV và SV đều đánh giá ở mức “Trung bình”, “Khá” và “Tốt”. Điều này phản ánh ý thức trách nhiệm cao của các lực lượng tham gia giảng dạy và học tập trong việc sử dụng hiệu quả các điều kiện vật chất hiện có, đồng thời cho thấy tiềm năng nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo nếu cơ sở vật chất và trang thiết bị được đầu tư đầy đủ, đồng bộ và hiện đại hơn.

Từ thực trạng trên có thể nhận thấy, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế tuy đã cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức giảng dạy môn học, nhưng vẫn còn khoảng cách nhất định so với các tiêu chuẩn, yêu cầu đặt ra trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay. Điều này đòi hỏi Trung tâm và Đại học Huế cần có kế hoạch đầu tư dài hạn, có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời chú trọng phát triển hệ thống phòng học chuyên dùng, mô hình mô phỏng, học liệu số và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, qua đó góp phần nâng cao chất lượng và vị thế của môn học giáo dục QP&AN trong giai đoạn mới.

#### *2.2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*

Quá trình kiểm tra và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế được triển khai theo “*Thông tư số 18/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 về Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học*”, kết hợp với các quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT. SV đủ điều kiện về số lần kiểm tra, điểm số ( $\geq 5$  điểm) và thời lượng tham gia học tập ( $\geq 80\%$  tổng thời gian học cả học phần) sẽ được dự thi kết thúc học phần. Mỗi học phần gồm từ 2-3 bài kiểm tra học trình, điểm trung bình được tính từ kết quả kiểm tra và thi kết thúc học phần. SV đạt điểm trung bình từ 5 trở lên và không bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên sẽ được cấp chứng chỉ Giáo dục QP&AN - một điều kiện bắt buộc để xét tốt nghiệp trình độ cao đẳng và đại học [29].

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả tại Trung tâm được tổ chức theo các hình thức chính như:

*Kiểm tra lý thuyết:* Thực hiện qua bài viết, trắc nghiệm hoặc vấn đáp, tập trung vào kiến thức về quan điểm quốc phòng, an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, biên giới; phòng chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; các vấn đề dân tộc, tôn giáo, an ninh mạng, an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh, quốc phòng mới.

*Kiểm tra thực hành:* Bao gồm điều lệnh, đội hình đội ngũ, các môn quân sự phối hợp, cách sử dụng bản đồ địa hình quân sự; kỹ thuật bắn súng, ném lựu đạn, chiến thuật cá nhân trong tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới. Hoạt động thực hành được tổ chức trực tiếp tại thao trường, bãi tập với yêu cầu cao về tính kỷ luật, dựa trên độ chính xác và mức độ thuần thực của sinh viên.

Ưu điểm của công tác kiểm tra, đánh giá khá đa dạng, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tạo điều kiện cho SV phát triển toàn diện cả về kiến thức lẫn kỹ năng. Quy trình đánh giá được giám sát chặt chẽ bởi GV và CBQL, đảm bảo tính khách quan và minh bạch. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế như: hình thức kiểm tra lý thuyết còn thiên về ghi nhớ, chưa khuyến khích tư duy phản biện; cơ sở vật chất phục vụ thực hành còn thiếu đầy đủ; một số GV chưa cập nhật phương pháp đánh giá mới, dẫn đến việc kiểm tra chưa thực sự tạo động lực học tập.

**Bảng 7.** *Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá								$\bar{X}$	
		1		2		3		4		CBQL, GV	SV
		CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV		
1	Phổ biến phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh	8	60	13	118	11	119	6	53	2,39	2,47
2	Tập huấn cách kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh	8	69	12	117	12	103	6	61	2,42	2,45

3	Chỉ đạo giảng viên thực hiện đúng quy chế kiểm tra và công nhận kết quả học tập của sinh viên	4	40	10	108	16	134	8	68	2,74	2,66
4	Tổ chức giám sát kiểm tra, chấm bài của giảng viên	6	50	11	95	13	131	8	74	2,61	2,65
5	Xử lý nghiêm trường hợp vi phạm quy chế trong tổ chức kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả học tập của sinh viên	3	38	8	96	18	143	9	73	2,87	2,72
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kết quả học tập của sinh viên	6	54	12	103	11	109	9	84	2,61	2,64
Trung bình tổng		5,83	51,83	11,00	106,17	13,50	123,17	7,67	68,83	2,60	2,59

Dựa trên kết quả xử lý dữ liệu từ phần mềm SPSS, Bảng 7 cho thấy mức độ đánh giá của cả hai nhóm CBQL, GV và SV về thực trạng kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục QP&AN chủ yếu ở mức 3 “Khá thường xuyên” ( $\bar{X}$  chung: CBQL, GV = 2,60; SV = 2,59). Kết quả cho thấy, giá trị trung bình liên quan đến “Công tác phổ biến phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh” ( $\bar{X}$  = 2,39 đối với CBQL, GV; 2,47 đối với SV) và “Tập huấn cách kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh” ( $\bar{X}$  = 2,42; 2,45) được đánh giá thấp nhất, phản ánh sự hạn chế trong việc triển khai thường xuyên và hiệu quả các hoạt động này.

Trong khi đó, các nội dung về “Chỉ đạo giảng viên thực hiện đúng quy chế kiểm tra và công nhận kết quả học tập của sinh viên” ( $\bar{X}$  = 2,74; 2,66), “Tổ chức giám sát kiểm tra, chấm bài của sinh viên” ( $\bar{X}$  = 2,61; 2,65) và đặc biệt là “Xử lý nghiêm trường hợp vi phạm quy chế trong tổ chức kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả học tập của sinh viên” ( $\bar{X}$  = 2,87; 2,72) được đánh giá cao hơn, song vẫn chưa đạt mức 4 “Rất thường xuyên” (> 3,25). Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kết quả học tập ( $\bar{X}$  = 2,61; 2,64) cũng chỉ dừng ở mức 3 “Khá thường xuyên”, cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá kết quả tại Trung tâm hiện nay đang vận hành tương đối khá, đạt được yêu cầu đề ra nhưng chưa thực sự tối ưu.

Sự chênh lệch giữa mức đánh giá của hai nhóm đối tượng là không đáng kể (dưới 0,1 điểm), thể hiện nhận thức và đánh giá của CBQL, GV và SV tương đối

thống nhất về thực trạng. Kết quả này phản ánh rằng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục QP&AN tại đơn vị đã có những nỗ lực nhất định trong khâu chỉ đạo, giám sát và xử lý vi phạm, nhưng vẫn còn hạn chế ở các khâu phổ biến, tập huấn và ứng dụng công nghệ thông tin, cần được chú trọng cải thiện để nâng cao tính minh bạch, đồng bộ và hiệu quả trong thời gian tới.

Nguyên nhân của thực trạng trên có thể xuất phát từ một số yếu tố như: Công tác phổ biến và tập huấn về kiểm tra, đánh giá kết quả chưa được tổ chức thường xuyên, nội dung và hình thức triển khai còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kết quả học tập còn hạn chế về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm hỗ trợ và kỹ năng sử dụng dẫn đến hiệu quả chưa cao; mặc dù công tác chỉ đạo, giám sát và xử lý vi phạm đã được triển khai, song quy trình thực hiện chưa thực sự chặt chẽ, chế tài chưa đủ mạnh để tạo sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng, hiệu quả.

Để nâng cao chất lượng kiểm tra và đánh giá, cần thường xuyên thực hiện các nội dung như: tăng cường hoạt động phổ biến và tập huấn về kiểm tra, đánh giá theo hướng thiết thực, gắn với tình huống cụ thể, áp dụng linh hoạt cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; đầu tư và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý kết quả học tập, đồng thời bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm cho CBQL và GV nhằm nâng cao tính chính xác và minh bạch; hoàn thiện quy trình chỉ đạo và giám sát hoạt động kiểm tra - đánh giá, xây dựng cơ chế phản hồi đa chiều để kịp thời phát hiện và xử lý sai phạm, tăng cường chế tài và biện pháp khuyến khích nhằm nâng cao ý thức tuân thủ quy chế của CBQL, GV và SV từ đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá kết quả môn học.

### **2.3. Những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế**

#### *2.3.1. Thành tựu nổi bật*

Sau hơn một thập kỷ triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, công tác giảng dạy môn giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Hoạt động giảng dạy được tổ chức bài bản, đồng bộ,

chú trọng kết hợp giữa bồi dưỡng lòng yêu nước, phẩm chất chính trị - tư tưởng với rèn luyện các kỹ năng quân sự cơ bản cho SV. Nội dung chương trình học không chỉ cung cấp kiến thức nền tảng về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm và đường lối quân sự của Đảng, mà còn góp phần hình thành và củng cố ý thức trách nhiệm của SV trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn cho thấy, sau khi hoàn thành khóa học, đa số SV nắm vững những kiến thức cơ bản, có thái độ học tập nghiêm túc và nhận thức rõ hơn về nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Trước hết, nhận thức của SV về QP&AN đã được nâng cao rõ rệt. Sinh viên có hiểu biết sâu hơn về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, ý thức kỷ luật, tinh thần sẵn sàng tham gia nhiệm vụ khi Tổ quốc cần. Đồng thời, các kỹ năng quân sự cơ bản như: điều lệnh từng người, đội hình đội ngũ, các môn quân sự phối hợp, sử dụng bản đồ địa hình, kỹ thuật bắn súng, ném lựu đạn, chiến thuật cá nhân... đã được hình thành vững chắc hơn so với giai đoạn trước.

Chất lượng giảng dạy được cải thiện đáng kể thông qua việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành. Các bài giảng được thiết kế theo hướng gắn lý luận với tình huống thực tiễn, áp dụng mô hình học tập tích cực, tạo điều kiện để SV chủ động tiếp cận và vận dụng kiến thức. Trong thực hành quân sự, SV có cơ hội tham gia trực tiếp vào các tình huống chiến thuật và luyện tập thực tế như tập đội hình đội ngũ, kỹ thuật bắn súng, thực hành chiến thuật cá nhân... Những hoạt động này không chỉ giúp SV củng cố kiến thức đã học mà còn nâng cao kỹ năng thực hành, khả năng phối hợp nhóm và xử lý tình huống.

Về đội ngũ GV, hầu hết GV của Trung tâm có trình độ chuyên môn vững vàng, giàu kinh nghiệm, tận tâm trong giảng dạy và luôn cập nhật, điều chỉnh nội dung bài giảng phù hợp với yêu cầu của chương trình và thực tiễn nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Sự chuyên nghiệp và tâm huyết của đội ngũ này là yếu tố then chốt bảo đảm chất lượng đào tạo. Cuối cùng, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập cơ bản đáp ứng nhu cầu. Trung tâm hiện có hệ thống phòng học lý thuyết, thao trường huấn luyện ngoài trời, nhà tập bắn, cùng các phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy tương đối đầy đủ. Sự đầu tư này góp phần tạo môi trường học tập thuận lợi, giúp GV triển khai hiệu quả các nội dung đào tạo và SV có điều kiện thực hành tốt hơn.

### *2.3.2. Những tác động tích cực đến sinh viên*

Kết quả khảo sát và thực tiễn tổ chức giảng dạy môn giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN – Đại học Huế cho thấy, sau khi hoàn thành khóa học, SV có những thay đổi rõ rệt cả về nhận thức, thái độ và kỹ năng. Trước hết, ý thức kỷ luật của SV được nâng cao đáng kể. Thông qua việc tuân thủ các quy định về giờ giấc, lễ tiết tác phong quân nhân và quy trình huấn luyện, SV hình thành thói quen làm việc khoa học, đúng giờ theo 11 chế độ trong ngày - 3 chế độ trong tuần, tôn trọng tập thể và chấp hành nghiêm các mệnh lệnh trong học tập và rèn luyện.

Bên cạnh đó, môn học góp phần rèn luyện thể chất và tinh thần cho SV. Các hoạt động huấn luyện thực hành ngoài trời, vận động cường độ cao và các bài tập phối hợp nhóm giúp SV nâng cao sức bền, sức mạnh, khả năng chịu đựng áp lực, đồng thời phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phối hợp và khả năng ứng phó nhanh với các tình huống bất ngờ.

Về chuyên môn, SV phát triển các kỹ năng quân sự cơ bản như các môn quân sự chung, sử dụng và bảo quản vũ khí bộ binh, thực hành bắn súng, ném lựu đạn và xử lý một số tình huống chiến thuật các nhân cơ bản. Những kỹ năng này không chỉ giúp SV hiểu sâu hơn về công tác quốc phòng, an ninh mà còn có giá trị ứng dụng trong một số tình huống khẩn cấp của đời sống xã hội.

Quan trọng hơn, môn học hình thành và củng cố ý thức trách nhiệm đối với xã hội và Tổ quốc. Thông qua việc tiếp cận hệ thống kiến thức về đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, SV nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, nghĩa vụ của cá nhân trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Điều này góp phần nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, ý chí tự cường và thái độ sống tích cực, có trách nhiệm với đất nước và cộng đồng.

### *2.3.3. Hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế*

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động giảng dạy tại Trung tâm vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả giáo dục, đào tạo. Về nội dung và phương pháp giảng dạy, một bộ phận GV vẫn duy trì lối dạy truyền thống, chưa khai thác hiệu quả các phương tiện, công nghệ và phương pháp hiện đại. Sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành trong nhiều trường hợp chưa hợp

lý, khiến SV gặp khó khăn khi vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế. Nội dung chương trình chủ yếu dừng ở mức cung cấp kiến thức cơ bản, chưa xây dựng các chuyên đề chuyên sâu về QP&AN hiện đại, cũng như chưa chú trọng lồng ghép các tình huống huấn luyện sát với thực tiễn chiến đấu hoặc xử lý tình huống an ninh phi truyền thống. Một số tài liệu, giáo trình còn lỗi thời, chưa được cập nhật kịp thời theo yêu cầu thực tiễn; hệ thống giáo án chưa chú trọng truyền thụ kinh nghiệm chiến đấu và rèn luyện kỹ năng thực hành quân sự.

Về cơ sở vật chất và trang thiết bị, nhiều hạng mục tại Trung tâm đã xuống cấp, đặc biệt là khu ký túc xá, giảng đường và thao trường huấn luyện. Không gian huấn luyện còn chật hẹp, hệ thống thao trường, bãi tập chưa đạt chuẩn về diện tích và điều kiện an toàn. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và thực hành, như mô hình mô phỏng chiến thuật, phương tiện hỗ trợ huấn luyện, tài liệu trực quan, chưa được đầu tư đầy đủ; điều này gây hạn chế cho việc tổ chức các bài tập thực hành quy mô lớn hoặc sát thực tế chiến trường. Trong công tác kiểm tra, đánh giá, hình thức đánh giá lý thuyết vẫn thiên về ghi nhớ nội dung, chưa chú trọng phát triển tư duy phản biện, phân tích tình huống và khả năng vận dụng kiến thức. Phần đánh giá thực hành quân sự chịu ảnh hưởng của hạn chế về thời gian, không gian và trang thiết bị huấn luyện, nên chưa phản ánh đầy đủ năng lực thực tế của sinh viên.

Về nhân lực, đội ngũ GV vẫn thiếu so với nhu cầu giảng dạy và chưa đồng đều về chất lượng chuyên môn. Một bộ phận GV chưa thật sự linh hoạt trong đổi mới phương pháp, ngại ứng dụng công nghệ và trang thiết bị hiện đại vào giảng dạy và nghiên cứu. Ngoài ra, về phía SV, vẫn còn một bộ phận chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của môn học, dẫn đến thái độ học tập thiếu tích cực, chưa chủ động nghiên cứu ngoài giờ và chưa gắn kết nội dung môn học với các tình huống quốc phòng, an ninh có thể phát sinh trong tương lai.

Những hạn chế nêu trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó nổi bật là nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cấp đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị huấn luyện và học tập. Cơ chế cập nhật tài liệu, nội dung giảng dạy chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến giáo trình, tài liệu tham khảo và hệ thống giáo án chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn và xu hướng huấn luyện quốc phòng, an ninh hiện đại. Sự phối hợp giữa nhà trường và các đơn vị quân đội

chưa chặt chẽ, khiến việc tổ chức các chương trình huấn luyện thực tế, giao lưu học tập hoặc huấn luyện chuyên sâu còn hạn chế. Bên cạnh đó, một bộ phận GV và SV chưa có sự đổi mới mạnh mẽ trong tư duy tiếp cận môn học, vẫn duy trì thói quen dạy - học theo lối truyền thống, thiếu tính chủ động, sáng tạo và chưa gắn kết chặt chẽ nội dung môn học với yêu cầu thực tiễn xã hội, phản ánh phần nào nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của môn giáo dục QP&AN trong chương trình đào tạo.

## Kết luận chương 2

Kết quả khảo sát và phân tích thực trạng cho thấy công tác giảng dạy và học tập môn giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế những năm qua đã đạt được những chuyển biến tích cực. Nhận thức của đội ngũ CBQL, GV và SV nhìn chung ở mức khá tích cực, đa số đều đánh giá cao ý nghĩa và vai trò của môn học. Đội ngũ CBQL, GV có trình độ chuyên môn cơ bản đạt chuẩn, nhiều người giàu kinh nghiệm thực tiễn; chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở khung chương trình thống nhất của Bộ GD&ĐT, bảo đảm tính hệ thống, khoa học và có sự kết hợp giữa nội dung lý thuyết với huấn luyện thực hành. Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV được triển khai chặt chẽ, góp phần nâng cao tính khách quan và toàn diện trong đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực trạng giảng dạy và học tập môn giáo dục QP&AN tại Trung tâm vẫn bộc lộ một số hạn chế. Nhận thức và thái độ học tập của một bộ phận SV chưa thật sự đầy đủ, còn mang tính đối phó, dẫn đến mức độ chủ động, tích cực trong học tập chưa cao. Đội ngũ GV tuy có trình độ chuyên môn vững vàng, song còn thiếu về số lượng so với quy mô đào tạo ngày càng tăng; việc đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin chưa được triển khai đồng bộ, một số GV vẫn chủ yếu sử dụng phương pháp dạy học truyền thống. Nội dung chương trình còn nặng về lý thuyết, thiếu cập nhật, tính thực tiễn chưa cao; phương pháp dạy học hiện đại chưa được áp dụng rộng rãi, làm giảm tính hấp dẫn và hiệu quả tiếp thu của SV. Công tác kiểm tra, đánh giá vẫn thiên về ghi nhớ, ít khuyến khích tư duy phản biện và sáng tạo.

Ngoài ra, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy còn nhiều hạn chế. Phòng học lý thuyết, giảng đường chuyên dùng còn hạn chế; mô hình, học cụ và phương tiện trực quan phục vụ giảng dạy chưa phong phú; thao trường, bãi tập và trang thiết bị huấn luyện chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tổ chức huấn luyện thực hành trong điều kiện lưu lượng SV ngày càng tăng. Những hạn chế, bất cập trên đặt ra nhiều vấn đề cần được nghiên cứu, phân tích để tìm ra giải pháp khắc phục phù hợp. Do đó, trong Chương 3, đề tài tập trung đề xuất một hệ thống giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế. Các giải pháp này được xây dựng trên cơ sở lý luận, thực tiễn và định hướng phát triển GD&ĐT trong giai đoạn hiện nay, hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT cũng như nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

### **Chương 3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH – ĐẠI HỌC HUẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

#### **3.1. Cơ sở xác lập giải pháp**

*3.1.1. Định hướng chung trong công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong giai đoạn hiện nay*

Trong giai đoạn hiện nay, công tác giáo dục QP&AN cho SV được đặt trong bối cảnh đất nước đang tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Trước những thời cơ và thách thức đan xen, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đặt ra yêu cầu cao đối với thế hệ trẻ, đặc biệt là SV - lực lượng trí thức trẻ, được xem là rường cột tương lai của nước nhà. Chính vì vậy, định hướng chung trong công tác giáo dục QP&AN không chỉ dừng lại ở việc trang bị những kiến thức, kỹ năng quân sự cơ bản, mà còn phải bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm công dân và tinh thần yêu nước cho sinh viên.

Một trong những định hướng quan trọng là giáo dục QP&AN phải gắn liền với đường lối, quan điểm của Đảng về chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nghị quyết số 44-NQ/TW về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đã nhấn mạnh vai trò của giáo dục QP&AN trong hệ thống giáo dục quốc dân. Theo đó, giáo dục QP&AN phải được tổ chức đồng bộ, thống nhất, trở thành môn học bắt buộc, bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn và tính hiệu quả. Việc quán triệt và triển khai định hướng này tại các trung tâm giáo dục QP&AN nói chung và tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế nói riêng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và rèn luyện sinh viên.

Định hướng tiếp theo là nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, phù hợp với đặc điểm của SV thế hệ mới. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giáo dục QP&AN cần ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, phương tiện kỹ thuật mô phỏng và thiết bị giảng dạy hiện đại. Việc sử dụng bài giảng điện tử, mô hình 3D, sa bàn kỹ thuật số, cùng các phần mềm, thiết bị hỗ trợ huấn luyện, kiểm tra đánh giá kết quả không chỉ tạo hứng thú

học tập mà còn giúp SV tiếp cận nhanh hơn với các tình huống thực tiễn. Định hướng này cũng phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản phương pháp đào tạo đại học hiện nay: lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của SV trong quá trình học tập.

Ngoài ra, công tác giáo dục QP&AN cần được định hướng theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, giữa học tập trên lớp và rèn luyện trên thao trường, giữa tri thức khoa học với kỹ năng quân sự. Để đạt được mục tiêu này, các trung tâm giáo dục QP&AN cần chú trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm quân ngũ, luyện tập bắn súng, ném lựu đạn, huấn luyện chiến thuật cơ bản, hành quân rèn luyện dã ngoại. Những hoạt động này không chỉ củng cố kiến thức mà còn rèn luyện kỷ luật, ý chí, tinh thần đồng đội và khả năng thích ứng với môi trường quân sự - những phẩm chất cần thiết cho SV trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Định hướng chung trong công tác giáo dục QP&AN cũng nhấn mạnh việc tích hợp các nội dung giáo dục giá trị tư tưởng, đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống. Giáo dục QP&AN không đơn thuần là đào tạo kiến thức về quân sự mà còn là quá trình giáo dục toàn diện nhằm hình thành nhân cách SV, tạo nên sự thống nhất giữa “đức - trí - thể - mỹ”. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nguy cơ an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, khủng bố, an ninh mạng ngày càng phức tạp, việc trang bị cho SV nhận thức đầy đủ và khả năng ứng phó kịp thời là định hướng quan trọng, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia từ sớm và từ xa.

Tóm lại, định hướng chung trong công tác giáo dục QP&AN giai đoạn hiện nay nhấn mạnh yêu cầu quán triệt đầy đủ và sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng về chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, coi đây là cơ sở chính trị và phương pháp luận để tổ chức hoạt động giáo dục một cách khoa học, đồng bộ và hiệu quả. Trên cơ sở đó, quá trình giáo dục cần được triển khai theo hướng đổi mới toàn diện nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy, bảo đảm tính hiện đại, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện mô phỏng và các thiết bị huấn luyện tiên tiến, đồng thời gắn kết chặt chẽ với yêu cầu thực tiễn của nhiệm vụ QP&AN trong bối cảnh mới. Bên cạnh các yêu cầu về tri thức và kỹ năng quân sự, công tác giáo dục QP&AN cũng được định hướng theo hướng phát huy vai trò giáo dục toàn diện, kết hợp hài hòa giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức trách

nhiệm công dân cho SV. Những định hướng có tính chiến lược này tạo nền tảng quan trọng cho việc xây dựng hệ thống giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay, đồng thời bảo đảm sự phù hợp với xu thế phát triển chung của giáo dục đại học và yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

### *3.1.2. Một số yêu cầu cụ thể công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong giai đoạn hiện nay*

Trong giai đoạn hiện nay, công tác giáo dục QP&AN cho SV không chỉ đơn thuần là nhiệm vụ giảng dạy nội dung các học phần trong chương trình đào tạo mà còn mang ý nghĩa chiến lược trong việc hình thành nhân cách, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm công dân và xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng cho thế hệ trẻ. Để đạt được mục tiêu đó, công tác giáo dục QP&AN cần đáp ứng một số yêu cầu cụ thể nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển của sự nghiệp giáo dục - đào tạo và nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

#### *Thứ nhất, nâng cao nhận thức và thái độ học tập của sinh viên.*

Sinh viên là đối tượng trung tâm của quá trình giáo dục, vì vậy nâng cao nhận thức, thái độ học tập đối với môn giáo dục QP&AN là yêu cầu mang tính nền tảng. Trên thực tế, một bộ phận SV vẫn còn coi đây là môn học phụ, học để đủ điểm qua học phần mà chưa thật sự nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của nó. Do đó, cần tổ chức tuyên truyền, giáo dục để SV hiểu rằng môn học này không chỉ mang lại kiến thức quốc phòng, an ninh, mà còn rèn luyện tinh thần kỷ luật, tác phong quân sự, ý thức trách nhiệm và lòng yêu nước - những giá trị cốt lõi đối với sự phát triển nhân cách trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng.

Để đạt được điều này, Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế cần phối hợp chặt chẽ với các trường thành viên, đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, trong đó ý thức trách nhiệm đối với QP&AN được lồng ghép thường xuyên vào các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt đoàn thể. Ngoài ra, cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như tổ chức tọa đàm, diễn đàn, hội thi tìm hiểu về QP&AN, nhằm giúp SV có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn, từ đó hình thành thái độ học tập tích cực, chủ động và tự giác.

### *Thứ hai, xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên.*

Đội ngũ giảng viên giáo dục QP&AN giữ vai trò quyết định đến chất lượng đào tạo, bởi họ vừa là người truyền đạt kiến thức, vừa là tấm gương về tác phong, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm. Do đó, việc xây dựng đội ngũ GV đủ về số lượng, mạnh về chất lượng là yêu cầu cấp thiết. Giảng viên cần được đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cả về chuyên môn quân sự, nghiệp vụ sư phạm và năng lực ứng dụng công nghệ hiện đại trong giảng dạy. Đây là yếu tố quan trọng giúp họ có thể vừa đảm bảo tính chính xác, khoa học của bài giảng, vừa nâng cao tính hấp dẫn, hiệu quả của quá trình dạy học.

Bên cạnh đó, cần chú trọng đến việc rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của GV, bởi đây là những yếu tố có sức lan tỏa lớn đến SV. Trung tâm cần có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để GV tham gia các khóa tập huấn, nghiên cứu khoa học, trao đổi chuyên môn với các đơn vị quân đội, an ninh và các cơ sở giáo dục QP&AN khác trong cả nước. Đồng thời, cần quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của GV, coi đây là cơ sở để họ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với nghề, qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của Trung tâm.

### *Thứ ba, đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy.*

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống ngày càng đa dạng, việc đổi mới chương trình và nội dung giảng dạy giáo dục QP&AN là yêu cầu tất yếu. Nội dung cần cập nhật kịp thời các vấn đề mới như an ninh mạng, an ninh phi truyền thống, bảo vệ chủ quyền biển đảo, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” và các âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Đồng thời, nội dung giảng dạy phải phù hợp với đặc thù đào tạo của từng nhóm ngành, giúp SV có khả năng gắn kết kiến thức giáo dục QP&AN với chuyên môn của mình.

Về phương pháp giảng dạy, cần khắc phục lối truyền thụ một chiều, thiên về lý thuyết khô khan. Giảng viên cần áp dụng phương pháp dạy học tích cực, khuyến khích SV tham gia thảo luận, xử lý tình huống, nghiên cứu tình huống thực tiễn và tham gia các hoạt động trải nghiệm. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, mô hình mô phỏng, bài giảng điện tử, học tập trực tuyến kết hợp trực tiếp (blended learning) sẽ giúp tăng tính hấp dẫn, đa dạng và hiệu quả trong quá trình giảng dạy. Nhờ đó, SV không chỉ tiếp thu kiến thức một cách chủ động mà còn rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề.

*Thứ tư, tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy - học.*

Cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là điều kiện thiết yếu để bảo đảm hiệu quả trong tổ chức các hoạt động dạy và học môn giáo dục QP&AN. Thực tế cho thấy, nhiều nội dung thực hành, diễn tập và huấn luyện quân sự đòi hỏi hệ thống thao trường, bãi tập đạt chuẩn, cùng với các loại vũ khí, khí tài, mô hình mô phỏng hiện đại để hỗ trợ quá trình huấn luyện. Nếu thiếu các điều kiện này, quá trình đào tạo sẽ khó đạt được mục tiêu rèn luyện kỹ năng, tác phong quân sự, kỷ luật của quân nhân cũng như khả năng xử lý các tình huống chiến thuật cơ bản cho SV. Do vậy, việc đầu tư đồng bộ, nâng cấp và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy - học là yêu cầu bắt buộc và cần được xem như nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển giáo dục quốc phòng, an ninh.

Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế cần chủ động tranh thủ sự hỗ trợ từ Bộ GD&ĐT, Bộ Quốc phòng, đồng thời tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa để xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa. Bên cạnh việc đầu tư mới, cần đặc biệt chú trọng công tác bảo trì, bảo dưỡng, quản lý và khai thác hiệu quả các trang thiết bị hiện có nhằm tránh tình trạng hư hỏng, xuống cấp hoặc lãng phí trong sử dụng. Ngoài ra, việc đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mô phỏng chiến đấu, mô phỏng 3D, thực tế ảo (VR/AR) và các phần mềm huấn luyện kỹ thuật số sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy - học, tăng tính trực quan, sinh động, đồng thời tạo hứng thú và thúc đẩy sự chủ động của SV trong quá trình tiếp nhận kiến thức và rèn luyện kỹ năng.

*Thứ năm, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.*

Kiểm tra, đánh giá là một khâu quan trọng trong toàn bộ quá trình giáo dục, vừa phản ánh kết quả học tập của SV, vừa là căn cứ quan trọng để điều chỉnh nội dung, phương pháp và tổ chức giảng dạy theo hướng hiệu quả hơn. Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu đặt ra đối với việc đánh giá kết quả học tập môn giáo dục QP&AN là phải bảo đảm tính toàn diện, khách quan, khoa học và phù hợp với mục tiêu đào tạo. Thay vì chỉ tập trung vào đánh giá mức độ ghi nhớ kiến thức lý thuyết, công tác kiểm tra, đánh giá cần chú trọng nhiều hơn đến khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng xử lý tình huống quân sự, tinh thần kỷ luật, thái độ học tập và ý thức trách nhiệm của SV trong quá trình học tập, rèn luyện.

Để thực hiện được yêu cầu đó, cần áp dụng linh hoạt và đa dạng các hình thức kiểm tra, bao gồm thi trắc nghiệm, tự luận, viết tiểu luận, thuyết trình, thực hành bản sùng, ném lựu đạn, thực hành chiến thuật trên thao trường, cũng như đánh giá thông qua các dự án làm việc nhóm. Việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức kiểm tra, đánh giá sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch, chính xác và công bằng, đồng thời giảm thiểu sự chủ quan trong quá trình chấm điểm. Bên cạnh đó, GV cần có cơ chế phản hồi kịp thời, đầy đủ và có chiều sâu, giúp SV nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân để từ đó điều chỉnh phương pháp học tập, rèn luyện phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo một cách bền vững.

### **3.2. Nguyên tắc đề xuất các giải pháp**

Việc đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN cho SV tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay cần được xây dựng trên một hệ thống nguyên tắc khoa học, bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa cơ sở lý luận và yêu cầu thực tiễn. Các nguyên tắc này đóng vai trò định hướng, giúp việc lựa chọn giải pháp không chỉ phù hợp với xu thế đổi mới giáo dục đại học, mà còn đáp ứng yêu cầu cấp thiết của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới. Đồng thời, hệ thống nguyên tắc là cơ sở để triển khai các giải pháp một cách đồng bộ, khả thi và bền vững.

#### *3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa và phát triển*

Việc xây dựng các giải pháp phải đặt trên nền tảng kế thừa những thành tựu đã đạt được trong quản lý và giảng dạy môn học giáo dục QP&AN tại Trung tâm. Kế thừa ở đây chính là duy trì những mô hình quản lý hiệu quả, nội dung chương trình đã được kiểm chứng, phương pháp giảng dạy phù hợp, các kinh nghiệm thực tiễn tích lũy qua nhiều năm đều là những giá trị bền vững cần được duy trì. Sự kế thừa này không chỉ giúp đảm bảo tính ổn định và nền tảng trong quá trình đào tạo mà còn tạo ra một nền tảng vững chắc để các giải pháp mới có thể tiếp tục phát triển một cách hiệu quả và có định hướng.

Tuy nhiên, sự kế thừa chỉ thực sự có giá trị khi được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với yêu cầu phát triển. Điều đó đòi hỏi các giải pháp phải mở ra những hướng cải tiến mới, thích ứng với bối cảnh biến đổi nhanh chóng của giáo dục đại học, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, cũng như những yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Như vậy, nguyên tắc kế thừa và phát triển vừa bảo đảm tính ổn định cần thiết, vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo cơ sở cho việc nâng cao chất lượng môn học một cách toàn diện.

### *3.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn*

Tính thực tiễn là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho các giải pháp có thể triển khai hiệu quả. Mọi giải pháp được đề xuất phải xuất phát trực tiếp từ thực trạng tổ chức dạy - học, quản lý đào tạo và điều kiện cơ sở vật chất của Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế. Việc bám sát tình hình thực tế giúp tránh được sự duy ý chí, đồng thời bảo đảm các giải pháp phù hợp với đặc điểm người học, đặc thù hoạt động quân phòng - an ninh và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Bên cạnh đó, tính thực tiễn còn thể hiện ở việc các giải pháp phải đáp ứng nhu cầu, tâm sinh lý và phương thức học tập của SV trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Theo đó, các giải pháp cần hướng tới việc nâng cao trải nghiệm học tập, tạo môi trường rèn luyện hiệu quả, khơi dậy động lực, tinh thần chủ động và ý thức chấp hành kỷ luật của người học. Bảo đảm tính thực tiễn chính là cơ sở để giải pháp có thể được áp dụng rộng rãi, mang lại hiệu quả cụ thể và lâu dài.

### *3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính cấp thiết, khả thi và hiệu quả*

Trước yêu cầu đổi mới căn bản giáo dục đại học và bối cảnh an ninh, quốc phòng có nhiều diễn biến phức tạp, các giải pháp được đề xuất phải đáp ứng tính cấp thiết, tức là tập trung vào những vấn đề quan trọng, mang tính then chốt và cần giải quyết ngay trong thực tiễn dạy - học giáo dục QP&AN. Sự cấp thiết được xác định trên cơ sở phân tích kỹ lưỡng thực trạng, chỉ ra những hạn chế nổi bật, những điểm nghẽn đang cản trở chất lượng đào tạo.

Tính khả thi là tiêu chí quan trọng quyết định giá trị thực tiễn của giải pháp. Điều này đòi hỏi việc đề xuất giải pháp phải tính đến điều kiện nguồn lực hiện có của Trung tâm, từ đội ngũ GV, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đến kinh phí và khả năng phối hợp giữa các đơn vị liên quan. Một giải pháp chỉ có ý nghĩa khi có thể áp dụng được trong điều kiện cụ thể của đơn vị, với cách thức triển khai rõ ràng, lộ trình hợp lý và tiêu chí đánh giá minh bạch.

Cùng với đó, tính hiệu quả phải được định vị là mục tiêu cao nhất của nguyên tắc này. Hiệu quả cần được thể hiện ở sự cải thiện rõ nét về nhận thức của SV, chất lượng kỹ năng quân sự, thái độ rèn luyện, cũng như chất lượng quản lý và tổ chức dạy học của Trung tâm. Như vậy, nguyên tắc cấp thiết - khả thi - hiệu quả vừa giúp định hướng lựa chọn giải pháp trọng tâm, vừa bảo đảm sự cân đối giữa mục tiêu chiến lược và điều kiện thực hiện.

#### *3.2.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ*

Công tác giáo dục QP&AN là một chỉnh thể bao gồm nhiều yếu tố liên kết chặt chẽ với nhau: từ mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, đội ngũ GV, cơ sở vật chất cho đến công tác kiểm tra - đánh giá và quản lý người học. Vì vậy, các giải pháp được đề xuất phải mang tính hệ thống, nghĩa là không xem xét từng yếu tố một cách tách biệt, mà phải đặt trong mối quan hệ tổng thể để bảo đảm sự tương tác và bổ trợ lẫn nhau. Đồng thời, tính đồng bộ đòi hỏi các giải pháp phải được triển khai nhất quán ở tất cả các khâu, giữa các bộ phận, trong toàn bộ quá trình dạy - học và quản lý giáo dục.

Nguyên tắc này đòi hỏi việc triển khai giải pháp phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản lý, GV và SV, đồng thời gắn kết với sự thống nhất định hướng của Trung tâm với chiến lược phát triển của Đại học Huế cũng như các chủ trương, chính sách của Nhà nước về giáo dục QP&AN. Chỉ khi đồng bộ trong quản lý, giảng dạy, cơ sở vật chất và kiểm tra đánh giá, sự liên thông và phối hợp chặt chẽ, các giải pháp mới có điều kiện phát huy tác dụng lâu dài, bền vững, chất lượng giáo dục QP&AN mới có thể được nâng lên một cách toàn diện.

Tóm lại, việc đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế cần được đặt trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc khoa học cơ bản, bao gồm: tính kế thừa và phát triển; tính thực tiễn; tính cấp thiết, khả thi, hiệu quả; và tính hệ thống, đồng bộ. Đây là những nguyên tắc mang tính định hướng, vừa bảo đảm tính lý luận, vừa gắn với thực tiễn, giúp cho các giải pháp không chỉ phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay mà còn có tính khả thi cao trong triển khai. Việc tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc này tạo nền tảng vững chắc để xây dựng hệ thống giải pháp trong mục 3.3, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của Trung tâm và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

### **3.3. Hệ thống giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay**

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục biến động nhanh chóng, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó dự đoán, các mối đe dọa về QP&AN thường xuyên biến đổi và hiển hiện dưới nhiều hình thức mới. Quá trình hội nhập quốc tế, toàn cầu hoá và

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, bao gồm cả lĩnh vực giáo dục QP&AN. Trước những yêu cầu mới, việc đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục QP&AN cho SV trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Xuất phát từ thực tiễn triển khai công tác dạy và học môn học giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế, bài viết đề xuất một số nhóm giải pháp cốt lõi sau:

### *3.3.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong hoạt động quản lý, dạy và học môn học quốc phòng và an ninh*

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào quá trình giáo dục QP&AN là giải pháp có tính chất nền tảng, quyết định hiệu quả toàn bộ hoạt động quản lý, tổ chức giảng dạy và học tập môn học tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế. Trong khoa học giáo dục, nhận thức đúng đắn luôn được xem là tiền đề của hành động đúng; chỉ khi các lực lượng tham gia thống nhất về quan điểm, ý chí và mục tiêu thì chất lượng giáo dục mới có thể đạt được sự bền vững và thực chất. Quan điểm này cũng tương thích với luận điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng: sự chuyển biến về nhận thức sẽ dẫn tới sự chuyển biến trong hành động, tạo ra động lực nội sinh thúc đẩy mọi hoạt động giáo dục - đào tạo phát triển theo hướng tích cực, khoa học và hiệu quả.

Đối với Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế, yêu cầu nâng cao nhận thức không chỉ dừng lại ở việc hiểu rõ mục tiêu, vị trí và vai trò của giáo dục QP&AN trong đào tạo đại học, mà còn là quá trình xây dựng thái độ đúng đắn, tinh thần trách nhiệm cao và ý thức tuân thủ kỷ luật trong mọi hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập. Cấp ủy Đảng, Ban Giám đốc Trung tâm, các phòng chức năng, đội ngũ GV và SV đều có những vai trò, chức năng và trách nhiệm khác nhau, song lại liên kết chặt chẽ và tác động lẫn nhau trong một chỉnh thể thống nhất. Khi mỗi chủ thể đều nhận thức rõ vị trí của mình trong tổng thể ấy, mọi hoạt động sẽ diễn ra đồng bộ, nhịp nhàng và hướng tới mục tiêu chung của công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

Trước hết, cấp ủy Đảng và Ban Giám đốc Trung tâm giữ vai trò định hướng chiến lược và bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện trong triển khai nhiệm vụ giáo dục QP&AN. Việc quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới là yêu cầu trọng yếu. Trên cơ sở nắm vững định hướng đó, Trung tâm cần xác định đúng mục tiêu giáo dục,

xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp, bố trí nguồn lực hợp lý và thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ phận. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo khoa học, chặt chẽ sẽ tạo điều kiện củng cố môi trường sư phạm quân sự mẫu mực, đồng thời khơi dậy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác và sự chủ động đổi mới của đội ngũ GV.

Đối với CBQL và các cơ quan chuyên môn, yêu cầu đặt ra là phải nắm chắc tình hình thực tiễn, đặc điểm của đội ngũ GV, SV cũng như khả năng bảo đảm về cơ sở vật chất của Trung tâm. Nhận thức đầy đủ các yếu tố này sẽ giúp cơ quan chức năng tham mưu hiệu quả cho cấp ủy và Ban Giám đốc trong việc xây dựng chương trình, bố trí lực lượng, tổ chức lớp học, triển khai các hoạt động giảng dạy lý thuyết, huấn luyện thực hành hay luyện tập. Ngược lại, nếu nhận thức thiếu toàn diện, hoạt động quản lý sẽ rơi vào tình trạng hành chính, máy móc, không bám sát nhu cầu thực tiễn và khó đảm bảo chất lượng.

Đội ngũ GV là chủ thể trực tiếp triển khai hoạt động giáo dục cần nhận thức sâu sắc trách nhiệm không chỉ truyền đạt kiến thức, mà còn là giáo dục thái độ, rèn luyện tác phong, xây dựng bản lĩnh chính trị và ý thức kỷ luật cho SV. Vì vậy, GV phải chủ động cập nhật kiến thức mới, nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường vận dụng thực tiễn quân sự - quốc phòng nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy. Nhận thức đúng vai trò của mình sẽ giúp GV có động lực đổi mới, sáng tạo và nỗ lực hoàn thiện năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cũng như phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

Đối với SV là chủ thể của hoạt động học tập, việc nâng cao nhận thức có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả tiếp nhận tri thức và kết quả rèn luyện. Khi SV hiểu rõ tầm quan trọng của môn học giáo dục QP&AN đối với trách nhiệm công dân, đối với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trong giai đoạn mới, họ sẽ chủ động hơn trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động thực hành, luyện tập và nghiêm túc chấp hành kỷ luật quân sự. Điều này góp phần hình thành phẩm chất, kỹ năng và thái độ cần thiết cho nguồn nhân lực đại học trong bối cảnh đất nước đang hội nhập sâu rộng và phải đối mặt với nhiều thách thức an ninh phi truyền thống.

Để nâng cao nhận thức một cách hiệu quả, Trung tâm cần triển khai đồng bộ các biện pháp như: tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng; tổ chức hội thảo, tọa đàm chuyên môn; đẩy mạnh sinh hoạt chuyên đề trong các chi bộ và tổ bộ môn; kịp

thời cổ vũ, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích; đồng thời kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện thờ ơ, lệch lạc, giản đơn trong nhận thức về nhiệm vụ giáo dục QP&AN. Bên cạnh đó, việc duy trì cơ chế phối hợp giữa các cấp quản lý, GV và SV sẽ tạo ra môi trường trao đổi thông tin hai chiều, qua đó giúp các chủ thể hiểu rõ hơn yêu cầu nhiệm vụ, khắc phục khó khăn và điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

Như vậy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, CBQL, GV và SV là điều kiện tiên quyết, làm nền tảng để các giải pháp đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và quản lý đào tạo được triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả cao. Đây cũng là giải pháp có ý nghĩa chiến lược, góp phần xây dựng Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế trở thành cơ sở giáo dục kiểu mẫu, đáp ứng yêu cầu công tác QP&AN trong giai đoạn mới.

*3.3.2. Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên.*

Đội ngũ GV và CBQL là nhân tố trung tâm, giữ vai trò quyết định trong việc tổ chức, triển khai và bảo đảm chất lượng công tác giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế. Trong mọi mô hình giáo dục quốc phòng - an ninh, chất lượng dạy và học trước hết phụ thuộc vào năng lực, phẩm chất và chất lượng về chuyên môn của những người trực tiếp làm nhiệm vụ giáo dục. Thực tiễn tại Trung tâm cho thấy, bên cạnh những ưu điểm, đội ngũ GV và CBQL hiện nay vẫn còn thiếu về số lượng, chưa đồng bộ về cơ cấu chuyên môn và còn một bộ phận chưa đạt chuẩn theo yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay. Đặc biệt, tỷ lệ CBQL có trình độ sau đại học còn thấp, ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động tham mưu, quản lý, nghiên cứu khoa học, cũng như công tác tổ chức, điều hành các hoạt động giảng dạy, huấn luyện và hỗ trợ SV. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải phát triển đội ngũ theo hướng vững mạnh toàn diện, “vừa hồng, vừa chuyên”, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý và giáo dục quốc phòng – an ninh trong giai đoạn mới.

Trên nền tảng lý luận của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ, Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII và các văn bản chỉ đạo về giáo dục QP&AN đều nhấn mạnh rằng: người cán bộ, GV quân sự phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ tri thức toàn diện và năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Những tiêu chuẩn đó có quan hệ hữu cơ, thống nhất và là điều kiện tiên quyết để đội ngũ giáo viên đảm nhiệm

tốt vai trò tổ chức, hướng dẫn và bảo đảm chất lượng dạy học. Đối chiếu với yêu cầu của chương trình giáo dục QP&AN hiện nay, rất đề cao việc kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, rèn luyện kỹ năng, hình thành tác phong quân sự và giáo dục phẩm chất công dân, có thể thấy yêu cầu đối với đội ngũ GV càng trở nên phức hợp nhiều phẩm chất, đòi hỏi năng lực trí tuệ, kỹ năng sư phạm và kinh nghiệm thực tiễn quân sự được nâng cao liên tục.

Để đáp ứng những yêu cầu đó, Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế cần xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ GV và CBQL mang tính chiến lược, bám sát Luật giáo dục QP&AN và các văn bản hướng dẫn. Quy hoạch này phải thể hiện rõ định hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và trẻ hóa đội ngũ, đồng thời bảo đảm tính kế thừa giữa các thế hệ GV. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là tăng cường đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, bản lĩnh chính trị, năng lực sử dụng công nghệ và phương tiện hiện đại phục vụ giảng dạy. Việc bồi dưỡng phải được triển khai theo hai cấp độ: bồi dưỡng toàn diện và bồi dưỡng chuyên sâu.

Bồi dưỡng toàn diện trước hết phải tập trung vào việc củng cố bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và lối sống trong sáng của người GV, những yếu tố có ý nghĩa nền tảng tạo nên nhân cách nhà giáo quân sự. Bản lĩnh chính trị vững vàng giúp GV kiên định trong định hướng tư tưởng, bảo đảm việc truyền đạt kiến thức phù hợp đường lối của Đảng, đúng mục tiêu giáo dục, đồng thời giúp họ đứng vững trước tác động tiêu cực trong đời sống xã hội. Song song với đó, việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống giản dị, liêm chính và tinh thần trách nhiệm cao sẽ củng cố niềm tin của SV, tạo môi trường giáo dục nêu gương, một yêu cầu đặc trưng của hoạt động giáo dục quân sự.

Cùng với đó, đội ngũ GV cần được bồi dưỡng về tri thức quân sự hiện đại, khoa học giáo dục, kiến thức liên ngành và kỹ năng tổ chức, quản lý. Đây là điều kiện để GV có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp dạy học; tạo ra các tình huống sư phạm đa dạng; giúp người học phát triển tư duy, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng ứng dụng thực tiễn. Những tri thức này cũng giúp bài giảng sinh động, có chiều sâu, phù hợp với sự phát triển nhanh của khoa học – công nghệ, các hình thái an ninh phi truyền thống và yêu cầu của giáo dục đại học trong thời đại số.

Bồi dưỡng chuyên sâu cần hướng đến việc nâng cao năng lực xây dựng bài giảng, kỹ năng sử dụng giáo án điện tử, phương tiện mô phỏng, vũ khí trang thiết bị huấn luyện; khả năng phân tích, xử lý tình huống và tổ chức dạy học thực hành mang tính đặc thù

quan trọng của môn học giáo dục QP&AN. Người GV cần được đào tạo để nắm vững nội dung từng học phần, hiểu sâu đặc điểm của đối tượng SV, thành thạo kỹ năng, kỹ xảo truyền đạt, có khả năng gợi mở và dẫn dắt người học chiếm lĩnh tri thức. Năng lực sư phạm cũng bao gồm khả năng nghiên cứu khoa học, phát hiện vấn đề và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy học theo hướng thực chất.

Về phương thức thực hiện, Trung tâm cần triển khai đồng bộ các hoạt động: cử GV tham gia đào tạo sau đại học; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn định kỳ; tăng cường sinh hoạt chuyên môn, dự giờ - bình giảng; tổ chức thi GV dạy giỏi; tạo điều kiện cho GV đi nghiên cứu thực tế tại các đơn vị quân đội, cơ quan quân sự địa phương; xây dựng phong trào tự học, tự nghiên cứu khoa học. Đây là những hoạt động cần được tổ chức thường xuyên, nghiêm túc và gắn với các chính sách khuyến khích phù hợp, qua đó tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy đội ngũ GV nỗ lực hoàn thiện năng lực.

Song song với phát triển về chất lượng, việc nâng số lượng đội ngũ GV và CBQL cũng cần được quan tâm đúng mức. Trung tâm phải chủ động tuyển chọn những cán bộ, GV có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn quân sự, có triển vọng phát triển, đồng thời quan tâm đào tạo đội ngũ kế cận nhằm bảo đảm tính ổn định và liên tục của lực lượng sư phạm. Công tác lựa chọn cần dựa trên các tiêu chí rõ ràng, công khai và gắn với yêu cầu lâu dài của công tác giáo dục QP&AN trong hệ thống giáo dục đại học.

Cuối cùng, công tác đánh giá GV và CBQL phải được đổi mới theo hướng thực chất, dựa trên hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ đổi mới phương pháp giảng dạy, chất lượng bài giảng, kết quả nghiên cứu khoa học, tinh thần trách nhiệm và khả năng phối hợp trong quản lý SV. Hệ thống đánh giá khoa học, khách quan sẽ góp phần tạo động lực phấn đấu, khắc phục tình trạng hình thức và nâng cao chất lượng đội ngũ một cách bền vững.

Như vậy, phát triển đội ngũ GV và CBQL tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế không chỉ là yêu cầu cấp bách, mà còn là nhiệm vụ chiến lược mang tính quyết định đối với chất lượng giáo dục QP&AN trong giai đoạn mới. Sự phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực và số lượng của đội ngũ này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và giáo dục công dân đại học trong bối cảnh hiện nay.

### *3.3.3. Chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*

Trong bối cảnh yêu cầu bảo vệ Tổ quốc và nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ngày càng đặt ra những tiêu chuẩn cao hơn đối với nguồn nhân lực trẻ, công tác giáo dục QP&AN tại các cơ sở giáo dục đại học phải liên tục được điều chỉnh theo hướng hiện đại hóa, chuẩn hóa và gắn kết với thực tiễn. Thực tế tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế cho thấy, mặc dù hệ thống giáo trình, tài liệu và giáo án giảng dạy đã được quan tâm đầu tư trong những năm qua, song vẫn còn những nội dung chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của khoa học quân sự và những biến động phức tạp của môi trường an ninh hiện đại. Một bộ phận nội dung còn thiên về lý thuyết, thiếu các tình huống mô phỏng thực tiễn, một số nội dung, phương pháp vận dụng chưa thật sự phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức và nhu cầu của SV hiện nay. Điều đó đòi hỏi phải tiếp tục rà soát, cập nhật và chuẩn hóa toàn diện hệ thống giáo trình, tài liệu theo hướng tinh giản nhưng sâu sắc, khoa học nhưng linh hoạt, bảo đảm tính hiện đại, thực tiễn và liên thông với chương trình huấn luyện quốc phòng - an ninh chung của theo mục tiêu, yêu cầu Bộ GD&ĐT và Bộ Quốc phòng.

Quá trình chuẩn hóa cần hướng đến việc đảm bảo tính thống nhất trong cấu trúc bài giảng, tính đồng bộ giữa nội dung kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành quân sự, đồng thời tăng cường hàm lượng thực hành thông qua các bài tập tình huống, các phương án tưởng định chiến thuật và các mô phỏng chiến đấu. Việc lồng ghép những kinh nghiệm thực tiễn từ lịch sử đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, những bài học từ các tình huống an ninh phi truyền thống hay từ hoạt động quốc phòng hiện đại sẽ giúp SV tiếp cận vấn đề sâu sắc hơn, gắn lý thuyết với thực tiễn quốc phòng – an ninh đang diễn ra trong nước và trên thế giới.

Song song với việc chuẩn hóa nội dung, yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy trở thành yếu tố quyết định chất lượng đào tạo. Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh sang mô hình dạy học tích cực, môn giáo dục QP&AN cũng cần phát huy tối đa vai trò chủ thể, tính tích cực và khả năng tự học của SV. Vì vậy, GV phải thay đổi từ phương thức truyền đạt một chiều sang cách thức tổ chức học tập dựa trên hoạt động, thông qua thảo luận nhóm, phân tích tình huống, thực hành theo phân đội, mô phỏng chiến thuật, diễn tập nhỏ và các bài tập xử lý tình huống an ninh – quốc

phòng. Việc vận dụng các công nghệ mô phỏng 3D, thực tế ảo (VR/AR), video phân tích chiến thuật hoặc bản đồ số trong quá trình dạy học không chỉ giúp tăng hiệu quả truyền đạt mà còn tạo hứng thú, khơi mở tư duy và nâng cao khả năng hình dung tình huống quân sự thực tiễn cho sinh viên.

Cải tiến phương pháp giảng dạy đồng thời cần tính đến những đặc thù của môn học. Giáo dục QP&AN là môn học mang tính thực hành cao, gắn chặt với kỷ luật, nề nếp và tác phong quân sự; vì vậy, phương pháp dạy học phải bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa huấn luyện quân sự với giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật và rèn luyện bản lĩnh của SV. Trong môi trường quân sự hóa đặc thù của Trung tâm, SV cần có cơ hội được trải nghiệm các hoạt động theo tuần tự huấn luyện như biên chế thành phân đội, luyện tập điều lệnh, tham gia tuần tra canh gác, trực ban nội vụ... Những hoạt động này vừa tạo điều kiện để SV rèn luyện kỹ năng quân sự, vừa hình thành phẩm chất kiên trì, tinh thần tập thể và ý thức trách nhiệm, những năng lực quan trọng mà các phương pháp sư phạm thông thường khó đạt được.

Cùng với đó, việc tổ chức ăn, ở tập trung theo nếp sống quân sự cũng cần được thực hiện nghiêm túc và khoa học. Đây không chỉ là yêu cầu về quản lý mà còn là một thành tố quan trọng của quá trình giáo dục. Thông qua việc tuân thủ điều lệnh, chấp hành nội quy, thực hiện đúng chế độ ngày - tuần, SV được rèn luyện ý thức tự giác, kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn và tinh thần đoàn kết. Khi được đặt vào môi trường kỷ luật quân đội, SV có cơ hội trải nghiệm những áp lực, thách thức tương tự quân nhân thực thụ, từ đó phát triển bản lĩnh chính trị, trách nhiệm công dân và ý thức quốc phòng bền vững.

Bên cạnh hoạt động học tập trong phạm vi giảng đường và thao trường, Trung tâm cần mở rộng các hình thức học tập ngoại khóa như tham quan bảo tàng quân sự, di tích lịch sử, doanh trại đơn vị quân đội; tổ chức hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; hoặc lồng ghép các chương trình tình nguyện cộng đồng. Các hoạt động này góp phần làm phong phú trải nghiệm của SV, giúp các em hiểu biết sâu hơn về truyền thống đấu tranh của dân tộc, về giá trị của hòa bình, từ đó tăng cường động lực và thái độ tích cực trong học tập môn giáo dục quốc phòng và an ninh.

Để triển khai hiệu quả việc chuẩn hóa nội dung và đổi mới phương pháp giảng dạy, việc nâng cao năng lực đội ngũ GV là yêu cầu tiên quyết. Trung tâm cần tổ chức

bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên sâu về lý luận dạy học đại học, phương pháp huấn luyện quân sự, kỹ năng sử dụng công nghệ mô phỏng và các hình thức tổ chức dạy học hiện đại. Đội ngũ GV phải nắm vững những nguyên tắc sư phạm của môn học, hiểu rõ sự biến động của tình hình quốc phòng - an ninh trong nước và thế giới để cập nhật kịp thời vào bài giảng. Đồng thời, cần khuyến khích GV nghiên cứu khoa học, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, xây dựng ngân hàng câu hỏi, bài tập tình huống và bộ giáo án chuẩn dùng chung cho toàn Trung tâm. Đây là cơ sở quan trọng đảm bảo tính thống nhất và nâng cao chất lượng giảng dạy bền vững.

Như vậy, việc chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế là một yêu cầu tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Quá trình này không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả truyền đạt kiến thức và kỹ năng quân sự, mà còn góp phần xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, rèn luyện phẩm chất chính trị và ý thức công dân cho SV. Đây chính là nền tảng quan trọng để Trung tâm thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục QP&AN, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có bản lĩnh, trách nhiệm và năng lực bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới.

#### *3.3.4. Từng bước hiện đại hóa và bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên*

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là thành tố giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng môn học giáo dục QP&AN tại các cơ sở giáo dục đại học. Đối với Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế, tính chất đặc thù của môn học đòi hỏi hệ thống phương tiện kỹ thuật, học cụ, vũ khí huấn luyện, mô hình mô phỏng, thao trường, bãi tập và các không gian giảng dạy, huấn luyện phải được bảo đảm ở mức độ đồng bộ, hiện đại và phù hợp với yêu cầu của chương trình. Thực tiễn những năm gần đây cho thấy, mặc dù Trung tâm đã nỗ lực huy động nguồn lực ngoài ngân sách, cải tạo một số hạng mục cơ sở vật chất và từng bước bổ sung trang thiết bị, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng đầy đủ quy mô và yêu cầu của hoạt động dạy - học theo hướng hiện đại hóa. Một số giảng đường chuyên dụng chưa đạt chuẩn, số lượng mô hình học cụ và trang thiết bị mô phỏng còn hạn chế, thao trường - bãi tập chưa được quy hoạch đồng bộ, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng rèn luyện kỹ năng quân sự và hiệu quả triển khai các nội dung thực hành của sinh viên.

Trong bối cảnh chương trình giáo dục QP&AN liên tục được điều chỉnh theo hướng chuẩn hóa và cập nhật các nội dung mới về chiến tranh công nghệ cao, tác chiến phi truyền thống, an ninh phi truyền thống và các yêu cầu huấn luyện nâng cao, việc hiện đại hóa cơ sở vật chất trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Trung tâm cần xây dựng kế hoạch đầu tư dài hạn trên cơ sở dự báo quy mô đào tạo, dự báo sự phát triển của nội dung - phương pháp giảng dạy và yêu cầu của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Kế hoạch này phải xác định rõ các hạng mục ưu tiên như: nâng cấp giảng đường đa năng - chuyên dùng, đầu tư phòng thực hành huấn luyện chiến thuật số hóa, xây dựng khu thao trường chuyên biệt, bổ sung thiết bị mô phỏng bắn súng, mô phỏng chiến thuật, mô phỏng bản đồ số, các bộ học cụ phục vụ huấn luyện điều lệnh và kỹ thuật chiến đấu bộ binh. Việc triển khai phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện ngân sách, kết hợp hài hòa giữa đầu tư trọng điểm và bổ sung từng phần, giữa trang thiết bị hiện đại và học cụ truyền thống, nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng trong giảng dạy.

Bên cạnh đó, Trung tâm cần có chính sách phát triển hệ thống tài liệu số, ngân hàng học liệu điện tử, phần mềm tương tác và mô phỏng nhằm hỗ trợ GV tổ chức bài giảng sinh động, trực quan và phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục. Đặc biệt, đầu tư các thiết bị tập bắn súng như TBS-19..., mô hình học cụ vũ khí cải tiến và hệ thống tập bắn trong nhà sẽ góp phần nâng cao thời lượng thực hành của SV, nhất là trong điều kiện bắn đạn thật hạn chế. Các mô hình này không chỉ bảo đảm an toàn, tiết kiệm chi phí mà còn tăng cường mức độ “sát thực tế” đối với hoạt động huấn luyện kỹ năng quân sự.

Cùng với đầu tư cơ sở vật chất, yêu cầu đặt ra đối với Trung tâm là tăng cường năng lực quản lý, khai thác và vận hành thiết bị dạy học một cách hiệu quả. Điều này đòi hỏi sự đổi mới cả về cơ chế quản lý lẫn năng lực chuyên môn của cán bộ, GV và nhân viên kỹ thuật. Trung tâm cần kiện toàn đội ngũ phụ trách cơ sở vật chất, xây dựng quy trình quản lý thống nhất, thực hiện mã số hóa trang bị và ứng dụng phần mềm quản lý để đảm bảo tính chính xác, minh bạch, hạn chế tối đa sai sót trong quá trình bảo quản, sử dụng. Đồng thời, việc kiểm tra, giám sát định kỳ tình trạng thiết bị sẽ giúp kịp thời phát hiện hư hỏng, xuống cấp để sửa chữa, bổ sung, từ đó nâng cao hiệu quả đầu tư và kéo dài tuổi thọ trang bị.

Một trong những yêu cầu quan trọng khác là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho GV và nhân viên quản lý về kỹ năng khai thác thiết bị mô phỏng, phần mềm giảng dạy hiện đại, cũng như các kỹ thuật vận hành máy móc, học cụ mới. Việc GV nắm vững công nghệ và ứng dụng linh hoạt vào hoạt động dạy học sẽ giúp nâng cao chất lượng truyền đạt, đồng thời hạn chế tình trạng đầu tư trang thiết bị nhưng sử dụng không hiệu quả. Cùng với đó, Trung tâm cần khuyến khích cán bộ, GV phát huy tinh thần tự lực, tự cường, đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến học cụ, sáng tạo mô hình phục vụ dạy học, phù hợp với đặc thù môn giáo dục QP&AN. Đây vừa là giải pháp giảm chi phí, vừa tạo động lực đổi mới chuyên môn trong đội ngũ, góp phần hình thành môi trường sư phạm năng động và sáng tạo.

Mặt khác, để bảo đảm tính bền vững và hiệu quả, hoạt động đầu tư và hiện đại hóa cơ sở vật chất cần được gắn với yêu cầu dự báo lâu dài và định hướng phát triển của Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế. Các hạng mục xây dựng và mua sắm phải phù hợp với quy mô tuyển sinh, định mức trang bị tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT, đồng thời đáp ứng yêu cầu các nhiệm vụ mới như huấn luyện trong điều kiện tác chiến điện tử, chiến tranh thông tin, ứng phó an ninh phi truyền thống. Việc kết hợp giữa đầu tư bên ngoài và phát huy nguồn lực nội tại sẽ giúp Trung tâm chủ động hơn, tránh tình trạng bị động, chờ đợi trong đảm bảo kỹ thuật dạy học. Ngoài ra, cần quan tâm phát triển không gian sinh hoạt văn hóa - thể thao, khu vực rèn luyện thể lực, nhà đa năng và khu nội trú tiêu chuẩn nhằm tạo môi trường quân sự hóa đúng mức, giúp SV hình thành tác phong, nề nếp và ý thức kỷ luật. Đây là một phần quan trọng của quá trình nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN, góp phần hoàn thiện kỹ năng, nhân cách và bản lĩnh của người học trong suốt thời gian học tập tập trung tại Trung tâm.

Tóm lại, việc từng bước hiện đại hóa và bảo đảm đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học không chỉ là giải pháp hỗ trợ quá trình đổi mới phương pháp sư phạm mà còn là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng toàn diện công tác giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế. Khi hệ thống cơ sở vật chất được quy hoạch khoa học, thiết kế đồng bộ, quản lý hiệu quả và khai thác đúng chức năng, Trung tâm sẽ có nền tảng vững chắc để đáp ứng yêu cầu đào tạo trong bối cảnh mới, góp phần xây dựng nguồn nhân lực trẻ có tri thức quốc phòng - an ninh, kỹ năng quân sự nền tảng và ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

### *3.3.5. Tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*

Trong hệ thống giáo dục đại học, kiểm tra và đánh giá giữ vai trò trung tâm trong việc xác định mức độ đạt chuẩn đầu ra, đồng thời phản ánh chất lượng đào tạo trên cả phương diện kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học. Đối với môn học giáo dục QP&AN, tầm quan trọng của hoạt động này càng trở nên rõ nét bởi đặc thù kết hợp chặt chẽ giữa tri thức lý luận và năng lực thực hành quân sự, kỷ luật, tác phong và kỹ năng xử lý các tình huống an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Tuy nhiên, phân tích thực tiễn tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế cho thấy hoạt động kiểm tra, đánh giá trong thời gian qua vẫn thiên về lý thuyết, chưa phản ánh đầy đủ năng lực vận dụng, khả năng tác chiến cá nhân cơ bản hay thái độ rèn luyện quân sự của SV. Điều này làm giảm giá trị thực tiễn của kết quả đánh giá, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và gắn kết giữa lý luận với thực tiễn. Vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện quy trình đánh giá là một yêu cầu tất yếu đòi hỏi một hệ thống giải pháp đồng bộ, khoa học và khả thi. Trong khuôn khổ đó, có thể xác định sáu nội dung trọng tâm như sau:

Một là, hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá trên cơ sở tiếp cận toàn diện, tích hợp và chuẩn hoá. Việc đổi mới trước hết cần được thực hiện trên nền tảng quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực, trong đó nhấn mạnh chuyển đổi căn bản và toàn diện phương pháp giáo dục theo hướng phát huy năng lực, tăng cường tính khách quan và minh bạch trong kiểm tra, đánh giá. Đối với Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế, đây không chỉ là yêu cầu chuyên môn mà còn là giải pháp tạo đột phá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm SV tốt nghiệp đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng quân sự cơ bản và phẩm chất chính trị, đạo đức, kỷ luật.

Một quy trình đánh giá toàn diện cần kết hợp hài hoà giữa các đặc trưng của khoa học giáo dục hiện đại và yêu cầu của khoa học quân sự. Điều này đòi hỏi hệ thống đánh giá phải bao quát đồng thời ba nhóm năng lực: năng lực nhận thức (hiểu biết lý luận), năng lực thực hành (kỹ năng quân sự), và năng lực ứng dụng (xử lý tình huống, vận dụng kiến thức vào thực tiễn an ninh - quốc phòng).

Hai là, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng kết hợp lý thuyết với thực hành và quá trình rèn luyện. Quy trình đánh giá cần được tổ chức theo hướng đa dạng, đa

công cụ và phương pháp, trong đó mỗi hình thức đảm nhiệm một chức năng đo lường riêng như: đánh giá lý thuyết (cần duy trì các hình thức thi viết, trắc nghiệm và vấn đáp, nhưng cần tăng cường các câu hỏi tình huống, yêu cầu SV phân tích, đánh giá các vấn đề AN&QP trong bối cảnh hiện nay); đánh giá thực hành (coi đây là trọng tâm, bao gồm kiểm tra điều lệnh đội ngũ, kỹ thuật bắn súng, kỹ thuật chiến đấu cá nhân, kỹ năng thực hành trong môi trường quân sự, cũng như khả năng xử lý các tình huống an ninh phi truyền thống); đánh giá quá trình học tập và rèn luyện (phản ánh sự tiến bộ và thái độ học tập thông qua điểm chuyên cần, kỷ luật, tác phong quân sự, tinh thần tập thể và kết quả tham gia các hoạt động như hội thao, hội thi quốc phòng). Hệ thống đánh giá đầy đủ cả quá trình sẽ khắc phục hạn chế của mô hình đánh giá cuối kỳ, bảo đảm quá trình rèn luyện của SV được ghi nhận đầy đủ và khách quan.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức kiểm tra, đánh giá. Một trong những định hướng quan trọng là mở rộng áp dụng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác đánh giá. Các hình thức như thi trực tuyến, ngân hàng câu hỏi chuẩn hoá, phần mềm mô phỏng các tình huống chiến thuật hoặc thiết bị máy tập bắn súng trong môi trường số (như TBS-19) giúp đánh giá kết quả chính xác hơn khả năng phản xạ, tư duy xử lý tình huống của người học. Ứng dụng công nghệ không chỉ góp phần tăng tính minh bạch mà còn tạo điều kiện chuẩn hoá đánh giá theo hướng hiện đại, đồng thời giảm tải áp lực tổ chức thi trong điều kiện số lượng SV lớn.

Bốn là, chuẩn hóa tiêu chí đánh giá theo hướng công khai, minh bạch phù hợp với chuẩn đầu ra. Một yêu cầu cấp thiết là Trung tâm cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng và phù hợp với chuẩn đầu ra môn học, phân định rạch ròi giữa yếu tố kiến thức, kỹ năng quân sự và phẩm chất rèn luyện. Tiêu chí đánh giá phải phản ánh đúng yêu cầu của môn học, tránh tình trạng cho điểm mang tính cảm tính hoặc chung chung. Quy trình công bố, phản hồi và giải trình điểm số cũng cần tiến hành công khai, minh bạch, giúp SV nhận diện chính xác điểm mạnh, điểm yếu, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập và rèn luyện.

Năm là, nâng cao năng lực đội ngũ GV và CBQL trong tổ chức kiểm tra, đánh giá. Một quy trình đánh giá khoa học chỉ thực sự hiệu quả khi đội ngũ GV và CBQL nắm vững các nguyên tắc đo lường - đánh giá giáo dục, đồng thời hiểu sâu đặc thù của môn học giáo dục QP&AN. Vì vậy, Trung tâm cần tổ chức bồi dưỡng định kỳ về phương pháp đánh giá hiện đại, kỹ năng xây dựng đề thi chuẩn hoá, cách thức đánh giá thực hành theo thang mô tả hành vi (rubrics), cũng như phương pháp sử dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá.

Sáu là, tăng cường công tác sơ kết, tổng kết và điều chỉnh quy trình đánh giá theo hướng liên tục và thích ứng. Hoàn thiện quy trình đánh giá là một quá trình liên tục. Trung tâm cần thực hiện sơ kết và tổng kết định kỳ nhằm xem xét mức độ phù hợp của các hình thức đánh giá, phân tích các khó khăn trong tổ chức thi, kiểm tra và rút kinh nghiệm để điều chỉnh quy trình cho các khoá học tiếp theo. Việc tổng kết phải đảm bảo tính khách quan, minh bạch, chỉ ra cả những thành công và hạn chế để từ đó nâng cao hiệu quả đánh giá trong giai đoạn tiếp theo.

### **3.4. Mối quan hệ giữa các giải pháp**

Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN cho SV tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế đã được đề xuất không tồn tại đơn lẻ, tách biệt, mà có mối quan hệ mật thiết, bổ sung và tác động qua lại lẫn nhau. Sự thành công trong việc triển khai mỗi giải pháp phụ thuộc vào mức độ phối hợp nhịp nhàng với các giải pháp khác, từ đó tạo nên một hệ thống đồng bộ, toàn diện và hiệu quả.

Trước hết, nâng cao nhận thức và thái độ học tập của SV (giải pháp thứ nhất) là tiền đề quan trọng để các giải pháp khác phát huy tác dụng. Sinh viên có thái độ học tập tích cực thì hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy hay cải tiến công tác kiểm tra, đánh giá mới thực sự đạt hiệu quả. Ngược lại, nếu chỉ đổi mới về phương pháp hay trang thiết bị mà thiếu sự chủ động từ phía SV thì kết quả đạt được sẽ bị hạn chế.

Tiếp theo, xây dựng và phát triển đội ngũ GV (giải pháp thứ hai) giữ vai trò trung tâm, bởi họ là lực lượng trực tiếp tổ chức, định hướng và dẫn dắt toàn bộ quá trình dạy - học. Chỉ khi giảng viên được bồi dưỡng đầy đủ về chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực sư phạm, thì việc đổi mới chương trình, phương pháp (giải pháp thứ ba), cũng như tổ chức các hoạt động thực hành gắn với cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại (giải pháp thứ tư), mới thực sự khả thi và bền vững.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị (giải pháp thứ tư) là điều kiện đảm bảo để đội ngũ GV đổi mới phương pháp giảng dạy được triển khai hiệu quả. Nếu thiếu thốn trang thiết bị, việc đổi mới phương pháp chỉ dừng ở lý thuyết, không thể hiện thực hóa trong hoạt động huấn luyện, diễn tập. Đồng thời, công tác kiểm tra, đánh giá cũng gắn liền với tất cả các giải pháp trên: từ nhận thức SV, năng lực GV, cho đến nội dung, phương pháp và điều kiện dạy - học. Một cơ chế kiểm tra, đánh giá khoa học sẽ thúc đẩy quá trình học tập nghiêm túc, phản ánh đúng kết quả rèn luyện, đồng thời tạo động lực cho cả GV và SV cùng đổi mới.

Như vậy, các giải pháp được đề xuất trong chương 3 vừa có mối quan hệ nhân - quả, vừa bổ trợ, vừa ràng buộc lẫn nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Việc triển khai đồng bộ, kết hợp chặt chẽ các giải pháp sẽ góp phần nâng cao chất lượng toàn diện công tác giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

### **3.5. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của giải pháp**

#### *3.5.1. Mục đích khảo nghiệm*

Khảo nghiệm được tiến hành nhằm kiểm chứng mức độ cần thiết và tính khả thi của các giải pháp đã đề xuất trong việc nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN cho SV tại Trung tâm giáo dục QP&AN – Đại học Huế. Kết quả khảo nghiệm giúp đánh giá tính phù hợp của các giải pháp với thực tiễn, đồng thời làm cơ sở khoa học cho việc lựa chọn, điều chỉnh và triển khai các giải pháp trong giai đoạn tiếp theo.

#### *3.5.2. Đối tượng khảo nghiệm*

Đối tượng khảo nghiệm bao gồm: Đội ngũ CBQL, GV có liên quan đến công tác giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế; SV thuộc các trường đại học thành viên của Đại học Huế đang tham gia học tập môn học giáo dục QP&AN tại Trung tâm. Sự tham gia của các nhóm đối tượng khác nhau nhằm bảo đảm kết quả khảo nghiệm có độ tin cậy cao, phản ánh đa chiều về mức độ cần thiết và khả thi của các giải pháp.

#### *3.5.3. Nội dung khảo nghiệm*

Nội dung khảo nghiệm tập trung vào hai nhóm vấn đề chính: Tính cần thiết của các giải pháp: Các giải pháp được đề xuất có thật sự cấp bách, phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác giáo dục QP&AN trong giai đoạn hiện nay hay không. Tính khả thi của các giải pháp: Mức độ có thể triển khai các giải pháp trong điều kiện thực tế về đội ngũ, chương trình, phương pháp, cơ sở vật chất và cơ chế quản lý tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế.

#### *3.5.4. Phương pháp khảo nghiệm*

Khảo nghiệm được thực hiện thông qua điều tra bằng phiếu hỏi đối với GV, CBQL và SV nhằm thu thập ý kiến đánh giá về tính cần thiết và tính khả thi của từng giải pháp. Nội dung phiếu khảo nghiệm gồm hai yêu cầu: Một là, đánh giá mức độ cấp thiết của 5 nhóm giải pháp theo thang đo 3 mức: rất cấp thiết (3 điểm), cấp thiết (2 điểm) và ít cấp thiết (1 điểm);

Hai là, đánh giá mức độ khả thi của 4 nhóm giải pháp với các mức tương ứng: rất khả thi (3 điểm), khả thi (2 điểm) và ít khả thi (1 điểm). Bên cạnh khảo sát bằng phiếu hỏi, nghiên cứu còn tiến hành phỏng vấn sâu một số GV và CBQL để bổ sung thông tin định tính. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp phân tích định lượng (thang đo Likert 3 mức) kết hợp với phân tích định tính nhằm bảo đảm tính khách quan và toàn diện của kết quả.

### 3.5.5. Kết quả khảo nghiệm

**Bảng 8:** Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về mức độ cấp thiết của các giải pháp

STT	Giải pháp	Mức độ cấp thiết (%)						$\bar{X}$	
		Rất cấp thiết		Cấp thiết		Ít cấp thiết		CBQL, GV	SV
		CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV		
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong hoạt động quản lý, dạy và học môn học quốc phòng và an ninh	89,50	87,10	10,50	12,60	0,00	0,30	2,89	2,87
2	Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên.	71,10	68,90	28,90	31,10	0,00	0,00	2,71	2,69
3	Chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	78,90	77,70	21,10	22,30	0,00	0,00	2,79	2,78
4	Từng bước hiện đại hóa và bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên	71,10	71,10	28,90	28,60	0,00	0,30	2,71	2,71
5	Tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	76,30	70,00	21,10	26,60	2,60	3,40	2,74	2,67
Trung bình tổng		77,38	74,96	22,10	24,24	0,52	0,80	2,77	2,74

Kết quả xử lý dữ liệu trình bày tại Bảng 8 cho thấy các đối tượng khảo sát là CBQL, GV và SV đều đánh giá cao mức độ cấp thiết của các giải pháp đề xuất

nhằm nâng cao chất lượng quản lý và dạy học môn giáo dục QP&AN. Tỷ lệ lựa chọn mức “Rất cấp thiết” ở cả hai nhóm nhìn chung chiếm ưu thế, dao động từ khoảng 68,9% đến 89,5%, phản ánh mức độ đồng thuận cao. Trong đó, giải pháp “*Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong hoạt động quản lý, dạy và học môn học quốc phòng và an ninh*” được đánh giá cao nhất, với điểm trung bình gần sát mức tối đa (CBQL, GV: 2,89; SV: 2,87), cho thấy đây là giải pháp mang tính nền tảng, có vai trò quyết định đối với hiệu quả triển khai các giải pháp còn lại.

Giải pháp “*Chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*” cũng được đánh giá ở mức rất cao (điểm trung bình CBQL, GV: 2,79 và SV: 2,78), khẳng định yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy để đáp ứng chuẩn đào tạo hiện nay. Các giải pháp khác như “*Tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*”, “*Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên*” và “*Từng bước hiện đại hóa và bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên*” đều đạt mức điểm trung bình từ 2,67 đến 2,71, cho thấy tính cấp thiết cao và tương đối đồng đều giữa hai nhóm khảo sát, dù mức độ ưu tiên có sự chênh lệch nhẹ.

Nhìn chung, sự khác biệt về mức độ đánh giá giữa CBQL, GV và SV không lớn (trung bình tổng CBQL: 2,77 và SV: 2,74), thể hiện sự thống nhất cao trong nhận thức về nhu cầu triển khai các giải pháp. Từ kết quả trên có thể kết luận rằng tất cả các giải pháp đưa ra đều có tính cấp thiết rõ rệt, trong đó giải pháp “*Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong hoạt động quản lý, dạy và học môn học quốc phòng và an ninh*” và giải pháp “*Chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*” cần được ưu tiên triển khai trước. Các giải pháp còn lại cần được xây dựng theo hướng đồng bộ, gắn với lộ trình phát triển đội ngũ, hoàn thiện quy trình đánh giá và đầu tư cơ sở vật chất nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện, bền vững trong công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

**Bảng 9: Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về tính khả thi của các giải pháp**

STT	Giải pháp	Mức độ cấp thiết (%)						$\bar{X}$	
		Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		CBQL, GV	SV
		CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV		
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong hoạt động quản lý, dạy và học môn học quốc phòng và an ninh	86,80	84,60	13,20	15,10	0,00	0,30	2,87	2,84
2	Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên.	65,80	67,40	31,60	31,70	2,60	0,90	2,63	2,67
3	Chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	65,80	71,10	31,60	28,00	2,60	0,90	2,63	2,70
4	Từng bước hiện đại hóa và bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên	52,60	56,60	47,40	43,40	0,00	0,00	2,53	2,57
5	Tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	78,90	80,90	21,10	18,30	0,00	0,90	2,79	2,80
Trung bình tổng		69,98	72,12	28,98	27,30	1,04	0,60	2,69	2,72

Bảng 9 cho thấy cả CBQL, GV và SV đều đánh giá các giải pháp đưa ra không chỉ cấp thiết (Bảng 8) mà còn có tính khả thi ở mức cao. Tỷ lệ lựa chọn mức “Rất khả thi” của các giải pháp dao động từ 52,6% đến 86,8% ở nhóm CBQL, GV và từ 56,6% đến 84,6% ở nhóm SV, thể hiện niềm tin tương đối mạnh mẽ vào khả năng triển khai thực tế của các giải pháp. Giải pháp “*Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong hoạt động quản lý, dạy và học môn học quốc phòng và an ninh*” tiếp tục đứng đầu về tính khả thi (điểm trung bình 2,87 và 2,84), cho thấy sự tương đồng giữa tính cấp thiết và

khả năng triển khai; điều này cũng phản ánh rằng nhận thức và trách nhiệm là yếu tố hoàn toàn có thể được nâng cao thông qua các biện pháp tuyên truyền, giáo dục và đổi mới cơ chế quản lý.

Giải pháp “*Tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*” được đánh giá tính khả thi rất cao (CBQL, GV: 2,79; SV: 2,80), đứng thứ hai trong toàn bộ hệ thống giải pháp. Mức độ đồng thuận này cho thấy việc cải tiến quy trình đánh giá là nhiệm vụ khả thi, không đòi hỏi nhiều nguồn lực vật chất mà chủ yếu phụ thuộc vào điều chỉnh quy định, phương pháp và công cụ đánh giá. Các giải pháp “*Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên*” và “*Chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh*” được đánh giá khả thi ở mức khá cao (điểm trung bình từ 2,63 đến 2,70), thể hiện nhận thức thực tế rằng việc nâng cao chất lượng đội ngũ và đổi mới nội dung - phương pháp giảng dạy tuy cần nhiều thời gian, nguồn lực và kế hoạch bài bản nhưng vẫn nằm trong khả năng thực hiện của Trung tâm.

Trong khi đó, giải pháp “*Từng bước hiện đại hóa và bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên*” có điểm trung bình thấp nhất (CBQL, GV: 2,53; SV: 2,57) và tỷ lệ “Rất khả thi” thấp hơn các giải pháp khác. Điều này phản ánh những khó khăn khách quan trong đầu tư cơ sở vật chất, đặc biệt liên quan đến chi phí tài chính lớn, quá trình đấu thầu trang thiết bị và điều kiện hạ tầng hiện tại của Trung tâm. Tuy nhiên, mức điểm trên 2,5 vẫn cho thấy giải pháp được nhận định là ở mức “Rất khả thi”, đặc biệt nếu được triển khai theo lộ trình và có sự ưu tiên nguồn lực phù hợp.

Trung bình tổng của tất cả giải pháp đạt 2,69 (CBQL, GV) và 2,72 (SV), khẳng định rằng các giải pháp không chỉ có tính cấp thiết cao mà còn có khả năng triển khai thực tiễn tốt. Việc hai nhóm đối tượng có mức đánh giá khá tương đồng cho thấy sự thống nhất cao trong nhận thức về tính khả thi của các giải pháp. Từ kết quả này có thể kết luận rằng toàn bộ năm giải pháp đề xuất đều có khả năng áp dụng trong thực tiễn, trong đó các giải pháp liên quan đến nâng cao nhận thức và hoàn thiện quy trình đánh giá là khả thi nhất, có thể triển khai ngay; các giải pháp về phát triển đội ngũ và chuẩn

hóa - đổi mới phương pháp giảng dạy có thể triển khai theo giai đoạn; còn giải pháp về hiện đại hóa cơ sở vật chất cần được thực hiện theo kế hoạch dài hạn, gắn với chiến lược đầu tư của Trung tâm.

So sánh kết quả đánh giá về tính cấp thiết và tính khả thi của các giải pháp cho thấy mức độ tương đồng cao giữa hai tiêu chí, đồng thời phản ánh sự thống nhất trong nhận thức của CBQL, GV và SV về vai trò cũng như khả năng triển khai thực tế của các giải pháp đề xuất. Về tính cấp thiết, tất cả năm giải pháp đều được đánh giá ở mức cao, với điểm trung bình dao động từ 2,67 đến 2,89, cho thấy nhu cầu cấp bách và vai trò quan trọng của từng giải pháp trong việc nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN. Về tính khả thi, các giải pháp cũng nhận được sự đánh giá tích cực, với điểm trung bình từ 2,53 đến 2,87; chênh lệch giữa tính cấp thiết và khả thi không lớn, thể hiện rằng các giải pháp vừa có ý nghĩa lý luận - thực tiễn quan trọng, vừa có thể triển khai trong điều kiện hiện nay của Trung tâm.

Đáng chú ý, giải pháp “*Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong hoạt động quản lý, dạy và học môn học quốc phòng và an ninh*” đồng thời đứng đầu cả về mức độ cấp thiết và tính khả thi, chứng tỏ đây là giải pháp nền tảng, dễ triển khai và có tác động trực tiếp đến chất lượng dạy - học. Ngược lại, giải pháp “*Từng bước hiện đại hóa và bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên*” có sự chênh lệch lớn nhất giữa cấp thiết và khả thi; mặc dù được đánh giá là cần thiết, nhưng mức độ khả thi thấp hơn do phụ thuộc vào nguồn lực tài chính và điều kiện đầu tư dài hạn. Các giải pháp còn lại, có mức độ tương đồng khá cao giữa tính cấp thiết và tính khả thi cho thấy các giải pháp được đề xuất không chỉ đúng hướng mà còn có khả năng áp dụng trong thực tiễn quản lý và giảng dạy. Điều này khẳng định tính phù hợp của hệ thống giải pháp trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, đồng thời tạo cơ sở khoa học vững chắc để đề xuất lộ trình triển khai phù hợp, đảm bảo hiệu quả và tính bền vững. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao nhất, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp quản lý, sự chủ động của GV và sự tích cực tham gia của sinh viên.

### Kết luận chương 3

Trên cơ sở định hướng của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục, kết hợp với phân tích yêu cầu, nguyên tắc và thực trạng công tác giáo dục QP&AN, chương 3 đã đề xuất hệ thống giải pháp mang tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế. Việc nâng cao chất lượng môn học không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp thiết của sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong thời kỳ hội nhập, mà còn mang ý nghĩa chiến lược trong việc xây dựng thế hệ trẻ có bản lĩnh chính trị, ý thức quốc phòng, an ninh và tinh thần trách nhiệm trước Tổ quốc. Trong bối cảnh an ninh truyền thông và phi truyền thông ngày càng diễn biến phức tạp, yêu cầu này càng trở nên cấp bách và cần được thực hiện đồng bộ.

Hệ thống giải pháp trọng tâm gồm năm nhóm chính, có tính toàn diện và bổ sung lẫn nhau. Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, CBQL, GV và SV trong hoạt động quản lí, dạy và học môn học QP&AN. Hai là, phát triển đội ngũ GV, CBQL về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lí, giáo dục QP&AN cho SV. Ba là, chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục QP&AN. Bốn là, từng bước hiện đại hóa và bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục QP&AN cho SV. Năm là, tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục QP&AN. Các giải pháp này vừa có tính độc lập, gắn kết lẫn nhau: nâng cao nhận thức tạo động lực đổi mới, đội ngũ GV là nhân tố trung tâm, cơ sở vật chất là điều kiện bảo đảm, trong khi kiểm tra - đánh giá đóng vai trò phản hồi và điều chỉnh quá trình giảng dạy.

Thực hiện đồng bộ năm nhóm giải pháp sẽ góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN cho SV tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế, giúp SV không chỉ nắm vững tri thức nền tảng về QP&AN mà còn được rèn luyện phẩm chất công dân, ý thức kỷ luật và lòng yêu nước. Đây chính là mục tiêu chiến lược của giáo dục QP&AN trong giáo dục đại học: xây dựng thế hệ trẻ có năng lực, tri thức và bản lĩnh, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống, góp phần củng cố an ninh quốc gia và sự phát triển bền vững của đất nước. Những giải pháp đề xuất không chỉ có ý nghĩa đối với Trung tâm mà còn là tham chiếu quan trọng cho công tác đổi mới giáo dục QP&AN trong hệ thống giáo dục đại học nói chung.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

#### 1.1. Về phương diện lý luận

Đề tài đã nghiên cứu một cách hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến chất lượng dạy và học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho SV trong các cơ sở giáo dục đại học. Các khái niệm cốt lõi như chất lượng, năng cao chất lượng, giáo dục QP&AN, vai trò của đội ngũ GV, CBQL và SV đã được phân tích làm rõ và vận dụng phù hợp vào nội dung nghiên cứu. Trên cơ sở đó, đề tài khẳng định rằng nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN là một quá trình tác động tổng hợp, có tính hệ thống, trong đó đội ngũ GV và SV giữ vai trò trung tâm, còn cơ chế quản lý, chương trình đào tạo và điều kiện bảo đảm giữ vai trò hỗ trợ và định hướng. Đề tài cũng làm rõ rằng chất lượng giáo dục QP&AN không chỉ được đánh giá thông qua mức độ lĩnh hội tri thức QP&AN, mà còn thể hiện ở sự phát triển tư duy, kỹ năng quân sự, ý thức trách nhiệm công dân, thái độ học tập và rèn luyện của SV. Những luận cứ lý luận này đã tạo nền tảng khoa học quan trọng để khảo sát thực trạng, đồng thời định hướng cho việc đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế.

#### 1.2. Về phương diện thực tiễn

Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy công tác giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, từng bước khẳng định vai trò của môn học trong giáo dục toàn diện cho SV. Nhận thức của đội ngũ CBQL và GV về vị trí, ý nghĩa của môn học nhìn chung đúng đắn; đội ngũ GV có trình độ chuyên môn tương đối vững; công tác tổ chức dạy học cơ bản bảo đảm đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Cụ thể, một bộ phận SV chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của môn học, dẫn đến thái độ học tập chưa tích cực. Đội ngũ GV tuy có năng lực chuyên môn nhưng còn thiếu về số lượng, chưa được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp giảng dạy hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin. Nội dung chương trình còn thiên về lý thuyết, phương pháp giảng dạy truyền thống vẫn chiếm ưu thế, trong khi cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ huấn luyện, thực hành chưa đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới giáo dục. Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, như: thiếu cơ chế chỉ đạo thống nhất, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, công tác bồi dưỡng GV chưa thường xuyên, cơ sở vật chất chưa được đầu tư tương xứng.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn khảo sát, đề tài đã đề xuất năm giải pháp có tính cấp thiết và khả thi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN tại Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế, bao gồm: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, CBQL, GV và SV trong hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập môn học QP&AN; Phát triển đội ngũ GV, CBQL về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục QP&AN cho SV; Chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục QP&AN; Từng bước hiện đại hóa và bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục QP&AN cho SV; Tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh.

## **2. Khuyến nghị**

### **2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Bộ GD&ĐT cần chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng, cập nhật và ban hành chương trình, giáo trình giáo dục QP&AN thống nhất trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm tính khoa học, hiện đại và phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, cần hoàn thiện các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn giáo dục QP&AN theo hướng toàn diện, kết hợp lý thuyết với thực hành. Bên cạnh đó, cần tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho GV và tăng cường đầu tư ngân sách cho các trung tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

### **2.2. Đối với Bộ Quốc phòng**

Bộ Quốc phòng cần phối hợp chặt chẽ với Bộ GD&ĐT trong việc biên soạn, thẩm định và ban hành tài liệu, giáo trình giáo dục QP&AN dùng chung. Đồng thời, chỉ đạo các học viện, nhà trường quân đội hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng GV cho các cơ sở giáo dục đại học; mở mã ngành đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành giáo dục QP&AN nhằm chuẩn hóa và nâng cao trình độ đội ngũ GV. Ngoài ra, cần quan tâm hỗ trợ trang thiết bị huấn luyện, mô hình - học cụ, thao trường - bãi tập cho các Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh.

### **2.3. Đối với Đại học Huế**

Đại học Huế cần tăng cường vai trò chỉ đạo thống nhất công tác giáo dục QP&AN trong toàn hệ thống, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các trường thành viên và Trung tâm giáo dục QP&AN. Cần xây dựng kế hoạch dài hạn về tuyển dụng, đào tạo và bồi

dưỡng đội ngũ GV theo hướng chuẩn hóa, đồng thời phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự Thành phố Huế và Quân khu IV trong công tác biệt phái sĩ quan có chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tham gia công tác quản lý và giảng dạy. Bên cạnh đó, cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học và huấn luyện.

#### **2.4. Đối với Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh**

Trung tâm giáo dục QP&AN - Đại học Huế cần thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT và Đại học Huế về tổ chức dạy - học môn giáo dục QP&AN; chủ động đổi mới công tác quản lý, giảng dạy và rèn luyện SV. Trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng bài giảng điện tử, mô hình huấn luyện hiện đại; chú trọng công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ CBQL và GV; thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội thảo trao đổi kinh nghiệm. Đồng thời, cần quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, chủ động đề xuất đầu tư nâng cấp trang thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục QP&AN trong giai đoạn mới.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết Số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- [2] Bộ Chính trị (2007). *Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.*
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Thông tư số 18/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 về Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.*
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.*
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về Ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.*
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Công văn số 5031/BGDĐT-GDQPAN ngày 15/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2023-2024.*
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024). *Công văn số 1476/BGDĐT-GDQPAN ngày 01/4/2024 về việc nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng an ninh; quốc phòng, quân sự; phòng chống khủng bố.*
- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024). *Công văn số 5986/BGDĐT-GDQPAN ngày 30/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2024-2025.*
- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). *Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng (tập I). NXB Giáo dục Việt Nam.*
- [10] Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015). *Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 05/11/2015 quy định tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học.*
- [11] Chính phủ (2007). *Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 về Giáo dục quốc phòng an ninh.*

- [12] Chính phủ (2023). *Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 05/12/2023 phê duyệt Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*
- [13] Chính phủ (2025). *Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 26/3/2025 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*
- [14] Chính phủ (2025). *Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg ngày 19/4/2025 quyết định Quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh.*
- [15] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập I). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.*
- [16] Diana Chis-Manolache và Ciprian Chis (2019). *National Defence - Its Role and Importance in Ensuring the Image of a Stable State, Scientific Bulletin*
- [17] Dr. Hyunsoo Hur (2024). *Strategic Alliances and Educational Empowerment: US Security Cooperation Through Education and Training, Journal of Indo-Pacific Affairs*
- [18] Hoàng Phê (2003). *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng
- [19] Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương (2021). *Báo cáo số 01/BC-HĐGDQP&ANTW ngày 05/01/2021 về Kết quả công tác giáo dục quốc phòng - an ninh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2021.*
- [20] James D. Ramsay, Daniel Cutrer và Robert Raffel (2010). *Development of an Outcomes-Based Undergraduate Curriculum in Homeland Security, Homeland Security Affairs.*
- [21] Nguyễn Văn Minh (2021). *Vai trò, vị trí của công tác giáo dục quốc phòng và an ninh đối với học sinh, sinh viên trong tình hình mới, Tạp chí khoa học.*
- [22] Phí Văn Hạnh (2021). *Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Tạp chí quốc phòng toàn dân.*
- [23] Quốc hội (2013). *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh. Luật số 30/2013/QH13, ban hành ngày 19/6/2013.*
- [24] Quốc hội (2019). *Luật giáo dục. Luật số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019.*
- [25] Quốc hội (2025). *Luật Giáo dục đại học. Luật số 125/20205/QH15, ban hành ngày 10/12/2025.*

- [26] Trần Minh Quyền (2018). *Nâng cao chất lượng dạy học thực hành môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế*, Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, Mã số: GDQP 2017-02, Trung tâm Giáo dục QP&AN, Đại học Huế.
- [27] Trần Ngọc Thanh (2023). *Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên hiện nay*, Tạp chí Giáo dục.
- [28] Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế (2024). *Báo cáo trung tâm kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2024*.
- [29] Vũ Thị Chung (2018). *Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục quốc phòng an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Huế*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học sư phạm, Đại học Huế.

# PHỤ LỤC

**PHỤ LỤC 1**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
(Dùng cho cán bộ quản lý, giảng viên)

Để phục vụ nghiên cứu đề tài “**Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế**”, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề được nêu dưới đây. Mong đồng chí hãy đọc kỹ câu hỏi và trả lời về quan điểm, suy nghĩ của mình. Mỗi câu hỏi có chuẩn bị sẵn các phương án trả lời, nhất trí với phương án nào đồng chí hãy đánh dấu (x) vào ô phù hợp. Đồng chí không phải ghi tên và đơn vị vào phiếu này.

Xin chân thành cảm ơn.

**1. Theo đồng chí, tầm quan trọng của môn Giáo dục quốc phòng và an ninh có vai trò như thế nào đối với sinh viên và xã hội? (Đánh dấu X vào ô vuông phù hợp).**

- Rất quan trọng
- Khá quan trọng
- Ít quan trọng
- Không quan trọng

**2. Đánh giá của đồng chí về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên làm công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm hiện nay? (Đánh dấu X vào ô vuông phù hợp).**

- Rất phù hợp
- Khá phù hợp
- Ít phù hợp
- Không phù hợp

**3. Đồng chí hãy đánh giá thực trạng về nội dung và phương pháp giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế? (Đánh dấu X vào ô phù hợp).**

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		1 Không phù hợp	2 Ít phù hợp	3 Khá phù hợp	4 Rất phù hợp
1	Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng	1	2	3	4

	Cộng sản Việt Nam				
2	Học phần 2: Công tác Quốc phòng và an ninh	1	2	3	4
3	Học phần 3: Quân sự chung	1	2	3	4
4	Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	1	2	3	4
STT	Phương pháp	<b>Mức độ đánh giá</b>			
		<b>1 Không phù hợp</b>	<b>2 Ít phù hợp</b>	<b>3 Khá phù hợp</b>	<b>4 Rất phù hợp</b>
1	Nhóm phương pháp 1: Các phương pháp sử dụng ngôn ngữ (thuyết trình, đàm thoại, sử dụng sách và tài liệu...)	1	2	3	4
2	Nhóm phương pháp 2: Các phương pháp trực quan (trình bày trực quan, làm mẫu, quan sát...)	1	2	3	4
3	Nhóm phương pháp 3: Các phương pháp dạy học thực hành (luyện tập, thực hành sử dụng binh khí, kỹ thuật quân sự ...)	1	2	3	4
4	Nhóm phương pháp 4: Các phương pháp kích thích hoạt	1	2	3	4

	động nhận thức (khởi động trí tuệ, đóng vai, tranh luận vấn đề học tập...)				
5	Nhóm phương pháp 5: Các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập (kiểm tra vấn đáp, kiểm tra viết, kiểm tra thực hành...)	1	2	3	4

**4. Đồng chí đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế như thế nào? (Đánh dấu X vào ô phù hợp).**

STT	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Mức độ đánh giá			
		1 Yếu	2 Trung bình	3 Khá	4 Tốt
1	Nhóm 1: Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho dạy và học lý thuyết	1	2	3	4
2	Nhóm 2: Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho sinh hoạt văn hoá, văn nghệ	1	2	3	4
3	Nhóm 2: Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho dạy và học thực hành	1	2	3	4
4	Nhóm 4: Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động thể dục thể thao	1	2	3	4
5	Nhóm 5: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho sinh hoạt, ăn, ở tập trung của sinh viên	1	2	3	4

**5. Đồng chí cho biết thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế? (Đánh dấu X vào ô phù hợp).**

STT	Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	Mức độ đánh giá			
		1 <i>Không thực hiện</i>	2 <i>Ít thực hiện</i>	3 <i>Khá thường xuyên</i>	4 <i>Rất thường xuyên</i>
1	Phổ biến phương pháp kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	1	2	3	4
2	Tập huấn cách kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục quốc phòng và an ninh nghệ	1	2	3	4
3	Chỉ đạo giảng viên thực hiện đúng quy chế kiểm tra và công nhận kết quả học tập của sinh viên	1	2	3	4
4	Tổ chức giám sát kiểm tra, chấm bài của giảng viên đối với môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	1	2	3	4
5	Xử lý nghiêm trường hợp phạm quy chế trong quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá và công nhận kết	1	2	3	4

	quả học tập của sinh viên.				
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kết quả học tập sinh viên.	1	2	3	4

**Câu 6: Theo đồng chí, nguyên nhân nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh (Đánh dấu X vào ô phù hợp).**

Stt	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng			
		1 Không ảnh hưởng	2 Ít ảnh hưởng	3 Khá ảnh hưởng	4 Rất ảnh hưởng
1	Do các chủ thể nhận thức chưa đúng về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng môn học giáo dục quốc phòng và an ninh				
2	Do đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên chưa đồng đều, phù hợp.				
3	Do hệ thống giáo án, bài giảng, tài liệu, giáo trình còn thiếu và chưa đồng bộ				
4	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học bảo đảm cho quá trình dạy học còn nhiều khó khăn.				
5	Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cho sinh viên				

**7. Đồng chí đánh giá tính cấp thiết, tính khả thi của các giải pháp được nhóm tác giả đề xuất dưới đây nhằm nâng cao chất lượng môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế hiện nay như thế nào? (Đánh dấu X vào ô đ/c lựa chọn)**

Các giải pháp	Mức độ cấp thiết (%)			Tính khả thi (%)		
	Rất cấp thiết	Cấp thiết	Ít cấp thiết	Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi
Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập						

môn học giáo dục quốc phòng và an ninh						
Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý cả về số lượng lẫn chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý và giảng dạy hiệu quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên.						
Chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động của người học.						
Từng bước hiện đại hóa và bảo đảm đầy đủ, đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, đáp ứng yêu cầu đào tạo trong tình hình mới.						
Tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh						

*Xin chân thành cảm ơn đồng chí!*

**PHỤ LỤC 2**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**

*(Dùng cho sinh viên)*

Để phục vụ nghiên cứu đề tài “**Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế**”, xin anh/chị vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề được nêu dưới đây. Mong các bạn hãy đọc kỹ câu hỏi và trả lời về quan điểm, suy nghĩ của mình. Mỗi câu hỏi có chuẩn bị sẵn các phương án trả lời, nhất trí với phương án nào anh/chị hãy đánh dấu (x) vào ô phù hợp. Anh/chị không phải ghi tên và đơn vị vào phiếu này.

Xin chân thành cảm ơn.

**1. Theo anh/chị, tầm quan trọng của môn Giáo dục quốc phòng và an ninh có vai trò như thế nào đối với sinh viên và xã hội? (Đánh dấu X vào ô vuông phù hợp).**

- Rất quan trọng
- Khá quan trọng
- ít quan trọng
- Không quan trọng

**2. Đánh giá của anh/chị về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên làm công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm hiện nay? (Đánh dấu X vào ô vuông phù hợp).**

- Rất phù hợp
- Khá phù hợp
- Ít phù hợp
- Không phù hợp

**3. Anh/chị hãy đánh giá thực trạng về nội dung và phương pháp giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế? (Đánh dấu X vào ô phù hợp).**

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		1 Không phù hợp	2 Ít phù hợp	3 Khá phù hợp	4 Rất phù hợp
1	Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng	1	2	3	4

	Cộng sản Việt Nam				
2	Học phần 2: Công tác Quốc phòng và an ninh	1	2	3	4
3	Học phần 3: Quân sự chung	1	2	3	4
4	Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	1	2	3	4
STT	Phương pháp	<b>Mức độ đánh giá</b>			
		<b>1 Không phù hợp</b>	<b>2 Ít phù hợp</b>	<b>3 Khá phù hợp</b>	<b>4 Rất phù hợp</b>
1	Nhóm phương pháp 1: Các phương pháp sử dụng ngôn ngữ (thuyết trình, đàm thoại, sử dụng sách và tài liệu...)	1	2	3	4
2	Nhóm phương pháp 2: Các phương pháp trực quan (trình bày trực quan, làm mẫu, quan sát...)	1	2	3	4
3	Nhóm phương pháp 3: Các phương pháp dạy học thực hành (luyện tập, thực hành sử dụng binh khí, kỹ thuật quân sự ...)	1	2	3	4
4	Nhóm phương pháp 4: Các phương pháp kích thích hoạt	1	2	3	4

	động nhận thức (khởi động trí tuệ, đóng vai, tranh luận vấn đề học tập...)				
5	Nhóm phương pháp 5: Các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập (kiểm tra vấn đáp, kiểm tra viết, kiểm tra thực hành...)	1	2	3	4

**4. Anh/chị đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế như thế nào? (Đánh dấu X vào ô phù hợp).**

STT	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Mức độ đánh giá			
		1 Yếu	2 Trung bình	3 Khá	4 Tốt
1	Nhóm 1: Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho dạy và học lý thuyết	1	2	3	4
2	Nhóm 2: Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho sinh hoạt văn hoá, văn nghệ	1	2	3	4
3	Nhóm 2: Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho dạy và học thực hành	1	2	3	4
4	Nhóm 4: Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động thể dục thể thao	1	2	3	4
5	Nhóm 5: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho sinh hoạt, ăn, ở tập trung của sinh viên	1	2	3	4

5. Anh/chị cho biết thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế? (Đánh dấu X vào ô phù hợp).

STT	Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	Mức độ đánh giá			
		1 <i>Không thực hiện</i>	2 <i>Ít thực hiện</i>	3 <i>Khá thường xuyên</i>	4 <i>Rất thường xuyên</i>
1	Phổ biến phương pháp kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	1	2	3	4
2	Tập huấn cách kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục quốc phòng và an ninh nghệ	1	2	3	4
3	Chỉ đạo giảng viên thực hiện đúng quy chế kiểm tra và công nhận kết quả học tập của sinh viên	1	2	3	4
4	Tổ chức giám sát kiểm tra, chấm bài của giảng viên đối với môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	1	2	3	4
5	Xử lý nghiêm trường hợp vi phạm quy chế trong quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá và công nhận kết	1	2	3	4

	quả học tập của sinh viên.				
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kết quả học tập sinh viên.	1	2	3	4

**Câu 6: Theo anh/chị, nguyên nhân nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (Đánh dấu X vào ô phù hợp).**

Stt	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng			
		1 Không ảnh hưởng	2 ít ảnh hưởng	3 Khá ảnh hưởng	4 Rất ảnh hưởng
1	Do các chủ thể nhận thức chưa đúng về vị trí, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng học môn học quốc phòng và an ninh				
2	Do đội ngũ đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên chưa đồng đều và phù hợp về số lượng lẫn chất lượng.				
3	Do hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình còn thiếu và chưa đồng bộ				
4	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học bảo đảm cho quá trình dạy học còn nhiều khó khăn.				
5	Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cho sinh viên				

**7. Anh/chị đánh giá tính cấp thiết, tính khả thi của các giải pháp được nhóm tác giả đề xuất dưới đây nhằm nâng cao chất lượng môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế hiện nay như thế nào? (Đánh dấu X vào ô đ/c lựa chọn)**

Các giải pháp	Mức độ cấp thiết (%)			Tính khả thi (%)		
	Rất cấp thiết	Cấp thiết	Ít cấp thiết	Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi
Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cán bộ quản lý,						

giảng viên và sinh viên trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh						
Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý cả về số lượng lẫn chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lí và giảng dạy hiệu quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên.						
Chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động của người học.						
Từng bước hiện đại hóa và bảo đảm đầy đủ, đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, đáp ứng yêu cầu đào tạo trong tình hình mới.						
Tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh						

***Xin chân thành cảm ơn anh/chị!***

### PHỤ LỤC 3

## BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN

*Bảng 1. Cách quy ước điểm số cho bảng hỏi*

Quy ước điểm số cho câu hỏi 1 đến câu hỏi 6 của bảng hỏi			
1	2	3	4
Không quan trọng	Ít quan trọng	Khá quan trọng	Rất quan trọng
Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Khá ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng
Không phù hợp	Ít phù hợp	Khá phù hợp	Rất phù hợp
Không thực hiện	Ít thực hiện	Khá thường xuyên	Rất thường xuyên
Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
Quy ước điểm số cho câu hỏi 7 của bảng hỏi			
1	2	3	
Ít cấp thiết	Cấp thiết	Rất cấp thiết	
Ít khả thi	Khả thi	Rất khả thi	

**Bảng 2:** Đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về tầm quan trọng của môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên

TT	Đối tượng khảo sát	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Mức độ đánh giá								$\bar{X}$
				Không quan trọng		Ít quan trọng		Khá quan trọng		Rất quan trọng		
				Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
1	CBQL, GV	38	100	0	0,00	4	10,52	8	21,05	26	68,42	3,58
2	SV	350	100	20	5,71	33	9,43	126	36,00	171	48,86	3,28

**Bảng 3:** Đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên làm công tác giáo dục quốc phòng và an ninh

TT	Đối tượng khảo sát	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Mức độ đánh giá							
				Không phù hợp		Ít phù hợp		Khá phù hợp		Rất phù hợp	
				Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	CBQL, GV	38	100	6	15,80	21	55,30	9	23,70	2	5,30
2	SV	350	100	69	19,70	183	52,30	80	22,90	18	5,10

**Bảng 4:** Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về nội dung giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá								$\bar{X}$	
		1		2		3		4		CBQL, GV	SV
		CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV		
1	Học phần 1	1	6	5	72	15	118	17	154	3,26	3,20
2	Học phần 2	1	3	0	30	11	125	26	192	3,63	3,45
3	Học phần 3	1	4	1	19	14	119	22	208	3,50	3,52
4	Học phần 4	1	2	1	17	11	130	25	201	3,58	3,51
Trung bình tổng		1,00	3,75	1,75	34,50	12,75	123	22,50	118,75	3,49	3,42

**Bảng 5:** Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh

STT	Phương pháp	Mức độ đánh giá								$\bar{X}$	
		1		2		3		4		CBQ L, GV	SV
		CBQ L, GV	SV	CBQ L, GV	SV	CBQ L, GV	SV	CBQ L, GV	SV		
1	Nhóm phương pháp 1	2	29	15	127	12	105	9	89	2,74	2,73
2	Nhóm phương pháp 2	1	3	7	67	19	177	11	103	3,05	3,09
3	Nhóm phương pháp 3	1	2	3	40	16	153	18	155	3,34	3,32
4	Nhóm phương pháp 4	1	4	6	44	19	176	12	126	3,11	3,21
5	Nhóm phương pháp 5	1	3	2	32	23	201	12	144	3,21	3,22
Trung bình tổng		1,20	8,20	6,60	62,00	17,80	162,40	12,40	123,40	3,09	3,11

**Bảng 6:** Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá								$\bar{X}$	
		1		2		3		4		CBQL, GV	SV
		CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV		
1	Nhóm 1	4	36	13	115	12	125	9	74	2,68	2,68
2	Nhóm 2	1	16	12	113	13	127	12	94	2,95	2,85
3	Nhóm 3	1	11	6	86	20	156	11	97	3,08	2,97
4	Nhóm 4	3	17	8	84	17	143	10	106	2,89	2,97
5	Nhóm 5	1	13	8	82	20	161	9	94	2,97	2,96
Trung bình tổng		2,00	18,60	9,40	96,00	16,40	142,40	10,20	93,00	2,91	2,87

**Bảng 7:** Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về thực trạng kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục quốc phòng và an ninh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá								$\bar{X}$	
		1		2		3		4		CBQL, GV	SV
		CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV		
1	Phổ biến phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh	8	60	13	118	11	119	6	53	2,39	2,47
2	Tập huấn cách kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh	8	69	12	117	12	103	6	61	2,42	2,45
3	Chỉ đạo giảng viên thực hiện đúng quy chế kiểm tra và công nhận kết quả học tập của sinh viên	4	40	10	108	16	134	8	68	2,74	2,66
4	Tổ chức giám sát kiểm tra, chấm bài của giảng viên	6	50	11	95	13	131	8	74	2,61	2,65
5	Xử lý nghiêm trường hợp vi phạm quy chế trong tổ chức kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả học tập của sinh viên	3	38	8	96	18	143	9	73	2,87	2,72
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kết quả học tập của sinh viên	6	54	12	103	11	109	9	84	2,61	2,64
Trung bình tổng		5,83	51,83	11,00	106,17	13,50	123,17	7,67	68,83	2,60	2,59

**Bảng 8:** Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về mức độ cấp thiết của các giải pháp

STT	Giải pháp	Mức độ cấp thiết (%)						$\bar{X}$	
		Rất cấp thiết		Cấp thiết		Ít cấp thiết		CBQL, GV	SV
		CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV		
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong hoạt động quản lý, dạy và học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	89,50	87,10	10,50	12,60	0,00	0,30	2,89	2,87

2	Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên.	71,10	68,90	28,90	31,10	0,00	0,00	2,71	2,69
3	Chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	78,90	77,70	21,10	22,30	0,00	0,00	2,79	2,78
4	Từng bước hiện đại hóa và bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên	71,10	71,10	28,90	28,60	0,00	0,30	2,71	2,71
5	Tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	76,30	70,00	21,10	26,60	2,60	3,40	2,74	2,67
Trung bình tổng		77,38	74,96	22,10	24,24	0,52	0,80	2,77	2,74

**Bảng 9:** Đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về tính khả thi của các giải pháp

STT	Giải pháp	Mức độ cấp thiết (%)						$\bar{X}$	
		Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		CBQL, GV	SV
		CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV	CBQL, GV	SV		
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong hoạt động quản lý, dạy và học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	86,80	84,60	13,20	15,10	0,00	0,30	2,87	2,84
2	Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý, giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên.	65,80	67,40	31,60	31,70	2,60	0,90	2,63	2,67
3	Chuẩn hóa hệ thống giáo án, tài liệu, giáo trình và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	65,80	71,10	31,60	28,00	2,60	0,90	2,63	2,70
4	Từng bước hiện đại hóa và bảo đảm tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên	52,60	56,60	47,40	43,40	0,00	0,00	2,53	2,57
5	Tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	78,90	80,90	21,10	18,30	0,00	0,90	2,79	2,80
Trung bình tổng		69,98	72,12	28,98	27,30	1,04	0,60	2,69	2,72

